

Chủ giảng: Pháp sư Tịnh Không

KHAI THỊ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHẬT GIÁO

Tái bản lần 3

10 PHÁP GIỚI

PHẬT

Tâm ngộ thật tướng
Duyên khởi tánh không
Tự giác giác tha
Từ bi hỷ xả

BỒ TÁT

Phát tâm bồ đề
Trên cầu thành Phật
Dưới độ chúng sinh
Trải mình hành đạo

DUYÊN GIÁC

Mười hai duyên khởi
Không thầy tự ngộ
Độc cư thiền định
Gương mẫu giữa đời

THANH VĂN

Biết đời đau khổ
Tâm cầu niết bàn
Theo Phật học Pháp
Ruộng phước thể gian

TRỜI

Khéo tu thập thiện
Tạo phước, cúng dường
Sắc, vô sắc thiên
Là cõi chư thiên

NGƯỜI

Giữ gìn ngũ giới
Hoặc ít hoặc nhiều
Sang hèn thọ yếu
Theo nghiệp cảm chiêu

ATULA

Phước báu như trời
Đức lại kém vơi
Sân hận tật đố
Tranh đấu mọi nơi

SÚC SANH

Ngu si biếng lười
Dối gạt, móc bươi
Làm thân súc vật
Đền trả cho người

NGẠ QUỶ

Tham lam bòn xén
Ích kỷ ghét ganh
Thấy lợi giành tranh
Đói khổ hoành hành

ĐỊA NGỤC

Không tin nhân quả
Độc ác hại nhau
Chẳng kính tam bảo
Địa ngục khổ đau.

MỤC LỤC

KHÁI QUÁT VỀ LÃO PHÁP SƯ THUƠNG TỈNH HẠ KHÔNG	7
KHAI THỊ MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHẬT GIÁO .	17
1. Phật giáo không phải là tôn giáo	17
2. Quan hệ của nhân quả	23
3. Nghiệp chương là gì? Ảnh hưởng đời sống thế nào?	28
4. Niệm Phật có chuyển được định nghiệp không?	30
5. Tại sao có người làm phước thiện lại đọa tam ác đạo? ...	31
6. Cúng dường	32
Nên cúng dường Pháp Sư nào?	32
Cúng dường Pháp Sư thế nào cho đúng?	35
Tứ sự là gì?	37
1- Ấm thực	37
2- Y phục	37
3- Y dược	37
4- Ngọa cụ	37
7. Đối diện sự phỉ báng	39
8. Không sát sinh	41
1-Vấn đề thứ nhất: Vấn đề phá thai	41
2-Vấn đề thứ hai: Người già bị bệnh người “thực vật”	42
3-Vấn đề thứ ba: Hiến nội tạng	44
4-Vấn đề thứ tư: Muối, kiến, gián phải làm sao?	45
5-Vấn đề thứ năm: Với các chúng sinh tử nạn	48

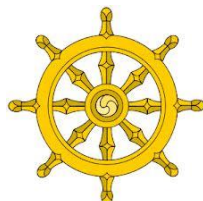
9. Số mạng tài sản	49
10. Bố thí tài.....	52
11. Tu “phước” không tu “huệ” hưởng cách nào đây?	55
12. Bố thí cúng dường.....	56
Loại thứ nhất: “Bố thí tài”	57
Loại thứ hai: “Bố thí Phật pháp”	67
Loại thứ ba: “Bố thí Vô úy”	71
13. Có nên Thiền Tịnh song tu?	76
14. Chọn thầy tốt, chọn pháp môn thích hợp.....	78
15. Cầu Phật thế nào cho đúng.....	83
16. Nghi thức khai quang tượng Phật, Bồ Tát.....	86
17. Nhận thức về việc Phật, Bồ Tát tái thế	89
18. Phong thủy vận mạng.....	95
19. Sợ hãi đối với vấn đề sinh tử.....	99
20. Tập quán lễ lạy của xã hội.....	103
Luận về cầu tài phú.....	104
Lý luận về cầu an.....	109
21. Về việc tạo nhiều tượng Phật và xây đạo tràng	113
Về việc tạo nhiều tượng Phật.....	113
Về việc xây đạo tràng	117
22. Ý nghĩa của việc lạy Phật, Bồ Tát	120
23. Ý nghĩa vật phẩm cúng dường Phật Bồ Tát.....	125
24. Tám điều để học Phật thành tựu	135
ĐIỀU THỨ 1: Không thân cận kẻ giải đãi, biếng nhác. .	136

ĐIỀU THỨ 2: Rời bỏ hết thấy các chúng ồn náo.....	139
ĐIỀU THỨ 3: Ở riêng chốn thanh vắng thường xuyên tinh tấn.....	141
ĐIỀU THỨ 4: Dùng phương tiện khéo điều phục cái thân	144
ĐIỀU THỨ 5: Với các chúng sinh, chẳng tìm lỗi họ.	145
ĐIỀU THỨ 6: Thấy các Bồ Tát có vi phạm gì, trọn chẳng nêu bày.....	147
ĐIỀU THỨ 7: Với các thân hữu và hàng thí chủ, chẳng sanh chấp trước.	148
ĐIỀU THỨ 8: Vĩnh viễn dứt trừ hết thấy lời lẽ thô lỗ, hung tợn.	148
25. Sát sinh quả báo	149
26. Nghiệp lực đầu thai.....	150
27. Vấn đề vãng sinh Tây Phương Cực Lạc.....	152
28. Phút lâm chung	158
29. Phước báu lúc lâm chung.....	161
30. Điều kiện vãng sinh	164
31. Chương ngại vãng sinh	167
32. Cầu siêu cho oan gia trái chủ để chữa bệnh tiêu nghiệp có được không?	170
33. Nhìn nhận về cầu siêu trong nhà Phật.....	176
1- Nguồn gốc việc siêu độ	177
2- Vì sao phải siêu độ cho vong nhân?.....	179
3- Siêu độ trong nhà Phật:	185
4- Công phu tu tập trước tiên ở chính mình.....	188

- 5- Vậy chúng ta làm thế nào để siêu độ cho người thân?195
- 6- Nguồn gốc hình thức siêu độ quy mô lớn.....196
- 8- Phương thức tu học xưa và nay200

KHÁI QUÁT

VỀ LÃO PHÁP SƯ THƯỢNG TỊNH HẠ KHÔNG



Học hàm, học vị

Giáo sư danh dự đại học Griffith và đại học Queensland, Australia.

Giáo sư thỉnh giảng đại học Nhân Dân, Trung Quốc.

Tiến sỹ danh dự đại học Griffith và đại học Queensland.

Tiến sỹ danh dự đại học Hồi giáo Syarif Hidayatullah, Indonesia.

Viện trưởng Học viện Tịnh Tông Úc Châu.

Chủ tịch trị sự Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kông.

Cuộc đời và sự nghiệp

Lão pháp sư Thích Tịnh Không, là người xuất gia của Phật giáo. Tên tục là Từ Nghiệp Hồng, sinh năm 1927 tại thị trấn Kim Ngưu huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, Trung Quốc. Lên 6 tuổi bắt đầu nhập

học trường Tư thực truyền thống; 9 tuổi theo cha chuyển đến Kiến Âu, Phúc Kiến sinh sống và học Tiểu học tại đó. Đến năm 13 tuổi bắt đầu học Trung học cơ sở tại Kiến Âu. Khi chiến tranh thế giới lần thứ 2 xảy ra, cuộc sống loạn lạc khổ ải, xin vào học tại trường Trung học Quốc lập số 3 tại Quý Châu. Sau khi kết thúc chiến tranh, học tập tại trường Trung Quốc số học đệ nhất cấp thành phố Nam Kinh. Đến năm 1949, chuyển đến Đài Loan. Bắt đầu từ năm 1952 lần lượt theo học triết học, Phật pháp và văn hóa truyền thống trong 13 năm với giáo sư Phương Đông Mỹ - nhà triết học hàng đầu, ngài Trương Gia Đại sư- lãnh tụ Phật giáo tối cao của Nội Môn và lão cư sĩ Lý Bình Nam – Nhà Nho giáo và Phật giáo lớn.

Là người đầu tiên khởi xướng cải chính “Phật giáo” thành “Giáo dục Phật Đà”. Ngài Dành toàn bộ sức lực để thâm nhập kinh tạng. Hoằng dương giáo dục Phật Đà và giáo dục Thánh hiền với ngôn ngữ sâu sắc mà linh hoạt. Nội dung thuyết giảng bao gồm “*Kinh Hoa Nghiêm*”, “*Kinh Lăng Nghiêm*”, “*Kinh Pháp Hoa*”, “*Kinh Kim Cương*”, “*Kinh Viên Giác*”, “*Kinh Địa Tạng*”, “*Kinh Phạm Võng*”, “*Tịnh Độ ngũ kinh*” v.v... và các thư tịch điển hình của các tông phái như Thiên Thai, Hiền

Thủ (Hoa Nghiêm), Duy Thức, Thiền tông v.v..., đặc biệt dành nhiều công sức cho bộ “*Kinh Vô Lượng Thọ*” và cuối đời chuyên tu chuyên hoằng. Khi sinh thời, Ngài rất thích phổ biến “*Quần Thư*”, đôi khi cũng lưu tâm đến tư tưởng của các tôn giáo như đạo Cơ Đốc, đạo Hồi, đạo Do Thái v.v....Tiên phong trong việc Pháp sư Tịnh Không vận dụng mạng internet để dạy học và hoằng pháp qua truyền hình vệ tinh để pháp âm được phổ cập trên toàn thế giới. Trước sau không ngừng nghỉ chỉ với mong muốn kế tục sứ mạng Phật huệ, giúp cho chánh pháp được trụ thế dài lâu.

Pháp sư Tịnh Không ấn tống khối lượng lớn các đĩa DVD, thư tịch và kinh luận về các tông phái Phật giáo cùng các thư tịch cũng như các sản phẩm băng hình có liên quan đến nâng cao phẩm chất lương thiện, khôi phục tâm tính, xiển dương đạo đức, cải thiện phong khí xã hội, hoằng dương văn hóa truyền thống. Trong đó, bao gồm: 10,000 bộ “*Càn Long Đại Tạng Kinh*”, 112 bộ “*Tứ Khố Toàn Thư*”, hơn 270 bộ “*Tứ Khố Hội Yếu*”, 10,000 bộ “*Quần Thư Trị Yếu*”, 10,000 bộ “*Quốc Học Trị Yếu*” tặng cho các trường Đại học, thư viện và các tổ chức Phật giáo các nước trên toàn thế giới.

Pháp sư Tịnh Không đã từng đảm nhiệm giảng

viên Học viện Tam Tạng – chùa Thập Phổ, Đài Bắc; giáo sư khoa Triết học Đại học Văn Hóa Trung Quốc, viện trưởng Học viện Nội học Trung Quốc. Hiện Ngài đang đảm nhiệm Viện trưởng Học viện Tịnh Tông Úc Châu, chủ tịch trị sự Hiệp hội Giáo dục Phật Đà Hồng Kông. Ngài Sáng lập ra các tổ chức như: Hội pháp thí Hoa Tạng, Thư viện nghe nhìn Phật giáo Hoa Tạng, Hội cơ kim Giáo dục Phật Đà, Học hội Tịnh Tông Hoa Tạng, Hội Phật giáo Dalas – Mỹ, Học viện Tịnh Tông Úc Châu v.v... đồng thời đã từng chỉ đạo Học hội Tịnh Tông Singapore thành lập ra “Lớp bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp”. Ngài lần lượt vinh dự nhận được các học hàm, học vị như tiến sỹ danh dự đại học Griffith và đại học Queensland, Australia; giáo sư danh dự đại học Griffith và đại học Queensland, Australia; tiến sỹ danh dự đại học Hồi giáo Syarif Hidayatullah, Indonesia; giáo sư thỉnh giảng đại học Nhân dân Trung Quốc và được Nữ hoàng Anh trao tặng huân chương AM. Ngài được vinh danh là công dân danh dự bang Texas – Mỹ, công dân danh dự thành phố Dalas, công dân danh dự thành phố Toowoomba.

Ngài Phụng hành sứ mệnh “*Học vi nhân sư, hành vi thế phạm*” với tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ

bi hết sức vì các hoạt động từ thiện xã hội, phục hưng văn hóa truyền thống, chấn hưng giáo dục tôn giáo, xúc tiến đoàn kết tôn giáo, thúc đẩy hòa bình thế giới; Ngài đã từng đặt chân đến khắp năm châu với sự cống hiến to lớn.

Năm 1977 Ngài đề xướng xây dựng “*Từ đường trăm họ dân tộc Trung Hoa*”.

Năm 2001 Ngài xây dựng “*Từ đường tưởng nhớ tổ tiên vạn họ dân tộc Trung Hoa*” ở Hồng Kông, làm thâm nhuần tư tưởng thành – tín – trung – kính – hiếu, kế tục tư tưởng hiếu đạo, lan tỏa đạo đức, làm phong phú truyền thống, gìn giữ phong tục yêu nước, yêu hòa bình. Ngài đề xướng lấy “*Đệ Tử Quy*”, “*Thái Thượng Cảm Ứng Thiên*”, “*Thập Thiện Nghiệp Đạo*” làm gốc; phục hưng văn hóa truyền thống. Đề xướng lấy ngôn ngữ chữ Hán làm ngôn ngữ chung của thế giới; xiển dương và bảo tồn văn hóa ưu tú của nhân loại, đoàn kết toàn thế giới. Ngài đã nhiều lần diện kiến nguyên thủ các nước, nhiều lần tham gia hội nghị hòa bình Quốc tế. Đề xướng thúc đẩy giáo dục “*Luân lý, đạo đức, nhân quả, tôn giáo*” để cứu vãn thế đạo nhân tâm. Ngài đi đầu trong việc đề xướng “*Tôn giáo thế giới là một nhà*”, đề nghị đoàn kết các dân tộc, đảng phái, quốc gia thông qua đoàn kết tôn giáo.

Pháp sư Tịnh Không Tích cực tuyên dương tư tưởng “*Tu thân làm gốc, dạy học đứng đầu; đối xử bình đẳng, chung sống hòa thuận*”. Đồng thời, Ngài đưa lý luận văn hóa truyền thống áp dụng vào thực tiễn.

Năm 2005, Ngài sáng lập ra “*Trung tâm giáo dục văn hóa Trung Hoa Lô Giang*” tại thị trấn Thang Trì, huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, bồi dưỡng giáo viên đi đầu trong việc thực hiện “*Đệ Tử Quy*” vào đời sống, sau đó áp dụng vào từng hộ dân ở nông thôn, thực hiện thân giáo để cảm hóa 48.000 người dân, nhân dân hướng thiện, xã hội hài hòa, tỷ lệ phạm tội và tỷ lệ ly hôn giảm đáng kể; chứng minh rằng con người vốn có tính thiện, nhân dân dễ cảm hóa; tạo ra phong trào hoằng dương văn hóa truyền thống trên toàn quốc.

Năm 2006 Ngài báo cáo kết quả Thang Trì tại trụ sở Khoa giáo Liên Hợp Quốc, làm cảm động đại sứ đến từ 192 đất nước, khu vực trên toàn thế giới và có niềm tin vào nền hòa bình thế giới.

Từ năm 1998, Ngài chủ trương đoàn kết 9 tôn giáo lớn của Singapore, đồng thời thúc đẩy đoàn kết tôn giáo ở Malaysia, Indonesia, Úc Châu và thu được kết quả nổi bật. Năm 2001 Ngài đến Úc Châu và thành lập Học viện Tịnh Tông Úc Châu tại thành

phố Toowoomba, bồi dưỡng nhân tài hoằng hộ Phật giáo, hòa hợp lảng giềng, đoàn kết tôn giáo và các dân tộc. Ngài Truyền cảm hứng cho nhân dân thành phố tự phát tâm nguyện xây dựng thành phố Toowoomba thành “*Thành phố văn hóa đa nguyên kiểu mẫu*”.

Năm 2013 và 2014, thị trưởng thành phố Toowoomba dẫn đầu đoàn đại biểu đến báo cáo thành quả thúc đẩy hòa hợp tại trụ sở Khoa giáo của Liên hợp quốc Paris và nhận được sự tán dương rộng rãi.

Năm 2012, dưới sự hỗ trợ của thủ tướng Malaysia, Học viện Hán học Malaysia do Lão pháp sư đề xướng xây dựng đã được động thổ khởi công, dự kiến cuối năm 2015 sẽ hoàn công. Trung tâm sẽ bồi dưỡng nhân tài nguồn lực giáo viên văn hóa truyền thống, hoằng dương văn hóa truyền thống đến toàn cầu, lợi ích cho toàn nhân loại. Năm 2013, dưới sự hỗ trợ to lớn của tổng thống Sri Lanka, Đại học Phật giáo Quốc tế Nāgānanda đã được khởi công tại Sri Lanka và hoàn công vào cuối năm 2015, nơi đây sẽ đào tạo nhân tài hoằng hộ các tông phái của Phật giáo, phục hưng Phật pháp các tông phái.

Từ năm 2015, tại Học viện Tịnh Tông Toowoomba - Úc Châu và chùa Cực Lạc – Đài Nam

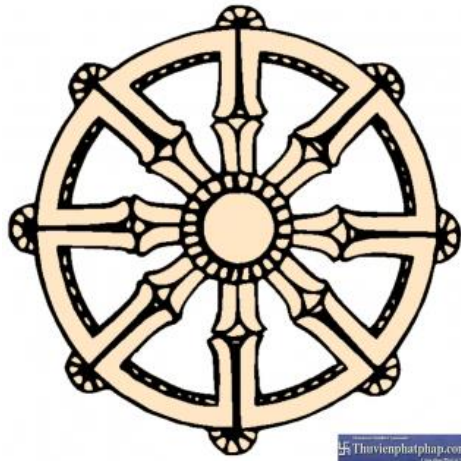
– Đài Loan đều mở các “*Lớp giảng dạy đạo đức*” để thúc đẩy giáo dục “*Luân lý, đạo đức, nhân quả, thánh hiền*” tới đại chúng toàn xã hội; làm đoan chính nhân tâm thể đạo và đạt được thành quả nổi bật. Đồng thời Học viện Tịnh Tông Úc Châu mở lớp giảng dạy đạo đức bằng tiếng Anh, với kỳ vọng nhân dân thành phố Toowoomba sẽ đến tham gia, để cùng nâng cao sự thấm nhuần đạo đức. Đồng thời, cũng sẽ thành lập “*Trung tâm hoạt động văn hóa đa nguyên*”, các tôn giáo đều tham gia giảng dạy, học tập tư tưởng của nhau. Thêm vào đó, sẽ thành lập “*Phòng nghiên cứu tôn giáo*” để bồi dưỡng nhân tài giảng dạy các tôn giáo. Sau khi trù bị đủ giáo viên, sẽ thành lập “*Đại học tôn giáo Quốc tế*” để tăng cường đoàn kết tôn giáo, giáo dục quay về tôn giáo, học tập lẫn nhau giữa các tôn giáo, hy vọng sẽ từ đó hóa giải mọi xung đột và thúc đẩy sự an định và hòa bình thế giới.

Lão pháp sư Tịnh Không với tâm lượng quảng đại, nhãn quan nhìn xa trông rộng, trí huệ thấu triệt và hành trì kiên định, từ hoằng dương Phật pháp mà quảng độ giáo hóa các tôn giáo, từ đoàn kết tôn giáo mà đoàn kết nhân loại trên toàn thế giới, đúng như “*Yêu thương đến toàn thế giới, thiện ý trùm khắp nhân gian*”.

Với tâm thanh tịnh, bình đẳng, từ bi; việc hội

kiến lãnh tụ các nước với hội kiến tín chúng đều không có sự khác biệt, cũng như chân thành thiện chí phản biện với đối phương. Sống với phương châm nhìn thấu, buông xả, tùy duyên; mặc dù Ngài nổi tiếng khắp thế giới, nhưng cuộc sống vẫn giản dị chất phác. Niệm niệm đều không quên kế thừa tổ tiên, phát triển hậu thế, niệm niệm không quên phổ lợi chúng sinh; nguyện làm gương cho thế hệ con cháu, làm một hành giả Bồ Tát Đại Thừa.

(Theo Hiệp Hội Giáo Dục Phật Đà Hồng Kông)



KHAI THỊ

MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHẬT GIÁO

(Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không)



1. Phật giáo không phải là tôn giáo

...Phật giáo là giáo dục của Phật Đà. Phật Đà là từ tiếng Phạn dịch âm ra, ý nghĩa của nó là trí tuệ, là giác ngộ. Vì sao năm xưa phiên dịch không dịch thành Trí Giác để ngày nay chúng ta xem thấy danh từ này thì cũng sẽ rất dễ hiểu, không đến nỗi mê hoặc? Đây là thể lệ trong phiên dịch kinh điển thời xưa, có năm loại không dịch, gọi là năm điều không dịch, đây là thuộc về một trong năm loại đó, tức là thuộc về hàm nghĩa quá nhiều nên không dịch. Danh từ này có rất nhiều ý nghĩa trong đó, trong từ vựng của Trung Quốc không tìm ra một chữ tương đương để phiên dịch, cho nên liền dùng dịch âm, sau đó thêm phần giải thích. Trí mà trong chữ Phật Đà này nói so với trí tuệ mà trong khái niệm thông thường của chúng ta là không giống nhau, do đó cần phải thêm phần giải thích. Tóm lại mà nói, Trí tuệ trong chữ Phật Đà chính là đối với quá khứ vị lai của vũ trụ nhân sinh đều có thể

thông suốt, hơn nữa thấu suốt chính xác, thấu suốt rốt ráo viên mãn. Trí tuệ như vậy mới gọi là Phật Đà. Chúng ta thoát nghe cách nói này thì thấy rất khó tiếp nhận, chỗ này có một chút giống như trong tôn giáo gọi Thượng Đế là toàn tri toàn năng, con người thì làm gì có được như vậy? Hơn nữa, Thích Ca Mâu Ni Phật nói với chúng ta là tất cả chúng sinh bao gồm chính con người chúng ta trong đó, đích thực đều có trí tuệ này, đều có năng lực này.

Như vậy, Phật pháp đối với tất cả chúng sinh đều là có cách nhìn bình đẳng, vốn dĩ bình đẳng, Phật cũng không cao hơn chúng ta một bậc, chúng ta cũng không kém hơn Phật chỗ nào. Tuy là bình đẳng, nhưng trí tuệ năng lực của chúng ta ngày nay không thể giống nhau được, ở trong xã hội có người thông minh, cũng có người ngu si, có người năng lực rất tốt, có người năng lực rất kém. Vì sao có hiện tượng này? Phật nói với chúng ta, đó chính là bởi vì bạn mê mất đi bản năng của bạn. Vốn dĩ bạn có trí tuệ nhưng bạn đã mê mất đi trí tuệ cứu cánh viên mãn, mê mất chứ không phải thật đã mất đi, chỉ là mê mà thôi. Nếu như có thể phá trừ mê hoặc thì năng lực của bạn liền hồi phục lại. Do đó, Phật dạy chúng ta không gì khác hơn là dạy chúng ta đem mê hoặc điên đảo trừ bỏ, hồi phục bản năng chúng ta mà thôi. Cho nên trên kinh Đại Thừa

thường nói, Phật không độ chúng sinh. Phật không hề độ chúng sinh, vậy chúng sinh làm thế nào có thể thành Phật? Là bạn chính mình thành Phật, Phật chỉ giúp đỡ bạn. Việc giúp đỡ này chỉ là Phật xem bạn mê như thế nào thì đem những chân tướng sự thật này nói cho bạn nghe. Sau khi bạn nghe nói rồi, bạn giác ngộ, sau đó bạn đem cái mê hoặc của bạn buông bỏ thì bạn liền thành Phật thôi.

Từ chỗ này mà thấy, Phật pháp đích thực là Sư Đạo. Thầy giáo chỉ có thể dạy bảo chúng ta, thành tựu của học trò thì nhất định chính học trò phải cố gắng nỗ lực mới thành tựu, ở phương diện này thầy giáo không thể giúp được. Việc mà thầy giáo có thể giúp chỉ là đem những lý luận này nói rõ ràng, đem những phương pháp kinh nghiệm mà chính họ đã tu học chứng quả cung cấp cho chúng ta làm tham khảo mà thôi.

Vì vậy trong Phật pháp không có mê tín, đây là việc mà trước tiên chúng ta phải nhận biết nó rõ ràng, phải đem cái quan niệm này sửa đổi lại. Phật giáo là giáo dục, Phật pháp là đạo thầy trò, chúng ta phải xem Phật như là một thầy giáo. Ngày nay chúng ta xây dựng đạo tràng, chúng ta cúng tượng Phật, nhưng không phải xem Phật là thần minh để cúng bái. Xem Phật, Bồ Tát là thần minh để cúng bái đó là tôn giáo. Do đó, ngày nay chúng ta gọi

Phật giáo là tôn giáo, thực tế mà nói cũng không thể nào phủ nhận. Vì sao vậy? Phật giáo đích thực đã biến thành tôn giáo rồi, đây là việc rất bất hạnh. Bạn xem, người học Phật mấy người không đem Phật, Bồ Tát xem thành thần minh để cúng bái, để cúng dường? Đây là một ngộ nhận rất lớn, ngộ nhận này đã quá phổ biến.

Người thông hiểu thì cúng dường hình tượng của Phật có hai ý nghĩa:

- Ý nghĩa thứ nhất chính là ý nghĩa báo ân, kỷ niệm. Giáo dục tốt đến như vậy, ở ngay đời này chúng ta có thể gặp được, có thể tiếp nhận thật là quá may mắn. Trong kệ khai kinh thường nói: “trăm ngàn muôn kiếp khó được gặp”, việc này một tí cũng không giả. Vì vậy chúng ta cảm ân đức đối với thầy mà kỷ niệm Ngài, cũng giống như người Trung Quốc chúng ta cúng dường bài vị tổ tiên vậy, đây gọi là uống nước nhớ nguồn, chúng ta có ân tình sâu dày như vậy trong đó.

- Ý nghĩa thứ hai là thấy người hiền mà noi theo. Nghĩ lại thì Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài cũng là một người bình thường, Ngài có thể giác ngộ, Ngài có thể thành tựu thì vì sao ta không giác ngộ, vì sao ta không thành tựu? Vì vậy một tôn tượng đặt ở nơi đó là mỗi giờ mỗi phút nhắc nhở chính chúng ta.

Cúng dường tượng Phật là có ý nghĩa như vậy, tuyệt đối không phải mê tín, không phải đem các Ngài xem thành thần minh để cúng bái.

...Mục đích giáo học của Phật pháp là muốn giúp đỡ chúng ta lìa khổ được vui. Lìa khổ được vui là từ nơi quả mà nói, trên thực tế là giúp chúng ta phá mê khai ngộ. Phật nói khổ từ do đâu mà đến? Do mê mà ra. Bạn đối với vũ trụ nhân sinh (vũ trụ là hoàn cảnh sinh hoạt của chúng ta, nhân sinh là chính chúng ta) đối với mình, đối với hoàn cảnh sinh hoạt của chính mình hoàn toàn không hiểu rõ, đó là khổ. Bạn nghĩ sai, thấy sai, làm sai thì sao bạn không khổ chứ? Nếu như bạn đều thông hiểu, đều rõ ràng, triệt để minh bạch rồi thì bạn liền được vui. Vì sao vậy? Vì cách nhìn, cách nghĩ của bạn đều chuẩn xác, hoàn toàn không sai lầm, thì đời sống của bạn đương nhiên an vui. Do đó phá mê khai ngộ là nhân, ly khổ đắc lạc là quả, là việc mà chúng ta chính mình hưởng thọ. Thầy giáo dạy chúng ta làm thế nào phá mê, làm thế nào khai ngộ. Thầy **không có yêu cầu nào** đối với chúng ta, việc này các vị nhất định phải biết. Chúng ta làm đệ tử của Phật, cùng học với Thích Ca Mâu Ni Phật, **Phật có yêu cầu thứ gì đối với chúng ta hay không? Hoàn toàn không, vô điều kiện**, những việc này bạn phải tường tận.

Một thầy giáo chân thật tốt thì đối với học trò không có mong cầu, thầy nhìn thấy học trò này giác ngộ rồi thì rất hoan hỷ, nhìn thấy học trò này ly khổ đắc lạc rồi thì rất vui mừng, cũng giống như cha mẹ nhìn thấy con cái của chính mình vậy, cha mẹ xem thấy con mình ở trong xã hội sự nghiệp thành tựu thì rất hoan hỷ, rất vui mừng, ý này hoàn toàn giống nhau...

Nếu như bạn đem tâm trạng của tôn giáo mà học Phật, thành thật mà nói bạn hoàn toàn không thể có được những thứ này. Do nguyên nhân gì vậy? Do mê. Tôn giáo chú trọng cảm tình, tình cảm là mê, không phải là lý trí. Tôn giáo càng mê càng tốt, vì sao vậy? Vì như vậy bạn mới là tín đồ kiên thành, bạn không bỏ đi mất, vậy mới kéo được bạn, nắm chặt được bạn, bạn không thể nào bỏ đi, bạn mỗi ngày phải đi cúng bái họ, họ tiếp nhận cung kính của bạn, tiếp nhận cúng dường của bạn.

Thế nhưng Phật pháp không phải như vậy, Phật pháp là đạo thầy trò, Phật pháp là sư đạo. Sư đạo là chỉ là đến cầu học, không phải đến cầu để dạy học. Tức là bạn đến cầu học, không có thầy giáo chạy đến nhà của bạn để dạy cho bạn. Đây là đạo lý gì vậy? Thầy giáo đến nhà của bạn dạy cho bạn thì bạn sẽ không tôn trọng, không tôn kính đối với thầy giáo, như vậy thì cho dù thầy giáo có tốt đi chăng nữa, bạn

cũng không học được thứ gì. Cho nên thầy giáo tuyệt nhiên không nhất định muốn bạn phải cung kính thế nào đó đối với ông, nếu như có cái tâm như vậy, vị thầy đó không phải là một vị thầy tốt.¹

---o0o---

2. Quan hệ của nhân quả

Thế gian hay xuất thế gian, tất cả đều không là nhân quả. Phật pháp cũng được xây dựng từ nền cơ sở đạo lý nhân quả. Chúng ta không gieo nhân, làm sao có thể gặt hái được quả. Giả như việc học hành, quá khứ chúng ta có chăm chỉ học hành là nhân, học vị trong tương lai là quả. Chúng ta cần cù lao động là nhân, được đền bù là quả, vì thế gian hay xuất thế gian không nằm ngoài nhân quả. Nhân quả luôn vĩnh viễn, liên tục và tuần hoàn, đây là một đạo lý chúng ta cần phải biết.

Biết được nhân quả là liên tục và tiếp nối tuần hoàn thì trong mọi cảnh, chúng ta tự nhiên sẽ hướng đến đoạn trừ các việc ác và tu tập các việc thiện. Vì chính mình tạo nhân thì tự gặt lấy quả, và

¹ Trích “Nhận thức Phật giáo”- Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không –Tại Boston Úc Châu -

tất nhiên, kết quả ai cũng muốn tốt đẹp như ước muốn. Do đó, chúng ta gieo nhân thiện nhất định sẽ được quả thiện, gieo nhân ác tất nhiên sẽ bị quả ác. Không thể nói gieo nhân thiện mà lại gặt quả ác hay gieo nhân ác mà được quả báo thiện, đây là đạo lý không thể có. Nhân quả là định luật tất yếu. Đời này gieo nhân thiện, đời này không hưởng thì đời sau hưởng, việc ác cũng như vậy. Nếu người đời này làm thiện mà được quả báo xấu, hay ngược lại đời này tạo việc xấu lại được may mắn hạnh phúc. Khi xét đến thời gian nhân quả, chúng ta cần phải đề cập đến ba khoảng thời gian:

Thứ nhất là hiện báo: Nghĩa là người tạo nhân thiện hay ác trong đời này, do nhân duyên thuận thực đưa đến lãnh thọ quả báo ngay trong hiện đời. Ví như trồng các loại cà, ớt hay gieo giống lúa, chỉ trong vòng một mùa hay một năm đã thu thập được kết quả. Cho nên cổ đức có nói: “Đời xưa quả báo thì chầy. Đời nay trả báo một giây nhần tiền” là vậy.

Thứ hai là sinh báo: nghĩa là chúng ta gây nhân đời này, đời sau sẽ chịu quả báo. Quả báo này có tánh cách hơi lâu. Như chúng ta trồng cây chuối con, trồng năm nay qua sang năm chúng ta mới thu

hoạch được quả. Vì thế trong kinh có câu: “Muốn biết nhân đời trước, hãy xem quả đời nay. Muốn biết quả đời sau, hãy xem nhân đời này”. Hai câu này có thể chỉ cho sinh báo.

Thứ ba là hậu báo: Nghĩa là chúng ta tạo nhân trong đời này, đến ba bốn năm, trăm năm, ngàn năm hay vô lượng kiếp sau chúng ta mới thọ quả báo. Ví như chúng ta trồng những loại cây lâu năm, đến năm năm, mười năm hay vài mươi năm sau mới có kết quả. Cho nên trong kinh có kệ: “Giả sử trăm ngàn kiếp trôi qua, những nghiệp chúng ta đã tạo sẽ không mất. Khi nhân duyên hội đủ, tự mình phải nhận chịu quả báo”.

Vì thế, đường đi của nhân quả rất phức tạp vi tế. Ví như đời ông cha làm thiện, đời con cháu sẽ được quả thiện, hoặc đời ông cha làm ác, đời sau con cháu phải chịu quả ác. Quả báo tự ai làm thì người đó chịu, con cháu chỉ ảnh hưởng một cách gián tiếp, không phải trực tiếp. Như vậy có thể biết, mặc dù đời này hay đời trước làm việc xấu, chúng ta cần phải nỗ lực chuyển đổi những hành động đó. Chúng ta không sửa đổi là do chúng ta không trí tuệ, chưa tin và chưa hiểu sâu sắc về đạo lý nhân quả. Nếu chúng ta có thể giữ gìn nguyên lý, nguyên tắc bình

thường, có thể trì giới, tâm thanh tịnh thì trí tuệ sẽ phát sinh, khi đó, chúng ta sẽ có đủ năng lực chuyển đổi tất cả. Dù ác nghiệp có nặng đến đâu, chúng ta cũng có thể chuyển đổi được, tất cả đều tùy ở năng lực quyết tâm và trí tuệ của mỗi người²...

Thế nên Kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo mà Phật nói, đều là giảng quả báo của mười thiện, không hề nói quả báo của mười ác. Phía sau của quyển sách này của chúng ta có thêm vào tiết yếu của Đại sư Ngẫu Ích. Đại sư Ngẫu Ích cũng nói ra hết mặt trái của nó, quả báo của mười ác Ngài đều nói ra hết, chúng ta nhất định phải biết. Chúng ta thật đã biết rõ ràng, thật đã thông suốt rồi, thì chúng ta mới biết được cái gì gọi là thiện, cái gì gọi là ác. Thiện nhất định là lợi ích xã hội, lợi ích chúng sinh; ác đều là tự tư tự lợi. Cho nên tự tư tự lợi là gốc của tội ác, là căn bản của tham-sân-si. Chúng ta phải từ chỗ này mà trừ bỏ. Bạn xem trong tông môn giáo hạ, tổ sư đại đức dạy bảo chúng ta tu hành phải tu từ căn bản. Cái gì gọi là căn bản? Tự tư tự lợi là căn bản, nhất định phải chuyển đổi ý niệm này lại. Ta sống ở thế gian này không phải vì ta, mà phải vì chúng sinh, vì xã hội. Chư Phật Bồ Tát xuất hiện ở thế gian, các Ngài

² Trích đoạn “Phật giáo là gì? Mục: Quan hệ nhân quả” – Nhà xuất bản Phương Đông – 19/10/2010.

là vì hư không pháp giới tất cả chúng sinh, bạn xem cái tâm đó quá lớn, cái tâm này là tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới. Các Ngài là thật, không phải giả, cho nên phước báo này rất lớn.

Ngày nay tâm lượng của chúng ta quá nhỏ, ngày nay chúng ta gọi xả mình vì người, là vì người nào vậy? Vì chỗ này của chúng ta, vậy thì quá nhỏ; vì cái quốc gia này của ta cũng không lớn, vì toàn thế giới là mức thấp nhất. Phải vì toàn thế giới mà lo nghĩ, thì thế giới này mới có hòa bình, xã hội mới có an định, chúng sinh toàn thế giới mới có thể hòa thuận cùng ở với nhau, cùng đối xử bình đẳng, mới chân thật có thể nói là có hạnh phúc. Tai nạn do con người làm có thể đoạn trừ, có thể tiêu hết. Xin nói với các vị, con người không còn gây họa thì thiên tai cũng sẽ hết, việc này chân thật là y báo tùy theo chánh báo chuyển. Để lòng người đều hướng thiện, thì phải dựa vào giáo dục³.

...Định luật nhân quả, thế gian và xuất thế gian đều không lìa nó. Rải rác trong các kinh, Phật thường nói: “Vạn pháp đều không, nhân quả bất

³ Trích đoạn: Làm thế nào để hàng phục phiền não - trích lục từ kinh Hoa Nghiêm, phẩm thế chủ Diệu Nghiêm thứ nhất- giảng tại Báo Ân đường học hội Tịnh tông Singapore tháng 8/2000.

không”. Vì sao? Vì tất cả các pháp vốn chuyển biến, nhân sẽ biến thành quả, quả sẽ biến thành nhân. Nhân quả tương quan mật thiết, hằng biến chuyển không gián đoạn, cho nên nói “nhân quả bất không”⁴...

---o0o---

3. Nghiệp chương là gì? Ảnh hưởng đời sống thế nào?

Nghiệp là sự nghiệp. Thời gian tạo tác gọi là sự, sự tình sau khi làm hoàn tất đưa đến kết quả gọi là nghiệp. Thí dụ như chúng ta là học sinh đến trường để học, thời gian học tập đó chính là tạo nghiệp. Sau ba năm học hoàn tất gọi là mãn khóa hay ra trường. Cho nên nghiệp là kết quả của những hành động tạo tác thành thói quen. Người bình thường chúng ta mỗi khi khởi tâm động niệm đều là tạo nghiệp, vì vậy từ vô lượng kiếp đến nay chúng ta đã tạo ra rất nhiều nghiệp.

Phật dạy yếu tố chính tạo nghiệp không ngoài ba cửa: thân, khẩu và ý. Tâm chúng ta khởi những tư tưởng động niệm gọi là ý nghiệp, miệng chúng ta phát ra ngôn ngữ là khẩu nghiệp, thân chúng ta tạo tác các việc gọi là thân nghiệp. Vì thế, mỗi một

⁴ Trích đoạn “Phật giáo là gì? Mục: Dụng ý vật phẩm cúng dường Phật Bồ Tát” – Nhà xuất bản Phương Đông – 19/10/2010.

hành động tạo tác của thân, miệng, ý tất cả đều tạo nghiệp. Đã tạo nghiệp, đã hành động tất nhiên sẽ đưa đến hậu quả. Hậu quả đó được gọi là nghiệp.

Nghiệp phát sinh ra chương ngại, chương ngại là gì? Là định, tuệ như trên đã nói. Vì sao chúng ta không có định? Vì tâm chúng ta luôn hướng ngoại, bị ngoại cảnh dẫn dắt, đã bị dẫn dắt tức phải tạo tác, một khi đã tạo tác và bị dẫn dắt là chúng ta không có định và tuệ, do đó nó biến thành nghiệp chương. Chúng ta làm việc thiện cũng có thể là chương ngại. Vì sao? Vì khi chúng ta làm việc thiện tâm chúng ta khởi lên sóng hoan hỷ, thì gió phiền não cũng từ đó phát sinh. Vì thế, tất cả đều là nghiệp chương.

Thiện nghiệp có ba đường: Trời, Người, A Tu La. Ác nghiệp cũng có ba đường: Địa ngục, ngạ quỷ, súc sinh. Nói một cách khác, dù thiện hay ác nghiệp tất cả đều còn nằm trong sáu đường luân hồi.

Chúng ta có nghiệp chương là chúng ta không có định, tuệ. Chỉ có định và tuệ mới vượt thoát khỏi lục đạo luân hồi, mới có thể giải quyết được vấn đề sinh tử. Do đó, Phật giáo dạy chúng ta tu tịnh nghiệp, tức là chúng ta không làm việc xấu mà làm việc tốt. Chúng ta làm thiện nghiệp nhưng nếu không chấp vào việc mình làm, chúng ta sẽ không gặp chương

ngại. Đây là điều chúng ta cần phải ghi nhớ.

Trong đời sống sinh hoạt, lúc cử động, đi, đứng, nằm, ngồi, mặc áo, ăn cơm, xã giao, từ sớm đến tối, hành động và việc làm chúng ta cần phải tương ứng với giới, định và tuệ. Giới, định, tuệ, ba chữ này nếu chúng ta hiểu được sẽ rất tuyệt vời, nhưng chúng ta là người sơ cơ khó mà hiểu được. Có thể nói nó tương tự như tâm bình đẳng, tâm thanh tịnh. Bình đẳng là không phân biệt, thanh tịnh thì không chấp trước. Đối với tất cả mọi việc không có phân biệt và chấp trước, thường nhận biết rõ ràng là trí tuệ; không phân biệt, không chấp là định. Hành động nếu tương ứng với định và tuệ thì trong đời sống sinh hoạt hàng ngày, chúng ta sẽ có tự tại và mỹ mãn. Sự nghiệp của chúng ta nhất định thuận buồm xuôi gió, nhất định chúng ta sẽ làm tốt hơn người khác, vì chúng ta có định và tuệ.⁵

---o0o---

4. Niệm Phật có chuyển được định nghiệp không?

Niệm Phật chuyển đổi được định nghiệp phải niệm đến lý “nhất tâm bất loạn”. Công phu cạn có thể chuyển được nghiệp thô trọng. Công phu sâu

⁵ Trích đoạn “Phật giáo là gì? Mục: Nghiệp chương là gì? Nó ảnh hưởng như thế nào đến đời sống” – Nhà xuất bản Phương Đông – 19/10/2010

không những có thể chuyển được nghiệp vi tế mà đến định nghiệp cũng có thể chuyển. Bách Trượng đại sư thời xưa đã từng nói “bất muội nhân quả”, bất muội nhân quả chính là chúng ta chuyển được định nghiệp. Thế nhưng phải nên biết, không thể tiêu trừ định nghiệp, chúng ta chỉ có thể chuyển định nghiệp, chuyển ác thành thiện, chuyển mê thành ngộ, chuyển phàm thành thánh. Câu Phật hiệu đích thực hiệu quả như vậy.⁶

---o0o---

5. Tại sao có người làm phước thiện lại đọa tam ác đạo?

...Người thông thường cho rằng mình đã làm được rất nhiều việc tốt, cho rằng mình đã tu được rất nhiều công đức, tôi thấy không phải vậy. Có rất nhiều người đang rất nỗ lực tu công đức, làm việc tốt nhưng tương lai đều phải đọa ba đường ác, do nguyên nhân gì vậy? Việc làm đó của họ, họ cho là việc tốt nhưng thực sự không phải là việc tốt, không những tương lai không được tốt mà ngay trước mắt cũng không tốt, xem thấy dường như là một việc tốt, kỳ thật đang làm sai. Thí dụ đạo tràng Phật giáo chúng ta làm những việc từ thiện, bạn nói xem có tốt hay không? Xã hội khen ngợi, quốc gia còn tặng bạn

⁶ Trích đoạn: Phật học vấn đáp 1

một tấm biển lớn để bạn treo lên, bạn đối với xã hội có cống hiến rất lớn, đó có phải là việc tốt hay không? Xem thấy thì là việc tốt, nhưng thực tế là việc sai. Sai ở chỗ nào vậy? Đạo tràng của Phật giáo là làm những việc gì vậy? Là giáo dục của Phật Đà, đây là bốn phận công việc của bạn, giống như bạn thành lập một trường học, trường học làm những việc gì? Thầy giáo và học trò ngày ngày phải lên lớp, đây là việc chính. Hiện tại thầy giáo không dạy học, học trò cũng không lên lớp, mỗi ngày đi làm những việc từ thiện, vậy là việc tốt hay sao? Sai mục tiêu rồi, cách làm như vậy thì vị hiệu trưởng đó sẽ bị cách chức, học sinh sẽ bị khai trừ.

Cho nên nhất định phải phân biệt chân vọng, tà chánh, phải rõ ràng tường tận, thông suốt thấu đáo.⁷

--o0o---

6. Cúng dường

Nên cúng dường Pháp Sư nào?

...Tán thán rất dễ làm hại người. Vì vậy, đối với giới trẻ, với người mới học, chúng ta tuyệt đối không nên tán thán, không nên cúng dường quá nhiều. Bởi vì tiền tài nhiều, danh vọng lên cao, lập

⁷ Trích “Nhận thức Phật giáo”- Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không –Tại Boston Úc Châu -

tức sẽ sa đọa ngay. **Những Pháp Sư trẻ, phát tâm bồ đề xuất gia, thường bị tín đồ ca ngợi, cúng dường làm cho Pháp Sư trẻ đọa lạc. Như vậy sự đọa lạc của họ là do tín đồ gây nên. Sau này, những vị Pháp Sư đó bị quả báo thì tất cả những người ca ngợi, cúng dường không thể thoát nạn bị đọa.**

Vậy đối với những ai chúng ta nên mạnh mẽ cúng dường? Đó là những vị giảng sư, Pháp Sư “**Bát phong xuy bất động**” (**tám luồng gió: được, mất, khen, chê, vinh, nhục, khổ, vui không làm họ lay động**). Những người này dù chúng ta có tán thán họ cũng không sanh lòng vui mừng, chúng ta phỉ báng họ cũng không sanh tâm phiền muộn. Vì tâm của họ luôn giữ sự bình lặng an nhiên. Những người như vậy mới thật sự xứng đáng cho chúng ta tán thán. Vì sao? Vì sự tán thán không làm hại họ, cho nên chúng ta phải tuyên dương khiến cho nhiều người biết đến và tin tưởng họ. Nhờ vậy họ có thể độ được nhiều chúng sinh...⁸

“...Những vị Đại đức chân chính, cuộc sống của họ rất đơn giản, rất dễ chiều cố, đây là đạo lý tất yếu.

⁸ Trích trong bài giảng của Pháp Sư Tịnh Không về Mười Hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền – Phần hạnh nguyện thứ sáu “Thỉnh chuyển pháp luân”

Đạo tràng là nơi tiếp đón đại chúng. Do đó phải trang nghiêm, nếu không người ta sẽ nghĩ: “Đạo tràng này chắc cũng chẳng ra gì!”.

Nếu như đạo tràng trang nghiêm đẹp để họ sẽ nghĩ: “Ồ! Chỗ này chắc cũng được lắm” và tự nhiên sanh tâm vui vẻ cung kính. Bởi vì, đa số người ta chỉ ham chuộng bề ngoài, không biết được nội dung bên trong. Do đó, chúng ta cũng cần phải làm cho hình dáng bên ngoài coi được một chút mới thu hút nhiều người tới. Mặc dù nói người biết được giá trị của đồ vật không chuộng bề ngoài, nhưng để hấp dẫn đại chúng, một đạo tràng trang nghiêm cũng cần thiết lắm. Tuy nhiên, đạo tràng càng trang nghiêm lộng lẫy bao nhiêu, nơi sinh hoạt ăn ở của người tu thì phải hết sức đơn giản. Cảnh này nếu chúng ta đi qua Trung Hoa lục địa sẽ thấy rõ. Chùa ở Trung Quốc xây theo kiểu cung điện của Vua, vô cùng trang nghiêm. Tuy nhiên, phòng ở của người xuất gia thì lại rất đơn sơ, phòng của trụ trì cũng thế. Điểm này cho ta thấy bề mặt lộng lẫy trang nghiêm của đạo tràng, mục đích là để thu hút đại chúng.

Chúng ta cần quan sát để hiểu, sau đó mới biết nên dùng thái độ gì, phương pháp và nghi thức nào để “thỉnh Phật trụ thế”, khiến Phật pháp thật sự ở một địa phương có thể xuống gốc ra rễ, khai hoa, kết

trái...⁹

Cúng dường Pháp Sư thế nào cho đúng?

Nhân đây nói đến “cúng dường”. Thọ nhận cúng dường không phải là chuyện đơn giản. Trong nhà Phật thường nói: “Một hạt gạo của thí chủ lớn như núi Tu Di, đời này mà không liễu đạo, phải mang lông, đội sừng để trả”.

Cho nên người không tu làm sao dám nhận sự cúng dường và hưởng thụ sự cúng dường? Làm kiếp người, ai có thể biết được phước báu của mình được bao nhiêu? Ngay cả chư Phật, Bồ Tát cũng không hưởng thụ sự cúng dường. Nhưng nếu có người đến cúng dường với lòng chân thành, muốn gieo trồng ruộng phước, đương nhiên chúng ta không thể từ chối, tuy nhiên sau khi thọ nhận của cúng dường, chúng ta nhất định phải luân chuyển sự cúng dường đó.

Trong thời cận đại, Ngài Ấn Quang Đại sư là hình ảnh mẫu mực rất tốt cho chúng ta. Đệ Tử Quy y Ngài nhiều đến nỗi không thể tính đếm được. Tất cả những tài vật do đệ tử cúng dường, Ngài đều

⁹ Trích trong bài giảng của Pháp Sư Tịnh Không về Mười Hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền – Phần hạnh nguyện thứ bảy “Thỉnh Phật trụ thế”

đem ra ấn tống kinh sách để “cúng dường” lại cho mọi người, Ngài lập ra “Sở Hoằng hóa” ở Tô Châu Trung Quốc để ấn tống và lưu hành kinh sách. Sau khi tôi tu học Phật pháp, tôi hoàn toàn noi gương của Ngài, nghĩa là có bao nhiêu tiền cúng dường, tôi đều đem ra in kinh sách để phân phát khắp nơi cho mọi người. Tôi nghĩ: “Nếu kiếp này không liễu đạo, tôi cũng không phải mang lông đội sừng để trả. Vì sao thế? Vì những người nhận kinh sách trả nợ giùm cho tôi”.

Đem tài vật của những người cúng dường triển chuyển bố thí cúng dường, như vậy, cái phước của những người cúng dường và người nhận sẽ trở nên rộng lớn vô lượng vô biên. Làm như thế mới gọi là như pháp. **Nếu dùng tài vật của người cúng dường để hưởng thụ cá nhân thì tuyệt đối không thể như Pháp. Cho dù dùng tài vật cúng dường của thí chủ để xây chùa, xây đạo tràng cũng phải vì mục đích hoằng pháp lợi sanh. Được như vậy người bố thí cúng dường mới thật sự có công đức. Nếu như ở trong chùa mà không tu hành, cũng chẳng hoằng pháp, ngôi chùa đó sẽ trở thành nơi tranh chấp. Cho nên cất chùa xây đạo tràng phải đặc biệt cẩn thận!**

Thầy Lý Bình Nam thường nói rằng: “Khi xây chùa, mọi người là Bồ Tát, sau khi cất xong rồi

thành La Sát!”. Vì sao? Bởi vì tranh giành quyền lợi, biến chất rồi! Sự phát tâm ban đầu đem quăng lên tận chín tầng mây cao! Cúng dường Pháp Sư phải hết sức thận trọng. Phật dạy chúng ta: “Tứ sự cúng dường”.

Tứ sự là gì?

1- Ẩm thực: Pháp Sư là người sống ở thế gian, không thể không ăn cơm, cho nên chúng ta cúng dường ẩm thực cho Pháp Sư để duy trì mạng sống của họ.

2- Y phục: Pháp Sư cũng cần có áo quần để mặc. Nếu áo của Pháp Sư cũ rách, ta nên cúng dường cho họ một bộ, khi thấy còn tốt thì không cần thiết cúng dường.

3- Y dược: Khi Pháp Sư có bệnh, chúng ta cúng dường thuốc uống để chữa bệnh cho họ.

4- Ngọa cụ: Pháp Sư cũng cần có chỗ nghỉ ngơi, chúng ta cúng dường giường, mền, v.v...

Thời nay có người đem nhà cửa hoặc những vật quý giá dâng cúng cho Pháp Sư khiến cho Pháp Sư sống thật sung sướng đến nỗi Tây Phương Cực Lạc cũng không muốn đi nữa. Vì ở thế gian này cũng tốt quá rồi, đến Tây Phương để làm gì? Cái tâm mong thành Phật đạo, liễu sanh thoát tử tan

thành mây khói. Điều này đối với việc thành tựu cho pháp sư, đào tạo Pháp Sư thật là một tai hại lớn không gì bằng!

Pháp Sư xuất gia nghĩa là “Cắt ái ly gia”, không có nhà, chúng ta lại tặng cho họ cái nhà, tức là kéo họ về nhà trở lại. Như vậy là hại chết họ rồi, họ có đủ quyền lực, tài sản, thế là không còn ý chí của người xuất gia, chẳng khác gì người phạm tục! Ai đã hại họ? Chính là tín đồ đã hại Pháp sư! **Những tín đồ này không biết rằng hành động như vậy là phá hoại Phật Pháp, tổn hại Tam Bảo. Mà họ lại nghĩ rằng mình đã tạo rất nhiều công đức, làm được nhiều việc tốt! Than ôi! Khi mạng chung, đọa xuống địa ngục gặp Diêm Vương, chừng đó còn chối cãi gì được nữa!** Đứng về mặt tu phước trong nhà Phật, chúng ta cần phải có trí tuệ chân chính và điều này cần phải giải thích rõ ràng. Nhiều Pháp Sư không dám nói rõ vì sợ khi nói rõ thì Phật tử, tín đồ không cúng dường nữa. Riêng đối với tôi, tôi chỉ muốn lên Thế giới Cực Lạc ở Phương Tây, tôi không muốn ở đây lãnh tội, cho nên tôi hết sức chân thật nói với quý vị rằng: “Tôi không sợ quý vị không cúng dường cho tôi, không cúng dường cũng tốt vì rằng tôi không phải lo lắng đủ điều”. Chính vì vậy tôi lập “Hội Phật Đà giáo dục Cơ Kim” chuyên in tặng kinh sách. Tôi dặn dò ông Giảng cư sĩ, phụ

trách cơ quan ấn tống kinh sách, luôn áp dụng một nguyên tắc như sau:

“Tiền cúng dường nhiều, in sách nhiều, tiền cúng dường ít in sách ít, không có thì không in, vậy là tốt nhất!”.

Bởi vì khi sự cúng dường nhiều lại phải bận tâm lo nghĩ nên chọn bộ sách nào in trước? In như thế nào? Ngược lại, nếu không có cúng dường thì không phải bận tâm, thanh nhàn biết bao! Cho nên mọi người cần phải hiểu.

Không cầu cúng dường, không cầu đạo tràng, điều gì cũng không cầu, tâm sẽ thanh tịnh, đó chính là đạo tâm. Chính mình tu tâm thanh tịnh, giúp người khác tu thanh tịnh tâm. Tuyệt đối xa lìa danh vọng lợi dưỡng, như vậy mới là Phật pháp chân chính...¹⁰

---o0o---

7. Đối diện sự phỉ báng

Thuận nghịch, thiện ác không có tiêu chuẩn, huệ của anh, anh có định, có huệ, đem ác duyên chuyển

¹⁰ Trích trong bài giảng của Pháp Sư Tịnh Không về Mười Hạnh nguyện của Bồ Tát Phổ Hiền – Phần hạnh nguyện thứ bảy “Thỉnh Phật trụ thế”

biến thành thiện duyên, nghịch cảnh chuyển biến thành thuận cảnh, tự mình đối với pháp môn này có lòng tin, càng kiên định, hành nguyện càng tha thiết, là việc tốt, không phải việc xấu.

Nếu chúng ta có phản bác, đi biện bạch đó là sai rồi, thì anh đã bị lừa gạt, anh đã làm trái nghịch lời dạy bảo của **Thích Ca Mâu Ni Phật**. **Thích Ca Mâu Ni Phật** đối với chúng ta dạy bảo chúng ta cái gì? là “mật tông”, ý nghĩa của “mật tông” là hoàn toàn không để ý đến nó. Họ hủy báng thì mặc họ hủy báng, họ làm nhục thì tùy họ làm nhục, tuyệt đối bỏ mặc nó, họ mắng chửi ta, chúng ta không nên mắng chửi lại, họ đánh ta tuyệt đối không đánh trở lại, là Thích Ca Mâu Ni Phật dạy cho chúng ta. Nếu là như vậy thì bị thiệt thòi rồi, không sai, thiệt thòi là phước, phước ở phía sau, anh chỉ cần chịu thiệt thòi thì phước báu hiện tiền, trí huệ hiện tiền, vĩnh viễn bảo trì bình tĩnh, không thể sốc nổi, tịnh sanh huệ, thiện sanh phước, vĩnh viễn bảo trì tâm hành thuần tịnh, thuần thiện. Một đời này chúng ta đến cái thế gian này, mục tiêu rõ ràng của chúng ta là liễu sanh tử xuất tam giới. Không những là liễu thoát sanh tử, ra khỏi tam giới mà còn vãng sinh Tây Phương Cực Lạc thế giới, thân cận Di Đà. Ta đã đến cái thế gian này, đây là phương hướng của ta, là mục tiêu của ta, ngoài ra bất luận họ làm việc gì cùng với

ta không liên quan, ta đi con đường của ta.

---o0o---

8. Không sát sinh

Bây giờ có vài vấn đề, những vấn đề này đối với những việc sát sinh có quan hệ với nhau.

1-Vấn đề thứ nhất: Vấn đề phá thai

Tôi ở trong nước và nước ngoài thường gặp các bạn đồng tu đến nói với tôi:

- Tôi phá thai có tội không?

- Có tội! Không những là có tội tội nghiệp này vô cùng nặng nề.

Quý vị nên biết Phật trong Kinh đã nói rõ với chúng ta quan hệ giữa cha con có bốn cái duyên: “*Báo ân, báo oán, đòi nợ, trả nợ*”. Trong đời quá khứ anh kết cái duyên của nó, đời này gặp lại nó:

Nếu là ác duyên là nó đến đòi nợ, nó đến để báo oán. Anh đem nó giết chết mỗi oán hận của nó kết càng sâu, sau này khi gặp lại lúc đó cơn báo thù không biết mạnh đến bao nhiêu lần. Điều này không nên làm.

Nếu như nó đến báo ân, nó đến trả nợ, là cái tốt

anh lại đem nó giết hại như vậy việc tốt thành ra oán thù. Điều này những người không học Phật sẽ không hiểu rõ được sự lý không biết được sự lợi hại.

Người đã học Phật nhất định phải biết cái sát sinh này so với giết hại các loài động vật thậm chí so với giết hại một người, mỗi oán thù này kết lại càng sâu hơn, tương lai quả báo lại càng thảm khốc hơn. Cho nên đây là một việc vô cùng đáng sợ, muôn ngàn lần đều không thể làm được. Điều này mong các vị đồng tu nên biết, nếu có ai hỏi anh, anh phải thành thật mà nói với họ đây là một vấn đề.

2-Vấn đề thứ hai: Người già bị bệnh người “thực vật”

Hiện nay trong xã hội thường thường thấy có cái gọi là bệnh người già, cũng gọi là người thực vật, trong Phật giáo gọi là bệnh nghiệp chương. Hiện nay căn bệnh này trong xã hội càng ngày càng nhiều, bởi vậy cho nên có nhiều người chủ trương cái chết an lạc. Họ hỏi tôi:

- Khi người này chỉ giác quan chẳng biết gì cả, chỉ còn hơi thở chưa dứt không những chính mình rất đau khổ, cũng liên lụy đến cả nhà đều không bình an. Thì giờ càng kéo dài người nhà đều vô cùng phiền chán, sự việc chẳng biết xử trí ra sao. Trong tình trạng này bảo họ phải chết an lạc, vậy có tội hay

không?”

Đi theo đạo lý Phật dạy trong Kinh nhất định có tội. Vậy thì có tội hay không? Phải nên biết con người thực vật tuy tất cả “Chi giác”¹¹ đều mất hết nhưng hơi thở chưa dứt là nguyên nhân gì? Hoặc giả tuy thọ mạng của họ không còn nữa, nhưng phước báo của họ chưa hưởng hết, đời của họ phước báo quá lớn chưa hưởng tận. Thọ mạng đã hết còn lại hơi thở để hưởng phước. Anh xem kìa, mỗi ngày ba ca y tá trông nom, một năm phải mất hết bao nhiêu tiền. Họ đang hưởng phước đến khi hưởng hết thì họ sẽ đi. Bởi thế không thể giết họ. Giết chết họ nhất định có tội.

Nhưng phải xử lý ra sao? Nếu người thật sự biết cầu Phật pháp thì có phương pháp xử lý. Đó là đem số tiền phí tổn thuốc men ví như người ấy còn sống thêm 8 năm, 10 năm nữa, anh tính thử xem họ chi phí mấy triệu, mấy trăm triệu. Người mang bệnh này đều là người giàu có, kẻ nghèo không thể mang bệnh này. Tuyệt đối không thể giết hại họ, vì họ mà tu phước. Đây là nói chi giác của họ hoàn toàn không còn nữa. Chúng ta khuyên họ niệm Phật họ cũng chẳng nghe được, họ cũng chẳng biết, nói chuyện với họ, họ cũng nghe không hiểu. Dùng phương pháp này giúp họ tu phước bồi phước cho

¹¹ Các giác quan thấy biết.

họ, điều này là chính xác.

Còn về thông thường người ta chủ trương chết an lạc, đứng về lập trường Phật pháp chúng ta không thể đồng ý. Đây là thuộc về sát nghiệp.

3-Vấn đề thứ ba: Hiến nội tạng

Hiện nay cũng rất thịnh hành mới mẻ đó là quyên góp “khí quan” tức là bộ phận trong thân thể (nội tạng). Đây đối với xã hội là một việc tốt.

Có người hỏi tôi:

- Những người niệm Phật chúng ta lúc vãng sinh phải có thể quyên góp khí quan sống không?

Nếu quả thật đã vãng sinh thì đây không thành vấn đề, vì sao? Vãng sinh là lúc còn sống mà vãng sinh, điều này quý vị nên biết chẳng phải chết mới vãng sinh. Lúc chết rồi mới vãng sinh là vãng sinh vào trong tam ác đạo không thể đến Tây Phương Cực Lạc thế giới. Những người vãng sinh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới thì hơi thở của họ vẫn chưa dứt đầu óc họ rất tỉnh táo, thấy Phật A Di Đà, Quan Âm, Thế Chí đến để tiếp dẫn họ. Họ hoan hỷ vui mừng theo Phật mà đi. Theo Phật đi rồi mới tắt thở, cho nên vãng sinh đều toàn là sống mà vãng sinh thì thần thức của họ họ đã đi đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, còn thân thể còn lại đem quyên

góp thì không có vấn đề chi cả.

Nếu họ chưa vãng sinh thì việc đó phiền phức lớn lắm. Chưa vãng sinh, Phật dạy chúng ta con người sau khi tắt thở thần thức của họ phải còn 8 tiếng đồng hồ mới rời khỏi thể xác, trong vòng 8 tiếng nếu anh đụng vào họ, họ đều cảm thấy đau đớn. Vậy thì lúc ấy mặc dù họ đã phát nguyện quyên góp khí quan, nhưng lúc đó người ta đem đi mổ xẻ, nếu họ chịu đựng không nổi sự đau đớn hồi hận, vậy làm sao đây? Cái tâm sân hận này vừa động thì lập tức liền rơi vào tam ác đạo. Đây là một việc rắc rối, người học Phật chúng ta không thể không quan tâm lo sợ, không thể không hiểu rõ chân tướng của sự thật này.

Trên sự là một việc làm tốt nhưng chính anh phải biết có công phu tu hành chân chánh có thể được. Nếu không có công phu tu hành này anh phải dự phòng kéo đến lúc đó thì sẽ hối hận. Điều này không thể hỏi người khác, người khác không biết được chỉ có thể hỏi người đương sự. Cho nên cùng với đời sau của họ đi về con đường nào có quan hệ mật thiết. Điều này xin quý vị thức tỉnh và lưu ý.

4-Vấn đề thứ tư: Muối, kiến, gián phải làm sao?

Ngoài ra còn vấn đề sát sinh là một vấn đề lớn

làm cho tất cả các bạn đồng tu cảm thấy khốn khổ. Trong nhà chúng ta những loại như gián, kiến, ruồi, muỗi phải làm sao đây? Nếu anh không giết nó thì nó đến làm nhiễu loạn đời sống của anh. Huống hồ như gián, ruồi còn mang đến môi trường của bệnh truyền nhiễm. Những thứ này thật chán ngấy, nếu giết nó thì phạm giới sát sinh tạo tội nghiệp, không giết nó thì cả nhà không yên.

Anh vì học Phật không sát sinh cả nhà đều chửi anh, cả nhà đều hủy báng Phật pháp. Tôi tuy không sát sinh khiến cả nhà hủy báng Phật pháp khiến họ tạo tội nghiệp thì lòng sao đành? Sự việc này thật là nỗi khổ tâm lớn.

Cho nên người học Phật sinh hoạt phải có quy luật. Hoàn cảnh gia đình nên ngăn nắp sạch sẽ, ngăn nắp sạch sẽ những thứ này tự nhiên sẽ giảm thiểu. Nếu như có tìm biện pháp đuổi chúng nó ra ngoài đừng nên giết hại chúng. Như là muỗi, chúng ta có thể thắp nhang xông muỗi khi đốt thì mở hết cửa ra, chúng nó sẽ bay ra ngoài. Nếu các cửa đóng hết thì lại giết hại chúng, cửa mở ra hy vọng chúng bay ra ngoài. Có thể giữ gìn hoàn cảnh chỉnh tề sạch sẽ, còn loại kiến tìm cách dụ nó ra ngoài, dùng một ít bánh kẹo dụ chúng nó ra ngoài dụ chúng nó đi chỉ là tốn một ít thì giờ mà thôi. Chúng ta có thể dùng nhiều phương tiện mà làm, làm cho người trong nhà cũng

có thể vui vẻ. Đây đều là cách làm bất đắc dĩ mà thôi.

Còn có một cách làm thù thắng nhất nữa, điều này có thể làm cho cả nhà anh đều cảm động. Dùng phương pháp gì? Với một tấm lòng chân thành, tấm lòng đại từ bi, tấm lòng thương hại, tụng Kinh niệm Phật hồi hướng cho chúng nó, lại truyền thọ quy y cho chúng nó, sau đó ra lệnh cho chúng phải dọn nhà dọn ra ngoài, điều này có thể làm được. Thật chẳng phải giả, chúng sẽ dọn đi.

Anh thử xem Ngài Ấn Quang Đại sư, chúng ta xem truyện ký Ấn Quang Đại sư trước kia trong phòng Ngài ở có nhiều rệp, cũng có muỗi, có những loại này. Thị giả của Ngài muốn đuổi chúng nó đi Ngài lắc đầu bảo:

- Đừng động đến chúng nó.

Ngài còn nói với thị giả rằng:

- Sự tu trì của ta đức hạnh chưa đủ, cứ tùy nó đi. Nếu ta thật sự có đạo đức chúng nó tự nhiên di chuyển.

Ấn Quang Đại sư đến sau 70 tuổi căn phòng Ngài ở ruồi, muỗi, kiến một con tìm cũng không ra. Kẻ khác ở thì có, Ngài vào ở thì không có.

Anh xem chúng có linh tính đấy chúng nó

chẳng phải là vô tri, chúng có linh tính; những người có đại đức chúng rất bội phục, chúng rất tôn trọng, chúng lánh đi rất xa làm sao có thể giết hại được. Tổ Ấn Quang có đại đức, chúng ta không có đức hạnh đó, chúng ta dùng tâm chân thành, “thành tất linh”, chí thành cảm thông có thể được cảm ứng. Quý vị hãy niệm Phật hồi hướng, truyền thọ Tam Quy cho chúng nó sau đó khuyên chúng đi chuyển, chúng cũng có lợi; tránh được ta vừa sát sinh vừa phá giới, chúng lại không mất mạng, chúng ta đôi bên đều có lợi. Chúng bay dọn đi chúng ta hai bên đều có lợi. Việc này rất có hiệu quả anh cứ thử thử xem.

5-Vấn đề thứ năm: Với các chúng sinh tử nạn

Vốn còn một loại nữa, điều này cũng đáng được chúng ta cần nên làm, đặc biệt là thời đại hiện nay. Chúng sinh tạo nghiệp ác rất nặng, quả báo quá nhiều lần, khổ không thể tả cho xiết. Những bạn đồng tu học Phật chúng ta phải có lòng từ bi, phải có lòng thương xót, phải thường thường giúp đỡ chúng sinh đã tử nạn. Làm thế nào để giúp đỡ? Chúng ta mỗi ngày tu trì tụng Kinh niệm Phật làm việc thiện đem những công đức này chân thành vì họ mà hồi hướng. Nếu như đạo tràng tiện lợi như tôi ở Đài Bắc có một ngôi đạo tràng nhỏ, rất nhỏ rất nhỏ ở trên lầu khu chung cư đó là thư viện Hoa Tạng của

chúng tôi. Đạo tràng của tôi mỗi tháng đều vào tuần lễ cuối làm một pháp hội Tam thời hệ niệm những đồng tu ngày thường đến nghe kinh đều tham gia. Có lẽ có khoảng một hai trăm người tổ chức Phật sự tam thời hệ niệm, để làm gì? Để siêu độ trong tháng này tất cả chúng sinh tử nạn trên toàn thế giới. Chúng tôi làm công tác này cũng chính là đem những oán thân trái chủ trong nhiều kiếp đến nay có thể hóa giải. Chúng tôi thành tâm thành ý để làm. Mức độ cảm ứng thật bất khả tư nghì.

Vậy thì đây là nói đến những vấn đề nhỏ liên quan đến việc sát sinh, chúng ta trong sinh hoạt hàng ngày làm thế nào để đối diện những sự thực này? Làm thế nào để hóa giải những oan nghiệp của đời quá khứ và hiện tiền? Y theo lý luận phương pháp của Phật pháp mà tu học, tận tâm tận lực để làm sẽ có hiệu quả.¹²

---o0o---

9. Số mạng tài sản

Phàm là muốn cầu anh phải hiểu lý luận, biết được phương pháp. Cái nhân quả lý luận này, anh trông nhân gì anh được quả báo đó. Hiện nay ở thế

¹² Trích khai thị - NPDtinhnghiem

gian này, sự mong cầu dục vọng đã trở thành trong tư tưởng của người hiện nay, là đệ nhất đại sự, một đời chỉ hướng theo cái phương hướng này, thí mạng hướng theo cái mục tiêu này đi tìm cầu. Họ không hiểu được lý luận, họ không biết được phương pháp, họ chỉ nung vào tập khí, phiền não của mình, dùng tri kiến thế tục mà phán đoán. Cho nên phải tranh giành, giành có được hay không, giành không được, giành không được thì dùng thủ đoạn phi pháp “tôn nhân lợi kỷ”, xâm phạm kẻ khác tước đoạt kẻ khác thỏa mãn dục vọng của mình, có lúc hình như có kết quả, đích thật có thể đoạt lấy tiền bạc của kẻ khác. Anh có thể đoạt lấy nhưng không biết có thể hưởng thụ được bao nhiêu thời gian? Hay là trong mạng anh có? Nếu trong mạng anh không có, anh giành cũng giành không được, anh đoạt cũng đoạt không được, cho dù đã đoạt được tự anh không thể hưởng thụ vì trong mạng chẳng có. Đây mới là cái nhân chân chánh. Trong mạng có, hà tất phải đi tranh giành.

Người phạm đích thực là có vận mạng, không có ai có thể thoát khỏi vận mạng. Tại vì sao? Chỉ cần anh có vọng tưởng, anh có phân biệt, anh có chấp trước thì anh có vận mạng. Chỉ cần anh có vọng tưởng, phân biệt chấp trước, khẳng định anh là lục đạo chúng sinh, anh ở trong lục đạo dĩ nhiên

là phải chịu số mạng trời buộc, không được tự tại “nhất ẩm, nhất trác, mạc phi tiền định”. Nếu anh không hiểu cái đạo lý này, anh cùng người ta tranh giành, nếu anh đoạt lấy tùy theo cái ý mà làm thì anh đã đem phước báu của anh làm tổn hại.

Chúng tôi cử 1 thí dụ mà nói: Tài sản của anh có một ức, là trong mạng của anh có tài sản 1 ức, nhưng khởi tâm động niệm của anh, việc làm của anh đều chẳng phải thiện, đều là ác, là ác niệm ác hành. Kết quả tài sản 1 ức trong mạng của anh đã tổn mất phân nửa, anh chỉ còn có 50 triệu. Anh đã có 50 triệu tự mình vẫn còn cảm thấy phi thường. Đây là ta dùng phương cách như thế nào, như thế nào kiếm được đó, đã tổn mất phân nửa, nếu như ác nghiệp tạo tác rất nặng làm những việc tổn thương, hại người đoạt lấy, số tài sản này có lẽ sẽ tổn mất càng lớn, có thể tài sản 1 ức của anh sẽ trở thành 10 triệu. Người xưa Trung Quốc chúng ta nói rằng “chiết phước, chiết thọ” nghĩa là giảm phước, giảm thọ, đây là không hiểu đạo lý. Không biết phương pháp chính xác, đã làm sai, nếu trong mạng chẳng có tài sản, đời này phải biết được, phải nên tích đức tu thiện. Lấy thiện tâm, thiện hành đối người tiếp vật có thể “xả kỷ vị nhân”. Tài sản là do bố thí tài, tự ta tuy rằng chẳng có tài, ta vẫn còn có chén cơm ăn, người ta không có cơm ăn ta chia phân nửa cho

người, điều này cũng là cái nhân tài sản trong mạng của anh đã có tài sản rồi, càng tích càng nhiều, hiện tiền tài sản của anh là phước báu hiện tiền, trí tuệ hiện tiền.

---o0o---

10. Bồ thí tài

...Tài có nội tài, có ngoại tài. Ngoại tài là vật ngoài thân, tiền tài là vật ngoài thân, là ngoại tài. Hiện nay chúng tôi nói đến tài bồ thí, mọi người đều nghĩ rằng là ngoại tài, chẳng có nghĩ đến nội tài. Nội tài là cái gì, là thân thể, thân thể là nội tài.

Ngày nay chúng ta nói “nghĩa công”, làm việc không lương, chúng ta vì người phục vụ, không cầu tiền thù lao, hoàn toàn là nghĩa vụ. Đây là dùng cái gì? Dùng thân của chúng ta bồ thí, dùng thể lực của ta, dùng thời giờ của ta. Đây gọi là nội tài, nội tài bồ thí được cái phước so với ngoại tài còn lớn hơn. Ngoại tài anh có tiền bồ thí 1 tỷ thì không có hề gì, anh chẳng có bận tâm, chẳng có phí sức. Cho nên bận tâm và phí sức là thuộc về nội tài bồ thí, là tài bồ thí.

Anh hãy xem mỗi ngày Thích Ca Mâu Ni Phật giáo học. Giáo học là giảng kinh thuyết pháp. Cái nội dung đó là pháp thân thể vì đại chúng biểu diễn

làm cho mọi người xem, khẩu vì đại chúng tường tận giải thích rõ ràng. Trong sự giáo học này ba thứ bổ thí đều đầy đủ: Tài bổ thí là nội tài bổ thí; sự biểu diễn nhất cử nhất động đều là khai pháp cho chúng sinh giác ngộ, trong ngôn ngữ mỗi chữ mỗi câu đều là pháp bổ thí; khuyên mọi người đoạn ác tu thiện, khuyên mọi người phá mê khai ngộ ở bên trong là vô úy bổ thí. Một đời của Phật giáo hóa chúng sinh chẳng có thâm nhận học phí của người ta, chẳng có yêu cầu kẻ khác cúng dường, Ngài làm cái gương tốt nhất cho chúng ta, cho nên tu phước, tu huệ như vậy, tu trường thọ cả thầy đều được cả.

Phàm phu không biết “*Xả kỷ vị nhân*” [Quên mình vì người], không biết tu ba thứ bổ thí, cho nên trong mạng thiếu tài, thiếu trí huệ, vả lại còn có quả báo đoản mạng. Quả báo đoản mạng là như thế nào mà đến, Phật dạy trong kinh thường nói là sát sinh hại mạng. Cho nên trong ngũ giới thì nói được rất rõ ràng, không sát sanh, không sát thì quả báo được khỏe mạnh sống lâu; Không trộm cắp được đại phú; Không dâm được đoan trang, tướng mạo trang nghiêm; Không uống rượu được trí huệ; Không mê hoặc thì không điên đảo; Không vọng ngữ đáng được tin cậy, lời của anh nói có rất nhiều người có thể tin tưởng, có thể theo anh học.

Mỗi một khoa tu học đều có quả báo thù thắng. Người phàm phu không hiểu cái đạo lý này, không hiểu được chân tướng sự thật mê hoặc điên đảo. Chúng tử ở trong A Lại Da Thức, thiện chúng tử không khởi hiện hành, ác chúng tử khởi hiện hành, tại vì sao? Vì đã gặp được duyên, ý niệm của anh bất thiện, cách nghĩ và hành vi của anh bất thiện thì anh làm sao có “thọ lạc”. Tư tưởng bất thiện, hành vi bất thiện, sự cảm thọ của anh nhất định là khổ, không có “lạc” là “*Ngũ ấm xí thanh khổ*”; thân tâm phiền não bức ép anh. Người hiện nay nói anh bị áp lực, đây là “*Khổ khổ*”. Loại thứ hai là “*Hoại khổ*” là Phật nói cho anh biết để cảnh cáo, cho dù mãi nghiệp của anh rất tốt, trong đời quá khứ đã tu một ít thiện nghiệp, hiện nay anh trong đời này, có địa vị, có quyền lực, có quyền thế, có tài sản là mãi nghiệp của anh rất tốt, là “lạc”. Nhưng anh có nghĩ đến lời của cổ nhân nói, “*Lạc cực sanh bi hay không*”, “lạc” rất khó bảo trì, vì nó không thể lâu dài, “lạc” là hoại khổ. Vì sao thế, “lạc” đến quá mức “lạc” thì nảy sinh ra thay đổi, cái khổ liền đến, chúng ta thường nói “*Lạc cực sanh bi*”. Cổ nhân nói được rất hay, cũng nói rất nhiều, nhưng người thông thường chẳng có chịu nghe, chẳng có để ý, thường thường phần nhiều sơ xuất, lúc họ đang hưởng lạc thì tạo tác ác nghiệp, không nói cái khác,

người thế gian lấy cái gì hưởng lạc cũng là lấy *tài, sắc, danh, thực, thù*, mà trong những điều này rất dễ dàng khởi lòng tham. Một điều là sắc dục, một điều là thực dục, tham ăn, tham ăn thì tránh không khởi sát sinh. Anh giết hại những chúng sinh này, anh ăn thịt của chúng, lúc ấy anh cảm thấy rất vui sướng, anh có nghĩ đến tương lai phải trả nợ hay không?

---o0o---

11. Tu “phước” không tu “huệ” hưởng cách nào đây?

“...Chúng ta xem thấy Phật pháp trong xã hội hiện đại đúng là pháp sắp diệt như Đức Phật đã nói. Đừng tưởng Phật pháp tại Đài Loan hưng thịnh phi thường, tưởng hưng thịnh ấy là gì? Giả chẳng thật đâu, có thể nói Phật pháp tại Đài Loan náo nhiệt mà thôi, xưa kia Lão cư sỹ Hoàng Niệm Tổ cụ chưa từng đến Đài Loan giảng kinh thuyết pháp. Ở Đài Bắc đã công khai bảo mọi người Phật pháp tại Đài Loan là giả chẳng phải thật, Phật pháp chân chính nằm ở Hoa Lục.

Tôi đến Bắc Kinh thỉnh chúng đem câu ấy hỏi tôi Phật pháp tại Đài Loan có phải giả hay không? Chư vị hãy để tâm quan sát một phen Phật pháp ở

Đài Loan rút cuộc là thật hay chỉ là giả? Phật pháp chân chính dạy người liễu sanh tử thoát tam giới. Còn Phật pháp giả dạy người tiếp tục gây tạo lục đạo luân hồi. Người Đài Loan tu phước rất nhiều, người tu đạo rất ít. Người tu phước nhiều thì phước báo tu được ấy sẽ hưởng cách nào? Vấn đề này lớn lắm nghe, đời sau có lại được làm người nữa hay không? Là một vấn đề lớn. Đời sau nếu chẳng được làm thân người thì vẫn có phước báo. Trong đường súc sanh có rất nhiều phước báo đó chứ, chúng ta chẳng cần phải tự hào mình phước báo rất lớn. Thật ra nghĩ lại bọn ta phước báo không bằng súc sanh đó nha. Quý vị có thấy người ngoại quốc nuôi con thú cưng chưa? Không ít người phục vụ chăn sóc chúng, chúng ta đến những chỗ đó có ai chiều cổ mình chẳng, nghĩ ra mình phước báo chẳng bằng chúng. Quý vị thấy những con mèo nhỏ, con chó nhỏ đó được chăm sóc chu đáo thì phước báo của chúng đó do đâu mà có? Do đời trước tu đầy, quan sát nhiều sẽ hiểu rõ quý vị phải nên thức tỉnh. Đoạn kinh này nói trong thời đại mạt pháp chúng ta cần phải thành tựu mấy pháp mong hằng đạt được an ổn không phền nhiễu? Đạt được giải thoát, ở đây giải thoát là siêu thoát luân hồi lục đạo...”¹³

---o0o---

¹³ Trích khai thị - Niệm Phật đường Tinhnhghiem

12. Bồ thí cúng dường

Có thể phân làm ba loại lớn. Ba loại lớn này thông thường chúng ta gọi là bồ thí.

Loại thứ nhất: “Bồ thí tài”

Bao gồm tất cả tài vật, phải nên phát tâm bồ thí cho tất cả chúng sanh. Nếu bạn có thể tu tài bồ thí, quả báo chính là tiền của. Thế gian chúng ta xem thấy ở trong xã hội này có rất nhiều hào môn quý tộc, đại phú trưởng giả (trong xã hội ngày nay gọi là ông chủ xí nghiệp), họ có của cải rất hùng hậu. Của cải này từ do đâu mà có? Nói họ kiếm ra được, các vị có tin không? Họ có thể kiếm ra, vậy thì vì sao bạn không thể kiếm ra được? Bạn nói vì họ vận may rất tốt, tôi nói xem ra vận khí của bạn cũng không kém gì họ, vì sao họ có thể có tiền của, còn bạn thì không có của cải hay sao? Xin nói thành thật với các vị, của cải này có hay không có đều là trong mệnh đã sẵn có. Trong mệnh của họ có, không luận là từ nơi nghề nghiệp nào, cái nghề nghiệp đó là duyên, họ làm bất cứ một nghề nghiệp nào họ đều kiếm ra tiền, họ đều có thể giàu sang. Nếu trong mệnh không có thì giả sử người ta đem cả ngân hàng tặng cho bạn, bạn cũng không qua được hai tháng thì phá sản. Vì sao vậy? Trong

mệnh của bạn không có. Cái đạo lý này phải hiểu, tiền của không phải do tranh mà được, không phải có thể kiếm ra được, không hề có việc như vậy.

Thế gian tôi nghe nói còn có một số người xuất bản một số sách gọi là “Chí phú bí quyết”, cái đó đều là giả. Bạn mua về xem, thực tế mà nói họ được phát tài, do bạn đem tiền đến cho họ, thì họ phát tài rồi. Bạn đem sách về nhà xem, không ích gì, bạn chiếu theo đó mà làm, không thể phát được tài, cho nên tất cả phải có trong mệnh.

Thời xưa nói: “Công danh phải có mệnh”. Công danh chính là ngày nay chúng ta gọi là “Học vị”. Bạn đi học lấy được học vị gì đó là do mệnh, bạn làm quan, bạn có thể làm được quan to cũng là do mệnh, phát tài được nhiều ít cũng là do mệnh. Vậy thì trong mệnh của họ làm sao mà có? Đó là do nhân đời trước đã trồng, cái nhân này của họ thù thắng, thì quả báo đời này của họ thù thắng, cái nhân này của họ không thù thắng, thì quả báo cũng liền có kém khuyết.

Do đây có thể biết, tu nhân mới có thể có được quả. Cho nên Phật dạy bảo chúng ta: “Tu tài bố thí thì được tiền của, tu pháp bố thí thì được thông minh trí tuệ, tu vô úy bố thí thì được khoẻ mạnh

sống lâu”.

Bạn xem tiền, của cải bạn cũng cần; thông minh bạn cũng cần; khoẻ mạnh sống lâu thì càng cần hơn. Ba thứ quả báo này bạn đều cần đến. Nếu bạn không tu ba loại nhân này mà ngày ngày khởi vọng tưởng thì không thể có được, ngày ngày cầu Phật Bồ Tát, Phật Bồ Tát cũng không thể nào giúp được cho bạn. Việc này chúng ta nhất định phải hiểu, Phật Bồ Tát không thể ban phước cho chúng ta. Còn như trong mệnh của chúng ta không có, mà nói rằng Phật Bồ Tát đến ban cho chúng ta, vậy thì chúng ta cần gì phải tu chứ? Không cần phải tu, ngày ngày nịnh bợ Phật Bồ Tát thì được rồi, thì Phật Bồ Tát cho chúng ta rồi. Không hề có cái việc này! Có nịnh bợ thế nào cũng không ích gì, Phật, Bồ Tát dù thương mà không thể giúp. Phật, Bồ Tát giúp cho chúng ta (thông thường chúng ta nói là bảo hộ đối với chúng ta, gia trì đối với chúng ta) không gì khác hơn chỉ là đem những đạo lý này nói rõ cho chúng ta nghe, đem chân tướng sự thật nói tường tận cho chúng ta. Chúng ta hiểu được đạo lý này rồi, y theo phương pháp Phật dạy cho chúng ta, chính mình tu tập, thì liền có thể có được quả báo thù thắng. Đó là gia trì của Phật Bồ Tát, đó chính là bảo hộ của Phật Bồ Tát, vạn nhất không nên mê tín.

Do đó, người chân thật thông hiểu, người chân thật giác ngộ, thì phải hiểu tiền của chúng ta nên đặt ở đâu cho tốt? Bạn xem thấy xã hội hiện tại, đầu tư vào cổ phiếu, đầu tư vào đất đai (việc này tôi đều không rõ lắm, tôi không phải là người trong nghề), đủ loại phương pháp để kinh doanh tiền của, nghe nói trong hai năm nay kinh tế không tốt lắm, một trăm vạn biến thành mười vạn, rất nhiều người tự sát. Còn ở trên kinh Phật nói với chúng ta: “Tài vi năm nhà cộng hữu” , không phải bạn có, chỉ chẳng qua là ở trước mắt bạn để cho bạn xem thấy mà thôi, nếu bạn liền cho rằng tiền của này là của bạn là sai rồi, bạn là “Tâm tùy cảnh chuyển”, vậy thì mỗi ngày trải qua ngày tháng khổ nói không ra lời, ai làm cho bạn khổ đến như vậy? Tự mình làm tự mình chịu, chân thật là tự làm tự chịu, mê hoặc điên đảo.

Phật dạy cho chúng ta làm thế nào mới có thể phát tài? Bồ thí, Cúng dường. Cúng dường cha mẹ, cúng dường Tam Bảo, bồ thí cho tất cả chúng sanh, tiền của bạn dùng sẽ không hề thiếu. Các vị phải ghi nhớ “Tiền dùng không thiếu” thì được rồi, không cần phải tích lũy, không cần phải nhiều, nhiều rồi, tai nạn liền đến, họa hại liền đến. Cho nên tài phải biết xả ra. Nhà Nho cũng nói: “Tích

nhì năng tán”, có thể xả ra mới là người thông minh.

Ở Trung Quốc thời xưa, người Trung Quốc cũng cúng thần tài, người nào đều chả muốn phát tài nên cúng thần tài. Nhưng người thời trước có trí tuệ, thông minh, họ không mê tín, thần tài của họ là vị nào vậy? Nghe nói hiện tại người Đại Lục cúng thần tài có thể cũng bị ảnh hưởng Đài Loan. Đài Loan cúng thần tài là cúng Quan Công, Quan Vũ thời Tam quốc. Quan Công với việc phát tài có quan hệ gì chứ? Không có quan hệ gì. Quan Phu Tử, con người này tôi xem thấy sở trường của ông không có gì ngoài “trung nghĩa”, hai chữ này ông đã làm được. Nếu chúng ta cúng Quan phu tử, học trung nghĩa của ông, chân thật là “Oai vũ bất phục, phú quý không màng”, là mô phạm để chúng ta làm người. Bạn thấy khoảng thời gian ông ở nơi Tào Tháo, Tào Tháo dùng hết tâm sức, hy vọng ông chân thật đầu hàng để sử dụng ông. Thế nhưng Quan Phu Tử thân tuy là ở nơi Tào dinh, còn tâm thì thường hay nhớ đến Hiến chủ. Đây là mô phạm tốt nhất cho người đời sau. Ngài tuy là vượt năm quan, trăm sáu tướng, về đến Hiến chủ bên đó, nhưng Tào Tháo vẫn là rất bội phục đối với ông ấy. Người trung nghĩa như vậy ở thế gian này rất khó

tìm, không những hiện tại không có, vào thời xưa cũng rất ít.

Người hiện tại không trọng nghĩa, thấy lợi thì quên nghĩa, chỗ nào đãi ngộ tốt một chút, địa vị cao một chút thì lập tức chạy theo, cho nên con người như Quan Phu Tử đều phải nên cúng dường, thường hay nhìn thấy Ngài thì chính mình sanh tâm hổ thẹn.

Trung Quốc thời xưa cúng thần tài, là cúng ai? Là Phạm Lãi. Người đọc sách xưa có lẽ biết, ông là thời đại Chiến Quốc, đại phu của Việt Vương Câu Tiễn. Việt Vương cũng tương đối cừ khôi, vì sao? Các vị phải nên biết từ xưa đến nay, trong nước, ngoài nước, anh hùng hào kiệt, xây dựng một chánh quyền, chẳng phải là một việc thật khó, cái khó là quốc gia sau khi diệt vong lại phục hưng thì rất là khó, ở trong lịch sử rất ít thấy vì sau khi diệt vong có thể phục hưng là không dễ dàng. Trong lịch sử Trung Quốc, Việt Vương Câu Tiễn là thí dụ thứ nhất về việc phục hưng quốc gia sau khi bị diệt vong. Ông sau khi bị nước Ngô tiêu diệt quốc, ông đích thực có thể phục hưng lại, có thể báo được thù. Ông làm thành công, tất cả đều nhờ ở Phạm Lãi, Văn Chủng, hai người này trợ giúp, hai người này là tay trái tay phải của Việt Vương, trợ giúp

ông hồi phục quốc gia, tiêu diệt lại nước Ngô.

Phạm Lãi thông minh, sau khi đại công cáo thành, ông liền khuyên Văn Chủng phải mau rời khỏi Việt Vương Câu Tiễn, vì con người này ông nhận biết rất rõ ràng chỉ có thể cùng chung hoạn nạn, nhưng không thể cùng hưởng phú quý, nên ông khuyên Văn Chủng phải rời khỏi Việt Vương để bảo toàn tánh mạng của chính mình. Việt Vương Câu Tiễn vào lúc hoạn nạn ông rất xem trọng những người có tài năng, nhưng khi thiên hạ thái bình thì ông không cần họ, vì ông sợ họ tạo phản nên luôn tìm biện pháp để trừ bỏ họ. Cho nên Phạm Lãi thông minh, ông đã tự mình rời bỏ và lưu lại một bức thư cho Văn Chủng. Sau khi Văn Chủng xem xong cho rằng không nghiêm trọng đến như vậy. Kết quả không ngoài dự đoán của Phạm Lãi, Câu Tiễn ban cho Văn Chủng được tự chết, cho nên Văn Chủng phải tự sát mà chết. Giết công thần, ở Trung Quốc mỗi một triều đại gần như đều có cái việc như vậy.

Phạm Lãi lén trốn đi, đổi tên đổi họ, đổi tên là Đào Chu Công, làm nghề buôn bán. Ông men theo con đường Tây thi mà làm ăn buôn bán, làm ăn không bao lâu, phát tài to. Sau khi phát tài ông đem tất cả tiền của ra bố thí hết, cứu tế bần khổ, thấy

đều thí hết. Sau đó lại bắt đầu từ buôn bán nhỏ, lại làm vài năm, lại phát tài, phát tài rồi ông lại bố thí. Trên sách sử ghi chép “Tam tụ, Tam tán”, ông có thể tán tài ra, bố thí ân đức.

Đây là tấm gương tốt cho người buôn bán, ông là người làm ăn buôn bán kiếm được tiền của xã hội, hoàn trả về cho xã hội, cho nên cúng dường Ngài là thần tài, rất có đạo lý, vì đây là thương nhân mô phạm. Chúng ta kinh doanh buôn bán phải lấy Phạm Lãi làm mô phạm. Ông là người chân thật thông minh, thật có trí tuệ, thật có học vấn, không luận làm bất cứ việc gì ông đều thành công.

Cho nên phải hiểu được “tán tài”, biết kết ân huệ với tất cả chúng sanh (trong Phật pháp chúng ta gọi là kết duyên), chúng sanh nhận được ân huệ, thì chính chúng ta có thể gặp nạn hay sao? Không thể nào! Không có gì ăn, tự nhiên có rất nhiều người đưa đồ ăn đến; Không quần áo mặc có rất nhiều người đưa quần áo đến cho bạn; Không có nhà để ở, có người đưa nhà cho bạn ở. Bạn không thiếu bất cứ thứ nào, bạn xem tự tại dường nào! Vì sao bạn có thể có quả báo như vậy? Bố thí, chỉ cần bạn chịu bố thí thì được, phước báo tự nhiên, bạn nói xem vậy tự tại không.

Cho nên tiền không nên đi đầu tư, không nên để ngân hàng, để ở đâu cũng không đáng tin, bố thí cho tất cả chúng sanh, đó chính là thật đáng tin, nhất định không thể mất. Hơn nữa, cái lợi tức đó đều là nhiều hơn so với lợi tức mà ngày nay các vị buôn bán hay làm bất cứ gì, không biết là phải nhiều hơn gấp bao nhiêu lần.

Tôi nói lời này với các vị là lời chân thật, nếu các vị không tin tưởng, thì bản thân tôi chính là thí dụ. Bạn xem mười phương cúng dường đến cho tôi, tôi thấy đều đem bố thí hết, tôi đi đến bất cứ nơi nào, trên người không cần mang theo một phân tiền, nghĩ cái gì, người ta đều đưa đến cho tôi, đều cúng dường cho tôi, dùng không hết. Như vậy thật tự tại, thọ dụng trên đời sống vật chất, chân thật là “Tùy tâm sở dục” , không hề có kém khuyết chút nào.

Con người của tôi đời trước không có phước, một chút phước báo cũng không có. Phước báo này của tôi là tu được từ lúc nào? Sau khi học Phật hiểu rõ được đạo lý này, tôi mới thật làm. Phương pháp bố thí này là Đại sư Chương Gia dạy cho tôi, tôi thật làm, đã làm rất có hiệu quả, tôi tin sâu không nghi, chân thật tin tưởng. Đại sư Ngài dạy tôi: “Phật thí môn trung, hữu cầu tất ứng” .

Chỉ cần bạn chịu bỏ thí, nếu bạn thiếu kém thứ gì, trong lòng vừa nghĩ thì liền đến, thì có người đưa đến liền, tuyệt diệu không thể nói. Những năm đầu cái tu được còn tương đối ít, thể nhưng liền đã có cảm ứng. Khi tôi đang cầu học, đời sống của tôi rất là gian khổ, rất là khó khăn, không phải là người thông thường có thể trải qua được ngày tháng như vậy, thứ tôi mong muốn là gì? Kinh sách, muốn nghiên cứu kinh giáo, muốn có kinh sách, khi trong lòng vừa nghĩ (đại khái luôn là không đến một tháng) thì có người mang đến. Tôi nhớ duy nhất chỉ có một quyển sách mà tôi cần là sáu tháng sau mới có người mang đến cho tôi, đó là một lần dài nhất, quyển “Trung Quán Luận Sớ” qua sáu tháng mới có người mang đến cho tôi, các thứ khác như Hoa Nghiêm Kinh Sớ Sao, là khi tôi vừa mới học Phật trong lòng liền muốn có loại này thì trong một tháng có người mang đến cho tôi, chân thật là “Hữu cầu tắc ứng”. Chỉ cần là mình mong cầu đúng lý, đúng pháp thì đều có cảm ứng. Tôi hiểu rõ cái đạo lý này, thấu suốt chân tướng sự thật. Hơn nữa qua nhiều năm học Phật, từ 26 tuổi đến nay, lão sư dạy cho tôi, tôi đều thật làm, tôi chăm chỉ làm, càng làm cảm ứng càng không thể nghĩ bàn. Cho nên đối với từng câu từng chữ trên kinh Phật đã nói, tôi đều tin sâu không nghi. Bạn có thể

y giáo phụng hành thì chính mình được lợi ích, đó là nói tài bổ thí.

Bổ thí tài được tài phú, bổ thí ăn uống thì bạn có được ăn uống, bổ thí quần áo được quần áo, bổ thí phòng ốc thì bạn được phòng ốc, linh nghiệm không thể nói.

Loại thứ hai: “Bổ thí Phật pháp”

Bổ thí Phật pháp được thông minh trí tuệ, được biện tài vô ngại. Thông minh trí tuệ đó cũng là mọi người đều cần đến, cho nên phải tu pháp bổ thí, phải tu pháp cúng dường.

“...Trong cúng dường pháp bao gồm cả cúng dường tài, cúng dường pháp, cúng dường vô úy bao gồm cả trong đó....

...Bồ Tát Phổ Hiền ở trong “Phẩm Hạnh Nguyên”, lại đặc biệt làm ra một loạt sự so sánh cho chúng ta. So sánh công đức thù thắng, Ngài đã nói đến: “Cho dù bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới bổ thí, đều không thể so với bổ thí một câu pháp”. Việc dùng 7 báu đại thiên thế giới bổ thí này không phải người thông thường có thể làm được, vì ai có thể có tiền của nhiều đến như vậy? Bổ thí bảy báu của đại thiên thế giới, Thích Ca Mâu Ni Phật ở

trên “Kinh Kim Cang Bát Nhã” cũng là nói như vậy, trong Kinh Kim Cang Phật nói: “Bồ thí bảy báu đại thiên thế giới, công đức không bằng nói cho người nghe bốn câu kệ”.

Bạn vì người nói ra bốn câu kệ, chính là tùy tiện nói bốn câu nào đó trên Kinh Kim Cang, bạn vì người khác diễn nói, cái công đức này vượt qua những bồ thí thông thường, cả bồ thí bảy báu của đại thiên thế giới cũng không bằng. Liệu thật có công đức lớn đến như vậy sao? Tôi không tin tưởng! Không những tôi không tin tưởng, mà không có người nào tin. Vậy đạo lý phải hiểu như thế nào đây?

Bạn xem qua trong cái xã hội này ngày nay, nếu bạn tu một ít tài bồ thí, làm một ít việc từ thiện, báo chí, tạp chí, truyền hình đều đang tán dương, bạn đi ra bên ngoài là người đại thiện, không ai mà không tán thán bạn. Nhưng bạn ở nơi đây bồ thí pháp đừng nói bốn câu kệ mà bạn giảng hết một bộ kinh này, nhưng khi đi ra ngoài cũng không ai biết bạn, không ai cung kính bạn, ai mà lại xem trọng bạn cơ chứ? Bạn có công đức gì, bạn đối với xã hội này, có cống hiến gì chứ? Vì sao thế? Vì người thế gian chỉ xem sự tướng trước mắt, không hề xem thấy nhân quả về sau, không hề thấy.

Sự việc này, Phật tường tận, Phật thông suốt, lời Phật nói ngàn vạn lần chính xác, một chút cũng không sai. Vì sao vậy? Bồ thí bảy báu của đại thiên thế giới thì những cái mà chúng sanh có được chỉ là giải quyết được một ít khó khăn ở ngay trong đời sống trước mắt, chỉ được như vậy thôi, hay nói cách khác, họ đáng phải luân hồi thế nào thì vẫn phải luân hồi như thế đó, đáng sanh tử thế nào, thì vẫn phải sanh tử như thế đó. Không giải quyết được vấn đề gì, chỉ có thể nói là giải quyết được chút vấn đề ở trên đời sống vật chất hiện tại này mà thôi. Họ không có chỗ ở, bạn xây phòng ốc cho họ, họ không có cái ăn, bạn cúng dường cái ăn cho họ, bạn chỉ giải quyết những khó khăn này cho họ.

Thế nhưng khi họ nghe bốn câu kệ, thậm chí nghe một câu kinh Phật, họ chỉ nghe được một câu “Một khi nghe qua tai, mãi mãi trồng căn lành”, cái công đức này quyết định không hề bị tiêu mất. Phật dùng hạt giống kim cang này gieo vào trong A Lại Da của bạn, ngay trong đời này cho dù bạn không được lợi ích, thì đời sau bạn gặp được Phật pháp, tiếp tục mà tu, tiếp tục mà thành tựu. Nếu đời sau không được lợi ích, thì còn đời sau nữa, thậm chí đến vô lượng kiếp sau, sẽ có một ngày, bạn sẽ gặp được nhân duyên chín muồi, nhờ vào nhân duyên

bạn nghe kinh lần này liền siêu việt ba cõi, siêu việt mười pháp giới, thành Phật làm tổ, công đức lợi ích này, tuyệt đối không phải là bảy báu của tam thiên đại thiên thế giới có thể so bì với nó, đạo lý ở ngay chỗ này, Phật không hề nói sai sự thật. Phật nói không hề sai.

Cho nên tài bố thí không bằng pháp bố thí, nếu chúng ta muốn tu công đức thù thắng, nhất định phải tu pháp bố thí.

...Dường như là năm trước, tôi không nhớ rõ lắm, tôi ở ngay nơi đây giảng qua một lần “Phát Khởi Bồ Tát Thù Thắng Chí Nhạo Kinh”. Kinh văn vừa mở ra, Phật liền nêu ra một thí dụ, “Có người nói xấu hủy báng hai vị tỳ kheo (hai vị xuất gia này là pháp sư giảng kinh nói pháp) nói hai vị tỳ kheo xuất gia là hai vị phá giới, không có đức hạnh, khiến cho người nghe bị mất đi tín tâm đối với vị pháp sư này, phá hoại pháp hội đạo tràng này. Người tạo tội nghiệp này đọa địa ngục một ngàn tám trăm vạn năm (một ngàn tám trăm vạn năm là niên số của nhân gian chúng ta, còn họ nhận chịu quả báo ở trong địa ngục đó thật là vô lượng kiếp).

Địa ngục thật là quá khổ, qua ngày như năm, qua sau một ngàn tám trăm vạn năm, còn phải chịu

đur báo, dư báo chính là nợ quý, súc sanh, đến nhân gian còn chịu ác báo, dư báo báo tận, vậy mới là có lại được thân người, lại gặp được Phật pháp. Thời kiếp này thật quá dài, thời gian của bốn vị Phật qua đi, khi Phật nói việc này là vào thời đại của Phật Câu Lưu Tôn xảy ra sự việc này. Mới biết được tạo khẩu nghiệp thật là đáng sợ. Vì sao vậy? Bạn làm mất đi cơ duyên nghe pháp của người khác, làm cho một người ở ngay trong một đời có cơ hội được độ bị phá đi, tội nghiệp này của bạn rất nặng cho nên cảm chịu khổ báo thời gian dài đến như vậy...”¹⁴

Loại thứ ba: “Bồ thí Vô úy”

Bồ thí vô úy rất đơn giản, rất thuận tiện, chính là ăn chay. Ăn chay là từ nay về sau không hại tất cả chúng sanh. Tuy là trong Phật pháp không khuyên người ăn trường chay, Phật chỉ khuyên bạn không sát sanh, không hề khuyên bạn không ăn thịt. Bởi vì Thế Tôn năm xưa còn ở đời, tăng đoàn mỗi ngày đi khát thực, bưng bình bát (Phật pháp là “Từ bi vi bản, phương tiện vi môn”), bạn đi ra ngoài khát thực, người ta cũng đường cho bạn thứ

¹⁴ Hòa Thượng Tịnh Không - Trích: “Thuyết giảng Phật Thuyết Đại thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh tịnh Bình đẳng Giác kinh” – VCD 12

gì thì bạn ăn thứ đó. Hiện tại quốc gia Tiểu thừa Phật giáo như Thái Lan, Xilanka đều khát thực, họ đều là ăn thịt, người ta cho thứ gì thì ăn thứ đó, không phân biệt, không chấp trước, vậy thì đúng, tuyệt không thể bảo tín đồ đặc biệt phải làm đồ chay cho bạn, vậy thì quá phiền, không nên.

Nhưng nếu như muốn nói đến bổ thí vô úy thì việc ăn chay đó rất quan trọng. Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển, có lò sát sanh, tôi chưa đi tham quan qua. Nhưng khi tôi còn nhỏ, sanh ra lớn lên ở trong nông thôn, trong nông thôn giết heo bán thịt, khi nhà hàng bán thịt giết heo để bán thịt, họ thường nắm lỗ tai của heo lên rồi nói với nói nó: “Heo ơi, heo ơi, người đừng trách ta, người là một món ăn của nhân gian, họ không ăn thì ta không giết, người đi tìm người ăn mà đòi mạng”.

Các vị thấy đây, họ đem tất cả trách nhiệm đổ cho người ăn, các vị người nào ăn thịt thì tiêu rồi, vấn đề sẽ rất nghiêm trọng, họ đem trách nhiệm đổ hết cho bạn, họ không có tội, tội lỗi đều là ở người ăn thịt. Cho nên nếu chúng ta có thể ăn chay, có thể không ăn thịt tất cả chúng sanh, đó chính là vô úy bổ thí, đó là bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình, đây là việc tốt. Bồi dưỡng tâm từ bi của chính mình, quyết không tổn hại bất cứ một chúng sanh

nào, không những là không thể sát hại, ngay đến làm cho chúng sanh vì ta mà sanh phiền não, thì chúng ta liền có tội, liền có lỗi lầm.

Cho nên bạn thấy ở trong “Tứ Tất Đàn” , Phật Bồ Tát tiếp xúc với quần chúng rộng lớn, thì điều thứ nhất đã nói rất rõ ràng “Khiến cho tất cả chúng sanh sanh tâm hoan hỷ”, đó là Phật pháp, là Phật dạy cho chúng ta. Còn như chúng sanh chán ghét chúng ta, vậy thì khi chúng ta vừa thấy họ, phải mau tránh ra xa để họ vui mừng, phải nên như vậy. Nhất định phải khiến cho chúng sanh sanh tâm hoan hỷ thì những nơi nào mà chúng ta đến mới có người hoan nghênh chúng ta, còn như chúng ta ghét bỏ người khác, quả báo chính là làm cho người khác ghét bỏ chúng ta.

Do đây có thể biết, đối xử với người già là rất quan trọng, người thanh niên thì phần nhiều ghét bỏ người già, không ưa thích người già, nếu như bạn có cái tâm này, có loại hành vi này, vậy hỏi xem, bạn tương lai có già hay không? Nếu bạn không già thì có nghĩa là bạn đoản mạng, còn nếu bạn không muốn đoản mạng, thì nhất định phải già, mà khi bạn già thì nhất định phải nhận quả báo, bạn có hiểu hay không? Nếu khi bạn còn trẻ bạn ghét bỏ người già, khi bạn già rồi thì người trẻ sẽ ghét

bỏ bạn, nhất định sẽ chiêu cảm đến quả báo “Nhân duyên quả báo, không sót chút nào”.

Không những không sót mà hiện tại quả báo đến được rất nhanh. Bạn bình lặng mà quan sát, chân thật là ở ngay trước mặt, tạo nghiệp thì làm gì không bị quả báo chứ, bạn tạo ra là nghiệp thiện, bạn nhất định được quả thiện, bạn tạo ra là ác nghiệp thì phải gặp ác báo. Hiện tại các vị đều biết, cái thế gian này, tai nạn càng lúc càng phức tạp, càng lúc càng nghiêm trọng, cái tai nạn này là “Cộng nghiệp” của cả chúng sanh thế gian, rất là đáng sợ. Chỉ hơn một năm qua, kinh tế suy thoái là mở đầu của tai nạn, vẫn chưa phải bắt đầu, đó chỉ là dự báo của tai nạn, tuyệt đối không phải là việc tốt.

Cho nên mọi người nhất định phải ghi nhớ lời dạy của Phật “Rộng tu cúng dường” mà “Y giáo phụng hành”. Người học Phật chúng ta, phước huệ song tu, thì có phước có huệ, như vậy thì tốt. Giúp đỡ một số người nghèo khó, giúp đỡ một số người khổ nạn, giúp đỡ một số người già yếu, giúp đỡ một số người bệnh tật, toàn tâm toàn lực giúp đỡ họ, phải thật làm, đem tài vật của bạn, bố thí hết thật sạch trơn, vậy tốt, đời sống như vậy mới tự tại, mới tiêu diêu. Bạn phải biết, việc bố thí này, chính là đem khổ, tai, nạn, của bạn bố thí hết, cái ý này rất là

sâu rộng, các vị nhất định phải tỉ mỉ mà thể hội.

Trên kinh Phật nói với chúng ta, đặc biệt là nhắc nhở chúng ta: “Trong các cúng dường, cúng dường pháp là hơn hết”.

Hơn nữa trong tất cả kinh Đại thừa, Phật thật là từ bi đến tột đỉnh, làm ra rất nhiều so sánh cho chúng ta xem, thậm chí Phật nói nếu bạn: “Dùng bảy báu của đại thiên thế giới bồ thí cúng dường” thì cái phước này rất lớn, ai có phước báo lớn đến như vậy? Không có! Phật chỉ nói thí dụ, thí dụ đến cùng tột, bạn dùng bảy báu của đại thiên thế giới tu bồ thí cúng dường, cái phước đó của bạn rất to rất lớn, phước lớn đến như vậy, vẫn không thể so với phước báo của người vì người khác nói bốn câu kệ, bốn câu kệ là bốn câu trong kinh văn, bồ thí bảy báu của đại thiên còn không thể so với công đức to lớn nói bốn câu Phật pháp.

Ai có thể tin tưởng? Người có thể thâm nhập kinh tạng thì tin tưởng. Đạo lý này ở đâu vậy? Bồ thí bảy báu bằng đại thiên thế giới, chúng sanh có được lợi ích như thế nào? Người nghèo khổ có được cơm áo, người khổ nạn được sự cứu giúp, đời sống sống vật chất không thiếu kém, không có lo lắng, họ có được lợi ích này, nhưng sanh tử luân

hỏi thì phải làm sao? Không thể giải quyết, dùng bảy báu đại thiên thế giới bồ thí, bạn cũng không thể thoát khỏi sáu cõi luân hồi, hay nói cách khác, chúng sanh có được lợi ích là rất có hạn, chỉ một đời, không thể đời đời kiếp kiếp, sau khi bạn mạng chung rồi bạn không thể mang đi được thứ gì. Chính là ngay trong nhà Phật đã nói “Vạn ban tương bất khứ”. Chữ “tương” chính là “mang”, bạn không thể mang đi được thứ gì, “Chỉ có nghiệp theo mình”, bạn phải hiểu được cái đạo lý này.

Còn nếu bạn Pháp bồ thí, khi họ nghe được bốn câu kinh văn này rồi, cũng chính gọi là “Một khi nghe qua tai, mãi đã trồng căn lành”. Cái công đức này to lớn, trước mắt tuy là không thể giải quyết khổ nạn ám no cho họ, thế nhưng họ tương lai quyết định do một câu này họ còn có thể siêu việt ba cõi, sáu đường, siêu việt mười pháp giới, làm Phật, làm tổ. Đó là chánh nhân, cái nhân này là vĩnh viễn không thể tiêu mất. Cho nên bồ thí pháp, cái công đức này rất lớn, thù thắng không gì bằng.

---o0o---

13. Có nên Thiền Tịnh song tu?

Chúng ta ở trong một đời này, thời gian ngắn ngủi, có được thành tựu rất thù thắng thì cần phải

một môn thâm nhập, bởi vì một môn thì tâm của bạn mới dễ dàng tịnh. Bạn học hai thứ, ba thứ nhất định sẽ không bằng người chuyên một môn. Cũng giống như đánh giặc, bạn đem binh lực tập trung đánh vào một điểm sẽ dễ dàng đột phá. Nếu bạn đem nó phân làm ba điểm để tấn công, binh lực của bạn bị yếu, bạn sẽ không thể nào đánh thắng được, đạo lý chính là như vậy. Cho nên tuy có người đề xướng cùng tu hai ba loại, bạn phải tỉ mỉ lắng nghe xem họ nói với người nào, họ có cái khổ bất đắc dĩ gì.

Ví dụ nói, “Thiền Tịnh song tu”, thì nhất định là nói với người tham thiền. Họ không chịu buông bỏ tham thiền, thiền của họ không thể thành tựu, cho nên khuyên họ “thiền tịnh song tu” thì sẽ tốt hơn. Có như thế thì một nửa không thể thành tựu cũng còn một nửa vẫn có hy vọng. Dụng ý của “Thiền - Tịnh - Mật tam tu” cũng chính như vậy. Do đó người nói lời nói này có cái khổ bất đắc dĩ riêng. Trên thực tế nếu bạn thật nghe theo, nhất định họ sẽ bảo bạn một môn thâm nhập, một môn này là Tịnh độ, dễ dàng thành tựu. Thiền cùng Mật đều không dễ dàng.¹⁵

---o0o---

¹⁵ Trích trong Phật Học vấn đáp – Nhà xuất bản Phương Đông Thành phố Hồ Chí Minh

14. Chọn thầy tốt, chọn pháp môn thích hợp

Phật pháp là đạo thầy trò, Phật pháp là sư đạo. Sư đạo là chỉ là đến cầu học, không phải đến cầu để dạy học. Tức là bạn đến cầu học, không có thầy giáo chạy đến nhà của bạn để dạy cho bạn. Đây là đạo lý gì vậy? Thầy giáo đến nhà của bạn dạy cho bạn thì bạn sẽ không tôn trọng, không tôn kính đối với thầy giáo, như vậy thì cho dù thầy giáo có tốt đi chăng nữa, bạn cũng không học được thứ gì. Cho nên thầy giáo tuyệt nhiên không nhất định muốn bạn phải cung kính thế nào đó đối với ông, nếu như có cái tâm như vậy, vị thầy đó không phải là một vị thầy tốt.

Thế nhưng bên trong có một đạo lý là: “một phần thành kính, được một phần lợi ích, mười phần thành kính, được mười phần lợi ích”. Thí dụ nói có mười học sinh theo một thầy học, vì sao có học trò học được nhiều, có học trò thì không học được thứ gì? Bạn tỉ mỉ mà quan sát thì sẽ thấy học trò mà học được thì rất cung kính đối với thầy. Vì sao cung kính đối với thầy thì học được vậy? Cung kính thầy thì chịu nghe lời, thầy dạy họ như thế nào thì họ làm theo như thế đó, đương nhiên là họ học được tốt; Đối với thầy không cung kính thì sẽ không nghe lời, không nghe lời thì không còn cách gì, đương nhiên là họ sẽ không học được thứ gì.

Cho nên, người nghe lời 100% chính là cung kính 100%, có thể thấy trong đây thật có đạo lý. Giáo học của thế xuất thế gian đều không vượt ngoài một nguyên tắc này.

Chúng ta ở trong truyện ký Phật giáo xem thấy có rất nhiều tổ sư đại đức, khi các Ngài còn trẻ đi cầu học, thăm viếng một vị thiện tri thức (ngày nay chúng ta gọi là người có đạo đức, cao nhân có học vấn), trong truyện ký ghi chép rằng: vị thiện tri thức này nói với họ: “con ở chỗ ta đây không học được thứ gì, con nên đi đến chỗ của một vị nào đó, con theo ông ấy học, con sẽ có được thành tựu”. Vị học trò này cũng không tệ, quả nhiên nghe lời chỉ điểm của ông, đến dưới hội của người đó, ba năm, năm năm thì được khai ngộ, thì được chứng quả. Đây là đạo lý gì vậy? Việc này chúng ta xem thấy ở trong truyện ký thấy rất nhiều, văn chương Trung Quốc là nói thẳng tắp, không quanh co, nói chuyện mấy giờ đồng hồ nhưng khi ghi chép chỉ có mấy câu, ghi rất là đơn giản. Vị thiện tri thức đó nhìn thấy người đó, cũng giống như hiện tại chúng ta xem thấy một người vậy, nhất định là phải hỏi bạn họ gì, bạn tên là gì, bạn là người ở đâu, bạn đã học qua những thứ gì rồi, việc này nhất định là phải hỏi. Vừa hỏi thì liền biết được bạn thích học là những thứ gì, hơn nữa ngay trong những đại đức thời hiện

tại, bạn kính phục nhất là người nào. Cho nên khi họ chỉ điểm cho bạn là chỉ điểm người mà bạn kính phục nhất, bạn theo ông ấy mà học, bạn sẽ nghe lời ông ấy. Vì sao vị thiện tri thức này không thể dạy cho bạn? Vì bạn không bội phục ông, ông ấy dạy cho bạn thì bạn sẽ không tin tưởng, bạn không thể tiếp nhận, nguyên do ở ngay chỗ này. Tuyệt nhiên không phải họ có thần thông để biết rằng chỉ cho vị học trò đến nơi đó thì sẽ thành tựu, mà kỳ thực trong lúc nói chuyện, vị thiện tri thức biết rõ ràng tường tận, thông suốt minh bạch.

Nếu chúng ta muốn hỏi, vì sao cả đời này của chúng ta không gặp được một thầy tốt? Lời hỏi này cũng có đạo lý. Thầy tốt có thể gặp, không thể cầu. Thầy tốt không dễ gì gặp được, nhưng sau khi gặp rồi, bạn có chịu theo ông ấy học không? Không chịu theo ông ấy học thì vẫn là uổng phí. Cho nên nhất định là ngay trong tâm chính mình phải có một người mà mình tôn kính nhất, thì mới có thể phát sinh tác dụng. Cũng đồng câu nói, đồng một đạo lý, nhưng do người mà mình xem thường nói ra thì mình không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, hơn nữa còn muốn mắng họ; nhưng do người mà ngay trong tâm mình kính phục nói lời đó ra, thì sẽ giống như là được ban thánh chỉ, bạn liền lập tức y giáo phụng hành. Như vậy thì làm sao có thể

giống nhau chứ? Do đó, bạn muốn biết chính mình tương lai có thể có được thành tựu hay không rất đơn giản, bạn phải chính mình trở về nhà cố gắng xét nghĩ lại, xem là vị thiện tri thức nào mà bạn kính phục, sau đó một lòng một dạ theo học với ông ấy, như vậy mới không sai lầm và bạn mới có thể thành công.

Nếu như thiện tri thức mà bạn thích quá nhiều, vậy thì tâm cung kính đó của bạn không phải là thật, đó là giả, tâm của bạn là rất loạn, thay đổi không chừng. Không những Phật pháp bạn không cách gì tu học, thế gian pháp bạn cũng học không được tốt.

Không luận pháp thế gian hay Phật pháp, nếu muốn học tốt thì nhất định phải hiểu được một đạo lý là một môn thâm nhập, nhất là Phật pháp, **muốn chân thật có thể học được tốt thì chỉ một vị thầy. Một vị thầy thì cả đời này của bạn đi một con đường, con đường này sẽ dễ đi. Nếu hai vị thầy là hai con đường, hai ngã thì làm sao bạn đi? Ba vị thầy là ngã ba đường, bốn vị thầy là ngã tư đường, như vậy thì bạn làm sao mà thành tựu! Ngày nay người trẻ tuổi ham học rất nhiều, vì sao không thể có thành tựu? Đều đang ở ngã tư đường, không nơi quyết định, lỗi lầm phát sinh ở ngay chỗ này.**

Học Phật không những thân cận một vị thầy mà còn phải chuyên tu một pháp môn thì bạn mới có thể có thành tựu. Thành tựu gì vậy? Được tâm thanh tịnh. Các vị nên biết thành tựu là bạn được tâm thanh tịnh. Hiện tượng của tâm thanh tịnh là phiền não giảm, trí tuệ tăng trưởng, vậy thì có được thọ dụng. Tất cả vấn đề của thế xuất thế gian, chỉ có trí tuệ mới có thể giải quyết, ngoài trí tuệ ra không có phương pháp thứ hai có thể giải quyết vấn đề.

Cho nên Phật pháp giảng về trí, giảng về giác, không thể thiếu thứ này, phải chánh giác. Chúng ta nói thiết thực hơn, để giải quyết vấn đề bản thân hiện tại của chúng ta, giải quyết vấn đề sinh hoạt ngay trước mắt ta, làm cho đời sống của ta trải qua được tự tại, trải qua mỹ mãn, trải qua hạnh phúc; mở rộng ra là để giải quyết sự việc gia đình của ta, giải quyết việc công tác của ta, giải quyết cả những vấn đề của xã hội, thì phải có trí tuệ chân thật. Do đó, trong trí tuệ xen tạp phiền não thì không thể giải quyết vấn đề. Ngày nay người thông minh rất nhiều, đặc biệt là nhà chính trị, mỗi người đều cho rằng mình rất thông minh, nhưng họ lại làm cho xã hội càng ngày càng thêm loạn, lão bá tánh càng ngày càng thêm khổ. Nguyên nhân gì vậy? Trong trí tuệ xen tạp cả phiền não, vọng tưởng, phân biệt,

chấp trước, những thứ này chưa dứt, cho nên khởi tâm động niệm thì họ liền nghĩ đến lợi ích của ta, ngã chấp của họ đang tồn tại.

Phật nói với chúng ta trí tuệ chân thật thì đầu tiên là phải phá đi ngã chấp, như vậy mới là trí tuệ chân thật. Không có trí tuệ chân thật, không có công phu chân thật thì đọc kinh Đại Thừa cũng là uổng phí. Kinh Đại Thừa tuy là đọc được rất nhiều nhưng hoàn toàn hiểu sai ý. Trên kệ khai kinh nói rằng: “nguyên giải Như Lai chân thật nghĩa”, những người này là giải sai chân thật nghĩa của Như Lai, bạn nói xem còn cách gì chẳng? Vì sao họ giải sai vậy? Vì họ có lòng riêng tư, khởi tâm động niệm là họ phải cân đo đến lợi ích của chính họ, vậy thì hư rồi. Nếu như có thể lìa bỏ lòng riêng tư này, bạn sẽ có được lợi ích chân thật...¹⁶

---o0o---

15. Cầu Phật thế nào cho đúng

Trong kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo, Thế Tôn bảo Sa Kiệt La Long Vương quán sát những chúng sinh trong đại hải từ hình trạng, màu da, lớn nhỏ đều không giống nhau. Nguyên nhân gì tạo ra như vậy? Đó là đều do các thứ bất thiện của thân khẩu ý

¹⁶ Trích “Nhận thức Phật giáo”. Chủ giảng: Pháp Sư Tịnh Không –Tại Boston Úc Châu

tạo nên. Con người vì sao khổ đến như vậy? Chúng ta phải hiểu rõ chân tướng sự thật và đạo lý của nhân quả báo ứng. Trồng nhân thiện nhất định được quả thiện, tạo ác nghiệp nhất định chiêu quả khổ.

Cho nên đức Phật dạy chúng ta phải viễn ly tham-sân-si. Khởi tham-sân-si là tạo ác nghiệp cực trọng, chiêu cảm đến quả báo. Nhiều người trên thế gian có phước báu. Phước báu đó là quả của tâm thiện, hành thiện tạo tác nghiệp thiện. Đức Phật đã dạy, đoạn ác tu thiện thì nghiệp báo có thể thay đổi. Tiên sinh Viên Liễu Phàm, triều nhà Minh, nhờ thông suốt đạo lý nhân quả này mà cả đời không những có thể chuyển đổi vận mạng chính mình mà còn cầu được tài, được con, và được công danh.

“Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng” quả thực không sai. Thế nhưng cầu nguyện có đạo lý của cầu nguyện. Như lý như pháp mà cầu, nhất định sẽ đạt. Vậy, thế nào gọi là như lý như pháp mà cầu? Chúng ta khởi tâm động niệm vì hạnh phúc của tất cả chúng sinh, không chỉ riêng lẻ vì chính mình. Chẳng hạn, chúng ta cầu tài vì mục đích giúp đỡ chúng sinh khổ nạn, lời nguyện cầu phát tài này là hợp lý, nên sẽ được cảm ứng. Còn cầu phát tài cho chính mình hưởng thụ sẽ không thể cảm ứng. Chư Phật Bồ Tát thành tựu việc thiện cho người, giúp người làm việc

tốt, chứ không giúp người làm việc ác. Giúp tạo ác nghiệp, chỉ có ma, không phải là Phật.

Chúng tôi những năm đầu khi vừa mới ra giảng kinh, Pháp Sư Đức Dung ở Đài Loan thường đến nghe giảng kinh, hiện tại vị Pháp Sư này đã qua đời. Khi đó, một hôm ông hỏi chúng tôi: “Pháp Sư Tịnh Không, Ngài thường hay nói ‘Phật thị môn trung, hữu cầu tất ứng’, bản thân tôi cảm thấy hoài nghi. Tôi đã từng hướng đến Bồ Tát Địa Tạng cầu xin một cái tử lạnh, nhưng đã ba năm vẫn chưa có”. Chúng tôi liền hỏi ông ấy: “xin hỏi đạo tràng của thầy ở bao nhiêu chúng vậy?” Ông nói chỉ có một mình ông. Chúng tôi liền nói: “không cần thiết, nếu tôi là Bồ Tát Địa Tạng cũng sẽ không cho, vì chỉ có một mình ông thì không cần thiết”.

Chúng ta vì đại chúng, thì sự mong cầu này là hợp lý, còn để một mình hưởng thụ mà mong cầu là sai. Bản thân chúng tôi học Phật nhiều năm kiểm nghiệm xác xác thực thực “hữu cầu tất ứng”. Cái mong cầu của chúng tôi không phải là tử lạnh, mà là kinh sách. Chúng tôi muốn đọc những kinh sách nào, chỉ cần trong lòng nghĩ đến, thì khoảng một hai tháng liền sẽ có người đưa đến, cảm ứng rất tốt. Chúng tôi nhớ được thời gian linh ứng dài nhất là nửa năm. Khi đó trong lòng chúng tôi muốn tìm một bộ Trung Quán Luận Sớ, chúng tôi nhờ người

tìm giúp nhưng đến nửa năm mới tìm được, chân thật “hữu cầu tất ứng”. Chúng ta xuất gia vì muốn thâm nhập kinh tạng, vì để hoằng pháp lợi sinh, do đó kinh điển là sách tham khảo trọng yếu, quyết không phải là nhu cầu xa xỉ, cũng không vì chính mình, cho nên cảm ứng không thể nghĩ bàn.¹⁷

---o0o---

16. Nghi thức khai quang tượng Phật, Bồ Tát

Khai quang có ý nghĩa gì? Có hay không có việc khai quang? Ai đủ tư cách để khai quang?

Đây là vấn đề mà trong khi giảng kinh, chúng ta vẫn thường đề cập. Hiện tại, việc khai quang gần như đã trở thành xu hướng mê tín. Ý nghĩa đích thực của việc khai quang hoàn toàn đã bị đánh mất. Khai quang là một việc phi thường trọng yếu. Ý nghĩa chân chính của nó nói lên việc cúng dường tượng Phật, Bồ Tát. Việc này giống như chúng ta xây đức hình tượng của một bậc vĩ nhân ở thế tục, khi việc xây đức thành rồi, sau đó chúng ta mới cử hành lễ khai mạc. Trong buổi lễ khai mạc đó, nhất định chúng ta phải nói cho mọi người hiểu rõ ràng, ca ngợi về sự nghiệp công hiến lớn lao của họ đối với đồng bào, với dân tộc và đất nước, khi ấy, mọi

¹⁷ Trích đoạn: Phật học vấn đáp 1- Mục: Con người sống ở đời vì sao khổ đến vậy?

người nhìn hình tượng của bậc vĩ nhân liền nhớ đến công lao của vị ấy. Việc khai quang trong Phật giáo cũng có ý nghĩa tương tự như vậy. Ví như chúng ta cúng dường Bồ Tát Quan Thế Âm, sau khi đắp tượng trang nghiêm rồi, chúng ta mới khai mở việc cúng dường. Lúc khai mở việc cúng, chúng ta nhất định phải nói cho đại chúng hiểu rõ, vì sao chúng ta cúng dường Bồ Tát. Trong lúc cúng dường, dựa vào tôn tượng trang nghiêm của Bồ Tát mà chúng ta có thể khai phát quang minh tự tánh của chúng ta. Vì thế, không phải người khác thay thế Phật, Bồ Tát để khai quang, mà chính tượng Phật, Bồ Tát vì chúng ta khai quang. Đó là ý nghĩa chân chính vậy.

Nếu đã thờ Phật, Bồ Tát rồi lại đi mời một vị Pháp Sư tới làm lễ khai quang cho Phật, Bồ Tát và cho đó là linh, không khai quang lại cho không linh, điều này thật sự sai lầm. Có rất nhiều người đến tìm tôi nhờ khai quang cho Phật, Bồ Tát. Tôi chân thật bảo với họ:

- Không cần thiết phải cúng dường Phật và Bồ Tát.

Họ hỏi:

- Vì sao?

Tôi đáp:

- Vì tôi bảo các vị ấy linh thì các vị ấy sẽ linh, bảo không linh sẽ không linh, như vậy tôi linh hơn họ nhiều, và bạn có thể cúng tôi là tốt rồi, cần gì phải cúng dường các vị ấy.

Chúng ta nghĩ có đúng không? Đó có gọi là mê tín không? Vì tôi giả bộ làm vẻ này vẻ nọ, lấy tay ra hiệu làm như linh, làm sao họ lại không cho tôi linh hơn được, đó là chỗ nghĩ không thông. Chỉ có người ngu mới tin sâu như thế. Một người có trí óc linh mẫn thông minh, một khi nhìn liền nhận ra sự thật chân tướng. Tôi nói thay thế Phật, Bồ Tát khai quang tức là lừa dối họ, vì họ chưa được sáng suốt, còn hồ đồ.

Cho nên, việc khai quang là việc đại biểu cho Phật và Bồ Tát. Ví dụ như chúng ta cúng dường Quan Âm Bồ Tát, mà Quan Âm Bồ Tát là đại biểu cho tâm từ bi, đem việc Bồ Tát đại từ, đại bi mà cứu độ hết tất cả chúng sinh đó là những điều cần phải học; phát khởi chí nguyện, nghe được danh hiệu, thấy được hình tượng Bồ Tát là nhớ phát khởi lòng đại từ, đại bi làm lợi ích cho hết thảy mọi người. Chúng ta đối nhân, đối vật, đối việc phải lấy tâm đại từ, đại bi mà thương yêu và gia hộ cho tất cả, không phân biệt một ai, đây là một đạo lý chúng ta không thể không biết.

Đối với những người có đủ tư cách và khả năng giúp Phật và Bồ Tát khai quang, người này đối với Kinh, Luật, Luận phải thông suốt ý nghĩa, vì mọi người diễn nói cho rõ ràng. Cho nên tuyệt đối không được dựa vào hình thức, mỗi một hình thức đều có ý nghĩa giáo dục riêng, rất thâm sâu. Đó là điều mà chúng ta phải hiểu mới không bị lệch theo xu hướng mê tín. **Cầu Phật, cầu Bồ Tát, cầu thiên thần giúp mình phát tài, được phúc, đó là quan niệm sai lầm, không phải là tư tưởng chân chính**¹⁸.

---o0o---

17. Nhận thức về việc Phật, Bồ Tát tái thế

Hỏi: Có nhiều vị pháp sư, đại đức nói họ là Phật, Bồ Tát tái thế. Điều đó thật hay giả?

Thật ra, bạn hỏi như vậy là đã sai lầm rồi. Làm sao tôi có thể biết được. Nếu thật sự tôi nói tôi biết thì tôi lại sai, vì tôi không phải là Phật, tôi chưa thành Phật nên làm sao biết được họ là Phật hay không phải Phật? Tôi không phải là Bồ Tát tái thế, sao tôi biết được họ là Bồ Tát tái thế? Do đây mà làm mê cảm nhiều vị đồng tu trong giới học Phật. Đặc biệt là những người sơ cơ học đạo, thật ra mà

¹⁸ Trích đoạn: Phật giáo là gì? Mục: Nghi thức khai quang tượng Phật, Bồ Tát

nói, chẳng những người sơ cơ mà ngay cả những người học Phật lâu năm cũng dễ bị mê cảm nữa. Song, chúng ta không thể biết được họ là Phật, Bồ Tát thật hay giả.

Nhưng trong kinh Phật có nói rất rõ, chư Phật và Bồ Tát ứng hóa ở tại thế gian này rất nhiều. Nhất là khi chúng sinh gặp hoàn cảnh tốt cùng khổ nạn, chư Phật, chư Bồ Tát liền ứng hóa tại thế gian, hòa mình cùng với tất cả đại chúng, không luận là phân thân gì để đại từ đại bi cứu khổ cho chúng sinh. Như trong phẩm Phổ Môn, Bồ Tát Quán Thế Âm ứng hiện 32 thân, nam nữ, già trẻ, các hành các nghiệp đều có. Phật, Bồ Tát hiện thân chỉ một nguyên thân, vì không muốn để lộ thân phận của mình, nếu bị lộ tức khắc các vị ấy sẽ đi mất và không trụ ở thế gian nữa. Trong lịch sử có nói tới điều đó, hễ thân phận một khi bị lộ, các vị ấy đều biến mất, đây là Phật và Bồ Tát chân thật. Nếu thân phận bị lộ mà không đi, kỳ thật không tương ứng với kinh điển, nên đại khái họ không phải là Phật, Bồ Tát thật, chỉ là mạo nhận. Vì sao họ dám mạo nhận? Vì không ngoài việc lừa dối người để thu hoạch lợi dưỡng và tham cầu danh tiếng, đó là tạo tội. Nếu họ hiểu được như vậy chắc chắn họ sẽ không dám lừa dối nữa.

Như chúng ta biết, đại sư Ấn Quang chính là

Đại Thế Chí Bồ Tát hóa thân tái thế, vậy mà hành nghi của Ngài cả đời cùng với người thế tục chẳng một mảy may sai khác. Song, sự tu hành và nguyên tắc, nguyên lý giáo hóa chúng sinh của Ngài xác thật tương ứng với đạo lý trong chương Đại Thế Chí Bồ Tát Niệm Phật Viên Thông. Trong cuốn “Thủy tư tập”, có một vị cư sĩ đã nói điều đó, nếu có xem chúng ta sẽ biết. Trước bốn năm đại sư vãng sinh, có một người nữ đang ở bậc sơ trung, người này chẳng tiếp xúc với Phật giáo, lại không tin tưởng Phật pháp. Cô ta nằm mộng thấy Quán Thế Âm Bồ Tát. Bồ Tát bảo với cô ta hiện tại Đại Thế Chí Bồ Tát đang giảng kinh thuyết pháp tại Thượng Hải, Bồ Tát bảo cô ta nên đi nghe. Cô ta hỏi lại Bồ Tát Thế Chí là ai? Bồ Tát bảo đó là Ấn Quang đại sư. Sau đó cô đi tìm gặp đại sư và kể về sự tình cho đại sư nghe, nghe xong đại sư mắng cho cô một trận, mỉm cười nói đừng làm động chúng, sau đó cấm cô không được tìm đại sư nữa, cô này trở về không dám nói với ai. Bốn năm sau, lúc đại sư vãng sinh rồi, cô này mới đem sự việc đó công bố cho mọi người biết. Cho nên đại sư đích thực chính là Bồ Tát Đại Thế Chí ứng thân, nhất định không phải là mạo nhận. Thân phận bị lộ mà không đi là có vấn đề. Còn mọi người cho Ngài là Bồ Tát ứng thân thì Ngài phủ nhận, không thừa nhận sự thật. Nếu người tự xưng mình là Phật, Bồ

Tát tái lai nhất định là có vấn đề, chúng ta cần phải cẩn thận.¹⁹

...Có một năm tôi giảng kinh ở Lusanchi, nghe nói ở Lusanchi có năm người thanh niên khai ngộ, là do những Lạt Ma Hoạt Phật Tây Tạng thọ ký cho họ đã khai ngộ. Tôi ở đó giảng kinh, họ cũng đến nghe. Sau khi nghe rồi, họ yêu cầu tôi chứng minh cho họ là họ đã khai ngộ rồi. Năm người này đến trước mặt tôi nói với tôi, tôi lắc đầu, tôi nói các người chưa khai ngộ. Họ nói vì sao vậy? Những Lạt Ma Hoạt Phật đều nói “tôi đã khai ngộ rồi, vì sao Ngài nói tôi chưa khai ngộ?” Tôi nói: “*Tôi chưa có khai ngộ, các người đến hỏi tôi về việc khai ngộ, có thể thấy được các người chưa có khai ngộ*”.

Hiện tại xã hội này, những chuyện gạt người rất nhiều. Bạn là người khai ngộ thì bạn còn phải hỏi tôi nữa hay sao? Trong đầu của bạn còn nghĩ khai ngộ hay không khai ngộ, bạn còn có những vọng tưởng này, còn có những phân biệt chấp trước này, thì bạn nhất định chưa khai ngộ. Người khai ngộ, trong lòng một tạp niệm cũng không có, bạn từ sớm đến tối nghĩ tưởng xằng bậy thì bạn lấy gì để khai ngộ? Người ta nói bạn khai ngộ, rõ ràng là

¹⁹ Trích đoạn “Phật giáo là gì?”—Nhà xuất bản Phương Đông – 19/10/2010

gạt bạn, nghe gạt không nghe khuyên. Tôi nói, tôi thành thật mà nói với bạn, tôi không gạt bạn, bạn chưa có khai ngộ.

Thế nào gọi là khai ngộ vậy? Biết được tâm bệnh của chính mình gọi là khai ngộ. Cho nên bạn ngày ngày phản tỉnh, mỗi ngày kiểm điểm, tìm tâm bệnh của chính mình, thì bạn ngày ngày có giác ngộ. Tìm được tâm bệnh của chính mình, phải đem tâm bệnh sửa đổi lại, đó gọi là tu hành. Bạn không biết khuyết điểm, không biết được tâm bệnh, thì bạn tu cái gì? Bạn cho rằng mọi thứ đều là đúng, Bạn đối mặt với hiện thực, bạn đối với tất cả người, với tất cả việc, với tất cả vật, bạn nghĩ xem có đúng không? Bạn thấy có đúng không? Bạn nói có đáng hay không? Bạn làm có đúng hay không? Chúng ta chính mình không có năng lực phân biệt phải quấy, không biết là đúng hay là không đúng, cho nên phải lấy ngôn hạnh của thánh nhân làm tiêu chuẩn. Xem cách nhìn của Phật đối với người, với việc, với vật như thế nào, cách nghĩ của Ngài như thế nào; sau đó so sánh cách nhìn cách nghĩ của ta với cách nhìn cách nghĩ của Phật. Chúng ta phải khẳng định Phật là đúng, nếu như cách nghĩ cách nhìn của ta giống như Phật, vậy thì ta cũng đúng; cách nhìn cách nghĩ của ta không giống với Ngài, phải biết ta đã sai rồi, không phải là các Ngài sai.

Phật dạy cho chúng ta không sát sinh, không trộm cắp, không tà dâm, chúng ta phải kiểm điểm chính mình xem là chúng ta còn sát sinh nữa hay không? Cho dù là hành vi không sát sinh, còn có ý niệm sát sinh hay không? Hành vi không có, ý niệm có cũng không được, có ý niệm là ý nghiệp, như vậy là sai rồi, bạn nghĩ sai rồi. Bạn đem những sai lầm này tu sửa lại thì gọi là tu hành. Về khẩu nghiệp, có phải chúng ta vẫn còn vọng ngữ, vẫn còn nói hai chiều, hai chiều là khiêu khích thị phi? Về ác khẩu, nói năng rất thô lỗ, vẻ mặt rất khó coi. Về ỷ ngữ, nói lời ngon ngọt để gạt người, mê hoặc người khác, đó là lỗi lầm; Phật không có, Phật đối với tất cả chúng sinh nói lời ôn hòa. Trong tâm này còn có tham, sân, si, vậy thì bất thiện, chúng ta khởi tâm động niệm đều là rơi vào trong bất thiện. Phật nói ra mười điều này là tổng cương lĩnh, để chúng ta thường phải kiểm điểm phản tỉnh. Kinh Vô Lượng Thọ của Tịnh độ rất hay, Kinh Vô Lượng Thọ đặc biệt giảng rõ đối với mười thiện, từ phẩm thứ 33 đến phẩm 37, một đoạn kinh văn rất dài. Hiện tại chúng ta đem đoạn kinh văn này chọn làm thời khóa tối, cho nên sau khi thành lập Tịnh Tông Học Hội, tôi biên tập lại thời khóa tụng sớm tối...²⁰

²⁰ Trích lục từ Kinh Hoa Nghiêm, Phẩm Thế Chủ Diệu Nghiêm Thứ Nhất - Giảng tại: Báo Ân Đường Học hội Tịnh Tông Singapore; Thời gian: Tháng 08 năm 2000

18. Phong thủy vận mạng

...Nhưng rồi xã hội phát sinh các tệ nạn mê tín dị đoan, như xem số mạng, xem phong thủy, những điều này lại rất thịnh hành. Phong thủy chính xác là có hay không? Thật sự là có. Tướng mạng là số, phong thủy là hoàn cảnh cư trú. Người nào mà tâm hồn luôn bất định, trí tuệ, tâm can sẽ theo cảnh mà chuyển theo, cho nên hoàn cảnh cư ngụ có ảnh hưởng đến tinh thần và tâm thái của người đó. Vì vậy, hoàn cảnh sống không thể không xem trọng và lựa chọn, đó gọi là phong thủy.

Song phong thủy lại biến đổi nhanh chóng không nhất định, do đó có thể thấy, hoàn cảnh nhân duyên thay đổi không gì là trường tồn bất diệt. Tục ngữ có câu: “Người có phước ở trên đất phước, chỗ nào có phước là nơi người có phước ở”, đây là câu nói rất có đạo lý. Nếu chúng ta chân thật có phước báo, chúng ta dù có ở nơi nào mà phong thủy không tốt, tự nhiên nơi đó sẽ biến thành tốt. Cảnh luôn tùy tâm người mà biến chuyển, đây là lời Phật dạy. Cảnh là gì? Là phong thủy, là hoàn cảnh cư ngụ, tùy theo tâm mà chuyển xoay. Dựa trên nguyên lý ấy để xét đến hoàn cảnh địa cầu của chúng ta ngày nay. Chúng ta đang sống trong một hoàn cảnh lớn, hiện tại, tâm lý của con người đều chứa đầy tham, sân, si, mạn, nghi... tốc độ đó lại

ngày một tăng trưởng. Các tệ nạn xã hội, hiện tượng nhân mãn, khủng bố ngày càng gia tăng, hoàn cảnh môi trường sinh thái thiên nhiên lại bị ô nhiễm trầm trọng, tất cả những điều đó đã làm trái đất chúng ta càng ngày càng nóng. Vậy có phải cảnh tùy theo tâm mà chuyển đổi không?

Trong thời quá khứ, có Ngài Kim Sơn Hoạt Phật. Kim Sơn Hoạt Phật là tên tục, Ngài sống tại chùa Kim Sơn, Trấn Giang, năm Dân Quốc thứ nhất, là Pháp Sư Diệu Thiện. Người đương thời nhìn Ngài có nét tương tự như trưởng lão Tế Công, cũng có biểu hiện như ngây như dại. Trên thực tế, những lời nói và việc làm của Ngài thì chân chính là của Phật. Có một giai đoạn Ngài có nói đến toán mệnh rất rõ. Ngài nói rằng “số mạng của những người coi toán mệnh, tự họ không biết được họ, làm sao lại có thể biết số mạng của người khác. Chỉ vì bọn họ muốn kiếm tiền nên mới hành nghề vậy thôi. Thật ra, nếu những ông thầy bói mà biết được số mạng của họ, biết được phong thủy tốt thì đâu dễ gì họ coi cho chúng ta giàu có, nếu thực sự họ biết thì họ đã giàu có lâu rồi”. Vì vậy, ca dao có câu: “Tiền của thì giữ bo bo, đem cho thầy bói mang lo vào mình” là vậy.

Đức Phật Thích Ca có thể xem là một nhà toán số vĩ đại, vậy mà cuối cùng Ngài lại kết luận và

khuyên mọi người không nên tin tưởng vào những điều đó, phải tin vào nghiệp, vì số mạng con người ta đều do nghiệp tạo ra. Hơn nữa, Ngài lại khuyên mọi người không nên làm ác, làm nhiều việc thiện thì mạng sẽ tốt. Ngược lại, chúng ta không đoạn ác mà lại còn tạo ác, làm tổn giảm đến lợi ích của người, lại hy vọng số mạng của mình được tốt, đạo lý này nhất định không có. Nếu chúng ta chỉ nói sẽ làm tổn hại người, dù không làm, song nhất định chúng ta sẽ không có lợi.

Chỉ cần chúng ta quán sát kỹ trong quá khứ cũng như trong xã hội hiện tại sẽ thấy. Phàm những người muốn lợi mình mà làm việc tổn hại đến người, kết quả sau cùng đều là tan nhà nát cửa. Điều này trong Phật pháp gọi là hiện báo, đời sau nhất định sẽ đọa vào ba đường ác là địa ngục, ngạ quỷ và súc sinh, bị hành hạ đau khổ vô cùng. Cho nên, việc chân chính lợi ích là phải lợi mình lợi người. Chúng ta càng làm lợi ích cho mọi người bao nhiêu thì chúng ta lại được lợi ích lớn bấy nhiêu. Người có thông minh trí tuệ sẽ luôn làm lợi ích cho mọi người. Phương pháp tự lợi là toàn tâm toàn lực làm lợi ích cho tất cả chúng sinh, lợi ích cho xã hội. Đó là chân lý mà thánh hiền thế gian hay xuất thế gian thường dạy cho chúng ta, chúng ta cần phải tư duy cho kỹ, sau mới tiếp thọ và y

theo đó mà thực hành.

Thế nên, Pháp Sư Diệu Thiện giảng, chúng ta cần phải tin vào nghiệp, không nên tin vào thầy bói, xem phong thủy. Hoàn cảnh sinh sống mà thấy tốt là phong thủy đã tốt. Chỗ ở của chúng ta mà sắp xếp giường, tủ sao cho chúng ta cảm thấy thoải mái, thích hợp tự tại, đó là phong thủy đã tốt. Nếu chúng ta đi xem thầy bói, ông ta dạy chúng ta sắp xếp chỗ này chỗ nọ, v.v... mà vận mạng của chúng ta lại cảm thấy khác, thấy như bị không chế, thì thật đáng thương cho chúng ta, vì quá ngu si. Tuy chúng ta là người giàu sang, có địa vị nhưng lại khờ dại để vận mạng của mình cho người khác sắp xếp thì thật đáng thương, đáng tiếc.

Phật giáo dạy con người là địa vị tối tôn, là chủ thể của chính hành động của mình, không nên nghe theo sự bày đặt của người khác, vì đó chỉ là hiện tượng cổ hủ, mê tín. Chúng ta phải hiểu chân lý, phải liễu giải chân tướng của vũ trụ, đọc nhiều sách thánh hiền, sẽ có lợi ích rất lớn cho chúng ta.²¹

²¹ Trích đoạn: Phật giáo là gì?

19. Sự hãi đối với vấn đề sinh tử

Đây là một vấn đề phát sinh đối với người chưa hiểu rõ về chân tướng vũ trụ và nhân sinh. Nếu một khi đã liễu giải thì tâm sợ hãi của chúng ta hoàn toàn không có. Phật dạy mạng sống là vĩnh hằng, không mất. Nói cách khác, căn bản là không có chết, chết chỉ là một vọng tưởng. Thân thể này không phải là ta, vì mọi người chấp nó là của ta nên sinh ra sợ hãi. Nếu hiểu thân thể này không phải là ta thì làm sao có sợ hãi được. Ví như y phục chúng ta đang mặc, không phải là của ta thì khi nó cũ chúng ta thay đổi y phục mới. Thân xác này cũng như vậy, nếu nó không phải là ta, là của ta, lúc nó hư hoại tan rã, chúng ta cũng đổi lấy một thân thể mới, hiểu như vậy, chúng ta có tự tại hay không? Đó là một sự thật. Vì thế Phật dạy thân này không phải là ta, là sở hữu của ta, tương tự như y phục vậy. Nếu chúng ta có được thái độ nhìn nhận sinh tử như thế thì chúng ta rất phi thường tự tại. Như vậy ta là cái gì? Theo Phật giảng cái ta là chân tâm. Người ngoại quốc gọi là “tôi nghĩ tôi làm”, đó là nói theo các nhà triết học. Nó thuộc thế giới vô hình, nên chúng ta gọi là tinh thần hay tâm linh. Nhưng nó chưa thật sự là của ta, mà cái chân tâm của ta cao hơn cái này một bậc. Các triết gia cho rằng cái suy nghĩ là của ta, song kinh Phật nói đó là

thức. Vậy thức là gì? Thức là phần tác dụng của tâm, nó có đầy đủ khả năng quan sát tác dụng của tâm. Nó có thể gọi là bản thể hay chân tâm, trong kinh điển còn nhiều tên gọi khác nữa. Như Kinh Viên Giác gọi là viên giác tánh, Kinh Pháp Hoa gọi là Phật tri kiến, v.v... cái này mới chân chính là cái của ta. Thân thể này không phải của ta, vì mất thân này lại thọ thân khác tiếp nối. Vì vậy, đối với thân thể này, chúng ta không cần phải quá chăm sóc, nhưng cũng đừng có ý vất bỏ nó đi. Chăm sóc cũng sai lầm, chán ghét nó cũng sai lầm, tất cả đều tùy duyên tự nhiên, thuận theo tự nhiên thì đời sống sẽ tốt đẹp. Chúng tôi giảng là thích ứng theo tự nhiên, vì có thích ứng theo tự nhiên cơ thể mới tráng kiện được.²²

...Khoa học chứng minh “Con người không chết”: Gần đây nhất, tôi đã dùng một ít thời gian xem qua bốn quyển sách rất hay của tiến sĩ Ngụy Tư Hoa Hỷ, một bác sĩ tâm lý. Trong sách có một điều ông muốn nói với chúng ta, đó là ông dùng phương pháp khoa học để chứng thực rằng con người không chết. Bạn không nên sợ chết. Từ trước đến giờ, chúng ta chưa từng chết cũng không hề có chuyện sinh ra. Thân thể chỉ là một công cụ mà thôi. Thân thể cũng giống như chiếc xe. Ta đi trên

²² Trích đoạn: Phật giáo là gì? Mục: Sự sợ hãi đối với sanh tử.

chiếc xe, đến khi chiếc xe không còn tốt thì ta đổi chiếc khác. Ông đã viết, linh hồn không chết, sanh diệt của thân chỉ là đổi một thân thể mà thôi. Quá khứ không biết được đã đổi qua bao nhiêu thân, tương lai vẫn sẽ đổi qua rất nhiều thân nữa. Xả thân thọ thân, sách này viết ra rất tường tận, rất hay, đều là sự thật.

Một số người có thuật thôi miên sâu, họ có thể giúp bạn biết tình hình đời quá khứ một, hai đời, hoặc ba đời. Từ chỗ này, chúng ta thấy linh hồn của một con người có rất nhiều lần đầu thai ở địa cầu, vào những quốc gia khác nhau, chủng tộc, tín ngưỡng khác nhau. Mỗi đời của bạn đều không giống nhau. Vị bác sĩ tâm lý này nói, chúng ta thấy đều là người một nhà, hiểu rõ sự việc, bạn liền biết được ngay đời này không quan trọng. Quan trọng là đời sau.

Trong quyển sách cũng có một thiên văn chương rất dài nói đến tôn giáo. Tôn giáo chân thật là một nhà, trong tôn giáo gọi là Thượng Đế, đồng nghĩa trong Phật pháp gọi là pháp tánh, chân như bốn tánh. Ở cõi linh hồn không hề có chuyện đi đầu thai, đó là thiên đường trong linh giới, không có cảm thọ của “khổ, vui, buồn, lo, hỷ, xả”. Tình huống này trên thực tế sẽ rất giống Tứ Không Thiên của Phật pháp. Thế nhưng Tứ Không Thiên

là tầng thứ rất cao, họ không cao được như vậy, họ chỉ có cảnh giới gần giống vậy. Sau cùng, tác giả quyền sách cho chúng ta một đáp án, con người đến thế gian này vốn dĩ nhằm mục đích học tập. Học tập cái gì? Học tập buông bỏ. Tất cả tri kiến sai lầm, tư tưởng sai lầm, hành vi sai lầm phải được buông bỏ. Phải học tập yêu thương, nhà Phật gọi là từ bi; phải học tập khoan dung, khiêm tốn, nhường nhịn. Và muốn học tập những thứ này, trước hết hãy học Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp. Đó là những bài khóa nhân gian cần thiết. Khi học tốt, bạn liền tốt nghiệp lên lớp, sẽ không ở lại cõi người nữa mà đi đến cõi trời. Cõi trời có bài khóa của cõi trời, từng bước từng bước hướng lên trên. Đến khi bạn học tốt tất cả bài khóa trong vũ trụ này, bạn được tốt nghiệp. Lúc đó, bạn còn phải đến nhân gian này làm việc gì? Giáo hóa chúng sinh, dạy bảo những người này, giúp đỡ những người kia.

Vị Ngưu Tư này chưa từng học qua Phật pháp nhưng ông nói cũng giống Phật pháp. Sau khi bạn tốt nghiệp, thừa nguyện tái lai, phổ độ chúng sinh. Còn chưa tốt nghiệp, bạn phải trở lại nhân gian này, tôi thường hay gọi đó là hiện tượng bị lưu ban. Vì chưa học tốt nên bạn vẫn phải tiếp tục học. Nếu học không tốt, phạm phải lỗi lầm nghiêm trọng, bị

giảng cấp, bạn sẽ bị giảng xuống súc sanh, ngựa quỳ, địa ngục. Do đó, hiện tại Đệ Tử Quy là bài khóa của cõi người. Còn Thập Thiện Nghiệp Đạo, có cần phải học tốt không? Trong Phật pháp nói, đó là học Phật, hướng lên trên khoá trình cơ bản. Không học tốt khóa trình cơ bản thì khi lên trên sẽ không cách gì học. Y theo Thập Thiện Nghiệp Đạo chính là phá chấp trước, bao gồm tất cả bất thiện thấy đều phải buông bỏ. Tuy nhiên còn một cái chấp trước cần phát huy, đó là chấp trước cái thiện. Vòng chấp trước được thu nhỏ lại thành một điểm, không chấp trước bất thiện mà chỉ chọn chấp trước cái thiện. Tiến thêm một bước, cái thiện cũng không chấp trước, chấp trước liền không còn. Chấp trước không còn, lúc đó hãy xem đến tầng tiếp theo.²³

---o0o---

20. Tập quán lễ lạy của xã hội

Người ta bình thường vào ngày 15 hay đi chùa, đi đình lễ lạy để cầu phúc, cầu tài, mạnh khỏe, trường thọ, thăng quan tiến chức.

Việc lễ lạy trong quá trình giảng kinh đã có đề cập rất nhiều. Như vậy việc lễ lạy Phật cầu nguyện

²³ Trích đoạn: Tất cả chúng sinh vốn dĩ là Phật -giảng tại Hiệp hội giáo dục Phật đà tại HongKong, ngày 20-09-2006.

có hiệu quả hay không? Chúng ta nhất định phải hiểu rõ ràng định luật nhân quả. Tai nạn có nhân duyên của tai nạn, phúc đức có nhân duyên của phúc đức. Phải hiểu rõ đạo lý nhân quả, sau đó chúng ta mới gieo trồng những nhân thiện, tương lai nhất định sẽ gặt được quả thiện. Là tất cả các nhân ác, chúng ta sẽ không gặp những tai nạn. Nhân duyên quả báo là một chân lý. Chúng ta cần phải tin tưởng tuyệt đối.

Trong thời kỳ hiện đại, đặc biệt là ở giai đoạn phát triển ngày nay, khi mà đời sống của người dân đã được nâng cao, vật chất trở nên phong phú thì tham, sân, si của con người theo đó trở nên tăng trưởng, lại phát sinh việc cầu sống lâu, cầu không già... Thời xưa, có Tần Thủy Hoàng, Hán Võ Đế cầu trường sinh không già. Hiện tại, trong dân gian, người ta cũng có cầu như vậy. Nhưng những điều cầu nguyện đó có thành tựu được hay không? Tần Thủy Hoàng cũng chết, Hán Võ Đế cũng không còn. Chúng ta phải tin, có sinh ắt phải có tử. Không ai có thể tránh được định luật tự nhiên đó.

Luận về cầu tài phú

...Tài phú từ do đâu mà ra? Việc này trên kinh

Phật thường nói là tài từ bố thí mà ra. Chúng ta phải nên hiểu, tài bố thí là nhân, trong đời quá khứ bạn đã từng tu qua cái nhân này. Đây chính là ngạn ngữ thường nói: **“trong mạng của bạn có tài”**, việc này người xem tướng đoán mạng cũng biết. Trong mạng có tài nhưng bạn không thể ngồi ở đó mà đợi tài sẽ rơi xuống, không thể có việc này, mà là bạn đi làm bất cứ nghề nghiệp nào thì cũng đều kiếm được tiền. Bạn làm những nghề nghiệp đó là gì, đó là duyên, nhân thêm vào duyên thì quả báo liền hiện tiền. Có nhân mà không có duyên thì quả báo không thể hiện tiền. Giống như dưa hấu, nhân của dưa là hạt dưa, hạt giống, nếu như hạt giống này không thêm cho nó duyên, để nó ở trong ly, để một trăm năm nó cũng sẽ không thể kết thành trái dưa, nó cần phải có duyên. Duyên là cái gì vậy? Thổ nhưỡng, lượng nước, ánh mặt trời, phân bón. Duyên không giống như nhau, có duyên rất đầy đủ thì nó sẽ lớn lên rất tốt, có duyên không đầy đủ như chỗ này thổ nhưỡng không được tốt, không có phân bón, không đủ ánh sáng, thì nó lớn sẽ không được tốt. Chúng ta từ nơi bất cứ nghề nghiệp nào đó là duyên, thế nhưng bạn nhất định phải có nhân, nếu như không có nhân, duyên có tốt hơn cũng sẽ không kết thành quả, bạn nhất định phải hiểu rõ cái đạo lý này.

Phật nói không hề sai. Trong đời quá khứ, chúng ta đã từng tu tài bố thí thì trong mạng của ta có tài, có cái nhân này thì hiện tại không luận là từ nơi nghề nghiệp nào, chúng ta cũng phải có duyên tốt. Cái gì gọi là duyên tốt? Nghề nghiệp của chúng ta là làm lợi ích chúng sinh, làm lợi ích xã hội, tuyệt đối không tổn hại chúng sinh.

Hiện tại có rất nhiều nghề nghiệp làm tổn hại chúng sinh, lừa gạt chúng sinh, làm rất nhiều thứ hàng giả mạo, hàng giả, lấy giả tráo thật, nghiêm trọng nhất là thuốc men. Hiện tại có rất nhiều thuốc giả, kỳ thật trong mạng của họ thật có tài, họ hoàn toàn dùng thật, nhất định không dùng giả thì họ vẫn là kiếm được rất nhiều tiền, dùng hàng giả để lừa gạt người khác thì vẫn là kiếm được nhiều tiền như vậy thôi, không thể hơn được chút nào. Cho nên trong Liễu Phàm Tứ Huấn nói: “Quân tử an vui làm quân tử, tiểu nhân oan uổng vẫn phải làm tiểu nhân”, hà tất phải lừa gạt chúng sinh làm gì? Tuyệt đối không phải bởi vì lừa gạt chúng sinh thì bạn mới phát tài, làm gì có đạo lý này, vậy thì nói không thông. Cho nên duyên của bạn phải là thiện, phải vì lợi ích chúng sinh thì phước báo này của bạn sẽ tăng thêm, hậu phước vô cùng. Nếu như là dùng cái duyên tổn người lợi mình này, trái lại làm cho phước báo của bạn bị mài mòn, phước bị tổn

hại, đây là một sai lầm cực lớn. Con người vì sao phải làm như vậy? Vì không hiểu nghiệp nhân quả báo, không biết được chân tướng sự thật nên mới làm việc sai lầm. Họ cho rằng hại người có thể lợi mình, chẳng hề biết được hại người là chân thật hại mình, lợi người mới là chân thật lợi mình. Cái đạo lý này Phật Bồ Tát biết được, bậc thánh hiền, người sáng suốt, các Ngài biết, phàm phu chúng ta không biết.

Nếu trong mạng của bạn không có tiền tài, Phật Bồ Tát có thể giúp bạn phát tài, trong mạng của bạn không có quan vị, Phật Bồ Tát ban cho quan cao, thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ, làm gì có đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát trí tuệ có lớn hơn, năng lực có mạnh hơn cũng không cách nào thay đổi được tí gì nhân quả.

Thế gian pháp xây dựng trên nền tảng của nhân quả, Phật pháp cũng xây dựng trên nền tảng của nhân quả, chúng ta phải hiểu tường tận. Kinh Pháp Hoa, Nhất Thừa Nhân quả, kinh Hoa Nghiêm, Ngũ Châu Nhân quả, bạn xem tất cả kinh luận đều không lìa định luật nhân quả.

Phật Bồ Tát có thể giúp chúng ta phát tài không? Họ có thể, vì họ dạy chúng ta lý luận phát tài, dạy chúng ta phương pháp tu học phát tài.

Chúng ta hiểu rõ lý luận, y theo phương pháp này mà tu học, thì tự nhiên đạt được. Không thể nói họ dạy cho bạn, bạn liền trực tiếp phát tài, mà bạn chính mình phải làm. Ví dụ bạn muốn ăn dưa, họ dạy bạn làm thế nào để trồng dưa, làm thế nào chọn hạt giống, làm thế nào để vun xới đất, bón phân cho cây tươi tốt, mau phát triển, bạn làm theo thì tương lai nhất định có thu hoạch tốt. Không thể nói bạn cầu dưa thì họ liền mang dưa đến, không hề có như vậy, đó là mê tín.

Trong mạng đã có, dù bỏ cũng không mất; trong mạng không có, dù cầu cũng không được. Phật Bồ Tát, thiên địa quỷ thần cũng không cách gì. Bạn cầu Phật Bồ Tát, cầu quỷ thần, cầu phát tài, quả nhiên liền phát tài, thành thật mà nói đó là trong mạng của bạn đã sẵn có, vừa khéo ngay lúc này gặp được cơ duyên, chứ không phải Phật Bồ Tát linh hiển. **Nếu quả thật Phật Bồ Tát quỷ thần có linh thì một trăm người cầu phát tài, một trăm người đều phát tài, mới gọi là linh. Một trăm người cầu, mà chín mươi chín người phát tài, còn một người chưa thì vẫn không linh.** Cho nên đầu óc chúng ta phải bình lặng, không để bị người lừa gạt, càng không nên bị quỷ thần lừa gạt. Bị người lừa gạt còn có thể tha thứ, nhưng bị quỷ thần lừa gạt là một việc không thể tha thứ. Phải có

lý tánh, có trí tuệ mà quán sát, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật...

Lý luận về cầu an

Cho đến cầu bình an, cầu khỏe mạnh, Phật cũng dạy bảo chúng ta làm thế nào mới có thể chân thật đạt tự tại, hạnh phúc, mỹ mãn, trong đó đã bao hàm bình an, khỏe mạnh, sống lâu. Phật dạy chúng ta tất cả phải thuận theo tự nhiên, “tự tại tùy duyên”. Ví dụ người hiện đại nói “hoàn cảnh sinh thái”, mọi người đều biết trên địa cầu này không luận động vật, thực vật đều hỗ tương lẫn nhau tồn tại, nếu một phương diện nào đó bị phá hoại, nhất định ảnh hưởng đến thứ khác. Hoàn cảnh sinh hoạt tự nhiên của chúng ta đang bị phá hoại nghiêm trọng, không chỉ động vật mà thực vật cũng không còn hoàn cảnh để sinh tồn. Có một số thực vật, động vật đã bị tuyệt chủng, đây đều do hoàn cảnh sinh thái không cân bằng.

Trên con người chúng ta, nhục thể là một bộ phận sinh lý, còn một bộ phận nữa là tinh thần, cũng giống như đại tự nhiên không hề khác nhau. Nếu bạn thuận với đại tự nhiên thì bạn nhất định sẽ khỏe mạnh sống lâu, bạn sẽ trải qua đời sống an vui. Nhưng nếu trái với tự nhiên, bạn phá hoại sinh thái tự nhiên, thì bạn sẽ đau khổ bệnh tật cho đến bị một số tai nạn không thể tránh khỏi.

Phật tâm chúng ta vốn thanh tịnh, tâm rỗng không. Thế nhưng bạn lại không tìm ra, cho nên Phật pháp dùng bánh xe để biểu thị. Bánh xe tròn biểu thị tâm phải tròn đầy, nhưng sự tròn đầy của tâm là bất khả đắc. Bạn nói đến một điểm thì cái điểm này đã biến thành diện tích, cho nên “điểm” chỉ là một khái niệm trừu tượng. Tâm viên là một điểm, nhất định có, do đó Phật bảo chúng ta **tâm phải thanh tịnh** vì tâm chính là tâm viên, là trung tâm vũ trụ, cũng là một trung tâm sinh mạng con người. Tâm tuy nhất định nhưng có cái không thể được, trong lòng nếu ôm chứa một thứ gì thì tâm liền bị hư. Trong tâm bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có lo lắng, dính mắc thì tâm đã hư, bạn đã trái với nguyên tắc của tự nhiên. Còn nếu bạn buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo lắng, dính mắc, tâm của bạn liền hồi phục bình thường, đây gọi là tùy thuận pháp tắc tự nhiên, do đó tâm phải thanh tịnh, nhất định không có thứ gì.

Thân thì sao? **Thân phải hoạt động**, thân là một vòng tròn, vòng là động, nếu không động thì hư. Thân phải động, tâm phải tịnh, đây là đạo dưỡng thân, cũng là chân đế dưỡng thân. Thế nhưng hiện tại đặc biệt là người giàu có thì hoàn toàn trái với đạo này. Bạn xem, tâm phải thanh tịnh, phải vô nhất vật. Lục tổ thiền tông nói “bồn

lai vô nhất vật”, ý nói cái tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo lắng, dính mắc là vô lượng vô biên, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Vậy thân cần phải động, bạn muốn sống thì phải động, không động không thể sống. Nhưng nhiều người không muốn động thân, lại cứ động tâm. Thế là, thân tâm họ làm sao tránh khỏi bệnh tật. Bệnh tật từ đây mà ra.

Trong Phật pháp có một phương pháp tu hành là lạy Phật. Mỗi ngày lạy mấy trăm lạy thậm chí mấy ngàn lạy. Người lạy nhiều nhất đến ba ngàn lạy. Khi lạy Phật, thân đang vận động, tất cả bộ phận đều vận động là dưỡng thân. Ngoài việc lạy Phật ra, lao động cũng là dưỡng thân. Tâm thanh tịnh, không vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không lo lắng, dính mắc, tự nhiên con người hạnh phúc khỏe mạnh sống lâu.

Cho nên Phật pháp giảng đạo lý, dạy bạn những phương pháp này đều phù hợp với chân tướng sự thật, tương ứng với hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, bạn mới có thể chân thật đạt khỏe mạnh sống lâu, cho đến phước báu khác. Mỗi người đều có thể đạt đến hạnh phúc mỹ mãn bất luận giàu có hay bần tiện. Giàu có hay bần tiện là do tu đức. Tiền của từ bố thí tài mà ra. Bố thí tài là nhân, được tiền của là quả báo. Bạn tu nhân nhất định được

quả báo. Nếu đời quá khứ hoặc hiện tại không tu nhân, bạn muốn phát tài cũng không thể. Hãy đọc qua Liễu Phàm Tứ Huán sẽ hiểu, chân thật là “một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định”.

Trong mạng đã có, dù bỏ cũng không mất; trong mạng không có, dù cầu cũng không được. Phật Bồ Tát, thiên địa quỷ thần cũng không cách gì. Bạn cầu Phật Bồ Tát, cầu quỷ thần, cầu phát tài, quả nhiên liền phát tài, thành thật mà nói đó là trong mạng của bạn đã sẵn có, vừa khéo ngay lúc này gặp được cơ duyên, chứ không phải Phật Bồ Tát linh hiển. Nếu quả thật Phật, Bồ Tát, Quỷ thần có linh thì một trăm người cầu phát tài, một trăm người đều phát tài, mới gọi là linh. Một trăm người cầu, mà chín mươi chín người phát tài, còn một người chưa thì vẫn không linh. Cho nên đầu óc chúng ta phải bình lặng, không để bị người lừa gạt, càng không nên bị quỷ thần lừa gạt. Bị người lừa gạt còn có thể tha thứ, nhưng bị quỷ thần lừa gạt là một việc không thể tha thứ. Phải có lý tánh, có trí tuệ mà quán sát, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật.²⁴

²⁴ Trích đoạn: Khai thi Phật học cơ bản- Vấn đề thứ hai

21. Về việc tạo nhiều tượng Phật và xây đạo tràng

Về việc tạo nhiều tượng Phật

Hỏi: Vì sao phải tạo nhiều tượng Phật? Số tiền này đem cứu giúp người nghèo khổ bị nạn không tốt hơn sao?

Không thể nói không có lý, cũng không thể nói hoàn toàn có lý. Vì sao? Chúng ta chỉ thấy gần mà không thấy xa. Cứu giúp người nghèo khổ là giải pháp nhất thời, còn tạo nhiều tượng Phật là việc cứu người dài lâu. Nhà Phật tạo tượng không phải vì niềm tin mê tín. Ông Dương, trưởng ban tôn giáo nhà nước Trung Quốc, thời gian qua tiếp xúc với chúng tôi đã nói đến ý nghĩa giáo dục của tượng Phật. Chúng tôi cũng đã bày tỏ, nhà Phật đem giáo dục và nghệ thuật hợp lại thành một thể. Giáo dục đạt đến nghệ thuật hóa tối cao, nhà trường và bảo tàng cùng kết hợp, không những tạo tượng mà tất cả các thiết chế đều là công cụ dạy học, từ tượng Phật đến kiến trúc của nhà Phật. Đời sống cũng là công cụ dạy học, thậm chí tham gia sự kiện, chúng tôi ăn mặc không khác người bình thường. Chúng tôi đặc biệt tìm bộ áo tràng lam màu cà phê vì màu này tượng trưng của nền văn

hóa đa nguyên. Các loại màu sắc trộn lẫn với nhau, gồm đỏ, vàng, lam, trắng, đen, mà người Trung Quốc thường gọi là ngũ sắc tượng trưng cho năm chủng tộc thống nhất thành một. Màu sắc này là màu của hợp nhất. Thân thể này của chúng tôi là tổng hợp của tất cả tôn giáo, tất cả các chủng tộc, tất cả chúng sinh tận hư không khắp pháp giới.

Theo kinh Hoa Nghiêm, “một chính là tất cả, tất cả chính là một”. Một màu áo này của chúng tôi chính là các loại màu khác nhau của mọi người. Chúng ta ngày nay cần phải đoàn kết tôn giáo, hòa hợp chủng tộc, đó là giáo học của nhà Phật. Đại kinh thường nói “tâm bao thái hư, lượng châu sa giới”, màu này là màu tâm bao thái hư, lượng khắp pháp giới. Chúng ta ăn cơm, dùng bát, thức ăn mỗi nhà cho đều đựng chung một bát, ẩm thực khác nhau hợp lại thành một. Cũng vậy, chúng ta hòa trộn các chủng tộc khác nhau, tôn giáo khác nhau, hợp lại thành một. Đời sống đều là biểu pháp, mỗi niệm không quên. Từ đó mà đạo tràng của nhà Phật có hình thức thống nhất. Ở Trung Quốc, bước vào trước tiên phải từ tam môn, tam môn Thiên Vương Điện, thấy được Bồ Tát Di Lặc với hình ảnh hòa thượng Bồ Đại, bụng rất to bao dung khắp cả pháp giới, mỉm cười đón mọi người, tâm thường hoan hỷ,

điều gì cũng có thể chịu đựng. Tứ Đại Thiên Vương biểu tượng hộ pháp cho chính mình. Ở phương Đông, Trì Quốc Thiên Vương biểu trưng cho chức trách. Dù địa vị là gì, trong ngành nào, chúng ta phải nỗ lực làm tốt. Công hiến cho xã hội, cho chúng sinh không phải vì bản thân. Tạo phước cho chúng sinh, nhất định phải làm hết chức trách.

Trên tay cầm đàn tỳ bà, không phải vì vị đó thích ca hát. Tỳ bà là biểu pháp, đại biểu cho trung đạo, nhà Nho gọi là trung dung. Có nghĩa là làm việc phải đến nơi đến chốn, vừa đủ, không nên quá mức. Chúng ta đối với người, với việc, với vật cũng vậy, đều phải vừa chừng, giữ nề nếp và tròn bốn phận. Chẳng hạn, hiện nay trên thế giới lễ tiết của mỗi nước khác nhau. Lễ kính nhất là ba lần cúi chào, dành cho tình huống gặp người tôn kính. Hai lần cúi chào chứng tỏ người ngạo mạn. Bốn lần cúi chào chứng tỏ người đó nịnh bợ.

Phương Nam có Tăng Trưởng Thiên Vương, “tăng trưởng” là cầu tiến, mỗi ngày mỗi mới, quyết không dừng ở hiện tại, cầu trí tuệ, trí tuệ phẩm đức phải tiến bộ, sự nghiệp thăng hoa, đời sống ngày càng viên mãn.

Cho nên tạo tượng có ý nghĩa giáo dục vô cùng

sâu sắc, giúp chúng ta hiểu và sửa sai. Nhìn thấy Bồ Tát Di Lặc bao dung, chúng ta liền nghĩ mình chưa bao dung, sinh tâm hổ thẹn mà quyết tâm học tập theo Ngài. Ý nghĩa của công đức tạo tượng so với cứu giúp người nghèo khổ sâu xa vô cùng. Danh hiệu Phật Bồ Tát đại từ đại bi vô lượng vô biên biểu trưng trí tuệ của tự tánh vô lượng vô biên, đức năng vô lượng vô biên, tướng tốt vô lượng vô biên. Ý nghĩa giáo dục là như vậy.

Phật giáo là trường đại học đầy đủ các khoa, nhưng chỉ dùng danh hiệu Phật Bồ Tát làm đại diện. Nó là giáo dục mà không phải là tôn giáo, là trí tuệ, nghệ thuật mà không phải là mê tín. Nơi nào phổ biến giáo dục Phật pháp, nơi đó không có người nghèo khổ. Phương cách cứu giúp này mới triệt để. Vì mỗi người đều có tâm thiện, nghĩ thiện, làm việc thiện, mỗi người đều có thể hiến dâng mình, vì xã hội, vì chúng sinh, tạo phước thì thế giới này là thế giới của hạnh phúc.

Đem tiền đi cứu giúp người nghèo khổ là việc tạm thời, còn dùng tiền để tạo tượng, hoằng dương giáo dục của Phật Đà mới là cách cứu giúp lâu dài, triệt để, và viên mãn nhất.

Kinh Phật nói, dùng bảy báu của đại thiên thế

giới đem cứu khổ cứu nạn, công đức đó không bằng người có tâm vì tất cả chúng sinh nói chỉ vắn vện bốn câu kệ khiến người khai ngộ. Cứu tế không thể giải quyết vấn đề vì đời sống dựa vào cứu giúp. Phật không dùng cách cứu tế để giúp đỡ người, Ngài dạy chúng ta mở trí tuệ, có năng lực, dạy chúng ta tự sản xuất không những có thể nuôi sống mình mà còn có thể giúp ích xã hội. Vì vậy lợi ích công đức thù thắng của Phật pháp là vô lượng vô biên. Tiếc là ngày nay rất ít người giảng giải, rất ít người phát huy rộng rãi nên khiến mọi người trong xã hội hiểu lầm. Đây cũng là lỗi của bốn chúng đệ tử Phật môn chúng ta do chưa làm hết trách nhiệm²⁵.

Về việc xây đạo tràng:

“Phục thứ Địa Tạng, nhược vị lai thế, hữu chư quốc vương, chí Bà La Môn đẳng”. [Lại vậy nữa, này Địa-Tạng Bồ Tát! Trong đời sau, như có vị Quốc Vương cho đến hàng Bà La Môn v.v...]

Đây cũng là nói người có khả năng bố thí.

“Ngộ Phật tháp tự, hoặc Phật hình tượng, nãi

²⁵ Trích đoạn: Tinh hoa khai thị - vì sao phải siêu độ cho các vong nhân – Nhà xuất bản Phương Đông

chí Bồ Tát, Thanh Văn, Bích Chi Phật tượng, cung tự doanh biện, cúng dường bố thí". [Gặp chùa tháp thờ Phật, hoặc hình tượng Phật, cho đến hình tượng Bồ Tát, Thanh Văn hay Bích Chi Phật, đích thân tự sửa sang, cúng dường bố thí].

Phần trên nói về việc bố thí người bần khổ, gọi là bi điền. Phần này giảng, bố thí tháp tự thánh tượng, gọi là kính điền. Ngày nay, chúng ta xây tháp, xây chùa, tu tạo hình tượng Phật, quả báo tương lai có được. Thế nhưng duyên của bố thí phải đầy đủ. Nếu không đầy đủ duyên, phước báu không thể có được. Như đã nói phải dùng tâm từ bi của Phật để tu. Ngày nay bố thí chùa tháp Phật, bố thí đạo tràng Phật, trước tiên phải quan sát nơi đó chân thật có đạo hay không.

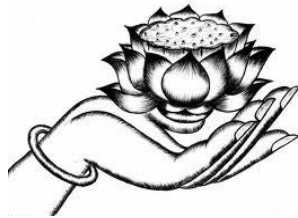
Chúng tôi cũng đã từng nói với các vị đồng tu từ xưa đến nay, đừng xây dựng đạo tràng rồi đi khắp nơi tìm người tu hành, đó là phản duyên, không thể được phước. Hãy xem người chân thật tu hành rồi mới xây dựng đạo tràng cho họ, phước báu này sẽ lớn theo năng lực của chính chúng ta. Ngày nay, một số đạo tràng không còn đúng như pháp. Đạo tràng không đúng pháp gần như nơi nào cũng có. **Đạo tràng xây dựng nguy nga tráng lệ, bên trong không làm đạo, chỉ có mấy người sống**

trong đó hưởng phước, tạo nghiệp. Bồ thí cúng dường đạo tràng như vậy là giúp họ tạo thêm nghiệp, còn bản thân chúng ta tổn phước. Họ tạo nghiệp là do chúng ta giúp đỡ. Họ đọa lạc, chúng ta cũng sẽ bị kéo theo, bị liên lụy.

Kinh Địa Tạng: “*Bồ thí tu tạo chùa tháp hình tượng được phước*”. Ấy thế khi gặp ác báo, nhiều người than trách lời Phật không linh, dùng lời lẽ báng Phật, báng Pháp, báng Tăng, tăng thêm trọng tội đọa A Tỳ địa ngục. Phật không nói sai, tại con người hiểu sai ý, bồ thí cúng dường chùa tháp, phải tìm người tu hành chân chính, như lý như pháp. Chỉ cần hai ba người tu hành, giúp họ dựng một am tranh, không cần thiết phải xây đạo tràng to lớn, nói cách khác, hình thức đạo tràng lớn nhỏ phải thích hợp với hiện tại. Xây dựng đạo tràng to lớn cho số ít người tu hành sẽ tạo tội, vì đạo tràng to lớn, mỗi ngày quét dọn mệt mỏi, mất thời gian của việc tu tập. Rất nhiều điện đường phải đóng kín, không có thời gian quét dọn, mỗi năm chỉ có mấy lần pháp hội mới mở cửa, tìm một ít tín đồ đến phụ giúp, còn bình thường không dùng đến, như vậy không đúng pháp. Cho nên vào thời đại này, trong Phật môn tu phước, việc gì là quan trọng nhất? Đó là bồi dưỡng nhân tài hoằng pháp. Trước nay có thể bồ

thí chùa tháp, cúng dường Phật tượng có phước báu lớn là bởi vì xã hội đại chúng đã quen biết, đối với Phật pháp đều có tâm cung kính, phước báu mới lớn. Nhưng hiện nay, công cuộc hoằng pháp truyền bá thông điệp của đức Phật mới là công đức cần được đầu tư.²⁶

---o0o---



22. Ý nghĩa của việc lạy Phật, Bồ Tát

Vấn đề thứ nhất cũng là vấn đề mà rất nhiều người quan tâm. Họ nói: “Chúng tôi thường thấy rất nhiều hình tượng Phật Bồ Tát thờ cúng trong các chùa hoặc trong gia đình để mọi người chắp tay quỳ lạy. Vấn đề muốn hỏi là, cúng hình tượng Phật Bồ Tát và ý nghĩa của việc lạy Phật Bồ Tát rốt cuộc như thế nào? Lạy Phật và lạy Thần có gì khác biệt? Chúng ta phải dùng tâm trạng như thế nào để lạy Phật Bồ Tát và lạy thần mình mới là đúng?”

Tôi nghĩ, vấn đề này là một vấn đề nghiêm túc,

²⁶ Trích đoạn: Vì sao niệm Phật không vãng sinh

bởi vì mê tín chỉ mang đến cho xã hội ảnh hưởng phụ. Kính trời, kính thần là tập tục mấy nghìn năm ở Trung Quốc, có tác dụng lớn đối với giáo dục xã hội, nhất định không phải là mê tín, việc này chúng ta cần phải phân biệt cho rõ ràng. Phật pháp là sư đạo, không phải thần đạo, cho nên Phật giáo là giáo dục chứ không phải là tôn giáo. Phật giáo mấy ngàn năm trước đã biết được nghệ thuật hóa giáo dục, do đó thấy trong Tự viện Am đường hình tượng của Phật Bồ Tát, có tượng đất, tượng vẽ, hình hình sắc sắc, đa dạng chủng loại. Mấy năm qua ở Đài Loan, có rất nhiều đạo tràng lạy Vạn Phật Danh kinh. Trong bộ kinh này, Phật đã giảng cho chúng ta nghe hơn một ngàn hai trăm danh hiệu, không nói đến danh hiệu của chư Phật Bồ Tát. Những danh hiệu đó đều là đức năng nơi tự tánh của mỗi chúng sinh vốn đầy đủ. Ví dụ danh hiệu của Thích Ca Mâu Ni Phật, âm tiếng Phạn dịch ra, “Thích Ca” là nhân từ, dịch là năng nhẫn, “Mâu Ni” dịch là tịch diệt, chính là ý thanh tịnh. Do đây mà biết, nhân từ cùng thanh tịnh là đức năng trong tự tánh của chúng ta vốn đầy đủ. Cái đức năng này, nhất định phải dùng danh hiệu để làm cho nó rõ ràng hơn. Chúng ta nghe danh hiệu thì khi đối nhân xử thế tiếp vật phải nhân từ; đối với chính mình phải thanh tịnh, dùng tâm thanh tịnh đối đãi chính mình, dùng tâm từ bi đối đãi với

người khác. Cho nên khi nghe danh hiệu hoặc nhìn thấy hình tượng Phật Thích Ca Mâu Ni, chúng ta liền được nhắc nhở ý niệm này, đó là giáo học, là nghệ thuật biểu thị mọi lúc mọi nơi, nhắc nhở tánh đức chúng ta phải không ngừng lưu xuất ra ngoài.

Danh hiệu của Bồ Tát biểu thị tu đức, cũng chính là Phật Bồ Tát. Đức năng chúng ta vốn đầy đủ, nhưng hiện tại chúng ta bị mê, tuyệt nhiên không phải mất đi mà chỉ bị mê. Khi mê, tánh đức của tự tánh không hiển hiện, chẳng hạn bản tánh của chúng ta là đại từ đại bi, hiện tại chúng ta đối với người với vật, một chút tâm từ bi cũng không có; tự tánh của chúng ta vốn thanh tịnh, hiện tại một ngày từ sớm đến tối vọng tưởng lung tung, vọng niệm không ngừng, mang đến biết bao phiền não, vì chúng ta đã đánh mất đi tánh đức của chính mình, bị mê muội. Nhất định phải dựa vào tu hành mới có thể hồi phục, do đó Bồ Tát đại biểu tu đức.

Tánh và tu không hai, tu đức cũng vô lượng vô biên, bởi vì chúng ta mê đã quá sâu, do đó phương pháp lý luận của tu đức cũng khôn cùng tận. Bồ Tát đại biểu tu đức, Phật đại biểu tánh đức, cho nên danh hiệu hình tượng chư Phật Bồ Tát đều có tác dụng nhắc nhở chúng ta tánh tu. Chúng ta cúng hình tượng Phật Bồ Tát với mục đích chính như vậy.

Ngày trước trong lúc giảng dạy, tôi thường hay nói rõ với đại chúng, đệ tử Phật cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát không ngoài hai ý:

- Ý thứ nhất là kỷ niệm, Phật là lão sư ban đầu của chúng ta, chúng ta tiếp nhận giáo dục của Ngài, đạt được công đức lợi ích thù thắng từ giáo học này thì đối với vị lão sư sáng lập, chúng ta luôn cảm ân, mỗi niệm không quên. Đây thuộc về ý kỷ niệm, gọi là trở về nguồn cội.

- Ý thứ hai là học tập với Ngài, thấy người hiền mà noi theo. Chúng ta nhìn thấy hình tượng phải học theo Ngài. Nghe được danh hiệu, cũng phải học Ngài. Chúng ta cúng dường hình tượng Phật Bồ Tát cần có tâm trạng này. Cho nên sự cúng dường nhất định không phải là mê tín.

Chúng ta cúng dường Bồ Tát Địa Tạng, Bồ Tát Địa Tạng đại biểu hiệu kính “hiếu thân, tôn sư”. Nhìn thấy “Địa” là tâm địa, “Tạng” là bảo tạng, Mỗi chúng sinh chúng ta, tâm địa đều đầy đủ vô lượng trí tuệ, vô lượng đức năng, đó là ý nghĩa của “Địa Tạng”. Do đó thờ cúng hình tượng Phật Bồ Tát phải khai mở Tâm Địa Bảo Tạng (Tự Tánh của chúng ta). Dùng phương pháp gì để khai mở? dùng giáo dục, mà căn bản của giáo học chính là “hiếu thân tôn sư”, cho nên kinh Địa Tạng là Hiếu kinh

của Phật môn.

Học Phật bắt đầu từ đâu? Từ Địa Tạng mà học, đây là ý nghĩa cúng dường Bồ Tát Địa Tạng. Tuyệt nhiên không thể nói: “Tôi cúng dường Bồ Tát Địa Tạng, mỗi ngày lạy Ngài, ngày ngày cúng dường Ngài. Ngài sẽ đến bảo hộ tôi”, đó là mê tín, tánh đức của bạn vĩnh viễn không xuất hiện. Chúng ta phải học tập Bồ Tát Địa Tạng, học lý luận trong kinh Địa Tạng đã dạy. Phải hiểu tường tận lý luận và phương pháp, phải thiết thực làm cho được những phương pháp đó, có như vậy mới là Bồ Tát Địa Tạng, chân thật gia trì chúng ta, chân thật bảo hộ chúng ta.

Nếu chúng ta không hiểu được ý này, không y theo phương pháp mà làm, chỉ mê tín, thì một tí lợi ích cũng không có được. Không những không có được, trái lại còn có lỗi do đem Phật Bồ Tát xem thành thần minh để cúng vái, để hồi lộ dứt lốt, nịnh hót nhờ họ, cho rằng họ có thể bảo hộ mình; đem Phật Bồ Tát xem thành tham quan, ô lại để đối đãi. Bạn nghĩ xem, tâm trạng này chính là tội ác, việc này chúng ta không thể không thông hiểu, nhất định không được sai lầm, vì sai một li, đi một ngàn dặm.

Việc bái lạy thiên địa, quỷ thần trong lễ xưa

của Trung Quốc đều có. Đây là phép tu kính, chúng ta đối với thiên thần, quỷ thần không hề cầu mong thứ gì, nhưng vì sao phải bái lạy? Chúng ta nên tôn trọng họ, cung kính họ. Chữ “kính” này là tánh đức. Làm thế nào để bồi dưỡng tánh đức, làm thế nào mở rộng tánh đức? Đối với thiên địa quỷ thần, sự cung kính của chúng ta phải thật tâm, cung kính với tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật, vậy mới đúng. Cho nên thời xưa, cúng bái thiên địa quỷ thần, ý nghĩa thiết thực đều thuộc về giáo học, tuyệt đối không có mong cầu gì với quỷ thần. Có mong cầu với quỷ thần là quan niệm sai lầm, không có trong ý nghĩa của cúng bái vào thời xưa...”

---o0o---

23. Ý nghĩa vật phẩm cúng dường Phật Bồ Tát

***Hỏi:** Thường thấy có rất nhiều người mua hoa tươi trái cây đồ cúng ở Tự viện hoặc ở gia đình để cúng dường Phật Bồ Tát, đồng thời cũng đốt hương, đốt đèn sáp, đều cầu Phật Bồ Tát bảo hộ bình an khỏe mạnh, thăng quan phát tài. Vậy dụng ý đúng nghĩa là gì? Có phải Phật Bồ Tát cần dùng những thứ này chăng?*

Xin nói với các vị, Phật Bồ Tát nhất định không cần những thứ này, vậy ý nghĩa chân thật của những thứ này là gì? Vẫn là ở giáo học. Nếu

dùng lời hiện đại mà nói, tất cả những thứ cúng dường này chính là công cụ giáo học, để khi chúng ta tiếp xúc liền có thể thức tỉnh. Ví dụ khi ở trước tượng Phật, ý nghĩa của tượng Phật mọi người đều biết, cúng Phật đại biểu tánh đức của tự tánh, Bồ Tát đại biểu tu đức, thông thường chúng ta cúng một vị Phật, hai vị Bồ Tát, bởi vì tánh đức chỉ có một, không có hai, tu đức thì nhiều phương diện. Nhiều phương diện đem gom lại, không ngoài hai loại lớn: Tri và Hành, nhà Phật gọi là giải hành, gồm giải môn và hành môn, cho nên dùng hai vị đại Bồ Tát làm đại biểu, việc này tiên sinh Vương Dương Minh gọi là “Tri hành hợp nhất”, thực tế mà nói đều từ trong khai thị của Phật pháp mà có được những linh cảm này.

Giải môn, ví dụ phần đông chúng ta thường cúng Thích Ca Mâu Ni Phật và Bồ Tát Phổ Hiền, Bồ Tát Văn Thù. Phật biểu thị tánh đức, Văn Thù, Phổ Hiền biểu thị tu đức. Văn Thù biểu thị giải môn, Ngài đại biểu trí tuệ. Phổ Hiền biểu thị hành môn, Ngài đại biểu thực hành. Do đó hai vị Bồ Tát này đại biểu cho tất cả.

Đồng tu Tịnh độ, phần nhiều thờ Tây Phương Tam Thánh. Phật thì thờ Phật A Di Đà. Ý nghĩa của danh hiệu này là vô lượng giác, “A” ý nghĩa “vô”, “Di Đà” ý nghĩa “lượng”, “Phật” là “giác

ngộ”. Tất cả mọi người, mọi việc, mọi vật, tận hư không khắp pháp giới đều phải giác ngộ, đây là tánh đức cứu cánh viên mãn. Bồ Tát biểu thị tu đức gồm Quan Âm, Thế Chí. Bồ Tát Quan Âm biểu thị thực hành, đại biểu “hành”, Bồ Tát Thế Chí biểu thị trí tuệ, đại biểu “giải”, cho nên vẫn là vừa hành vừa giải. Thế nhưng pháp môn Tịnh độ lại đề “hành” phía trước, “giải” ở phía sau, đây là điểm không giống nhau trong cúng dường tượng Phật. Chúng ta chú trọng thực hành, nên đem đề ở phía trước. Hiểu rõ ý này, chúng ta sẽ không đến nỗi sanh ra quan niệm sai lầm.

Cúng hoa trước tượng Phật, hoa đại biểu nhân. Thế xuất thế gian pháp đều không rời nhân quả, Phật thường nói trên các kinh Đại Thừa “vạn pháp giai không, nhân quả bất không”, nhân quả là sự chuyển biến của vạn pháp. Nhân sẽ biến thành quả, quả sẽ biến thành nhân, nhân quả thay đổi lẫn nhau, tiếp nối không ngừng, ám chỉ sự thay đổi vô cùng vô tận, do đó nói “nhân quả bất không”. Do vì nở hoa trước kết quả sau, hoa là nhân, sau đó là quả, nên cúng hoa là đại biểu tu nhân, hoa tốt thì chúng ta nghĩ quả nhất định sẽ tốt. Thấy hoa, ta liền phải nghĩ đến việc tu nhân thiện, tương lai mới có thể được quả báo tốt. Hoa biểu thị ý này.

Cúng quả, quả biểu thị quả báo, là cái chúng ta

mong cầu. Hoa xinh đẹp, nhắc nhở chúng ta phải tu. Trong Phật pháp Đại thừa, hoa đại biểu lục độ, “bố thí, trì giới, nhẫn nhục, tinh tấn, thiền định, bát nhã”, gọi là hoa lục độ, sau đó mới có thể đạt được quả báo viên mãn. Hoa cúng trước Phật biểu thị ý này, cũng như học sinh trên lớp học hiểu được hoa biểu thị nhân hành, nhưng sau khi rời khỏi Phật điện, chúng ta ra ngoài nhìn thấy hoa, có còn nghĩ đến ý này không? Đều phải có khái niệm như vậy. Hiểu Phật pháp, chỉ cần nhìn thấy hoa, liền nhắc nhở chính mình tu nhân thiện, phải tu nhân tốt. Thậm chí quần áo mặc trên người, khi in lên những hoa văn, nhìn thấy hoa liền biết chính mình phải tu hành. Giờ giờ khắc khắc, nhắc nhở chính mình tu nhân thiện mới có thể được quả tốt. Đây là ý nghĩa của việc cúng dường hoa tươi trái cây.

Còn cúng dường thực phẩm, thực tế mà nói không ý nghĩa, không quan trọng. Thực phẩm chỉ biểu thị chút lòng thành của mình. Chúng ta cần thực phẩm ngon, chúng ta cũng đem thực phẩm ngon cúng dường Phật Bồ Tát, đây là ý kỷ niệm, cũng là ý tượng trưng.

Đốt hương, hương đại biểu tín hương, là một loại tín hiệu, việc này thời xưa ứng dụng rất phổ biến. Nếu các vị đi du lịch đến Trung Quốc thì nên đến tham quan Trường Thành. Mỗi đoạn Trường

Thành có một phong hỏa đài dùng để truyền tín hiệu. Phong hỏa đài cũng giống như cái bếp lò, thời xưa việc truyền tín hiệu rất khó, người ta mới nghĩ cách dùng phong hỏa đài, đốt lửa hun khói. Mật độ của khói không giống bình thường, gió không dễ thổi tan, do đó khói được giữ lâu, ở nơi rất xa có thể nhìn thấy và nhận biết nơi đó báo hiệu có biến cố xảy ra. Chúng ta dùng cách biểu đạt đốt hương phát tín hiệu đến chư Phật Bồ Tát, để cảm ứng được thông nhau. Thế nhưng hàm ý chân thật, chúng ta thường nói: “Giới định chân hương, ngũ phần pháp thân”, ý này rất sâu. Đốt hương nhắc nhở bạn học nhiều, chúng ta nhìn thấy khói hương, ngửi được mùi hương, liền nghĩ chính mình phải tu giới, định, huệ. Cho nên đốt hương đại biểu “giới định chân hương”, đại biểu “ngũ phần pháp thân”, ngũ phần pháp thân gồm giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến.

Đèn tượng trưng cho trí tuệ quang minh. Thời xưa dùng đèn dầu, đèn cây, ý này càng rõ ràng. Đèn dầu chân thật đốt cháy chính mình để soi sáng người khác, đèn cây lại càng đặc biệt rõ ràng hơn. Chúng ta phải cầu trí tuệ, có thể xả mình vì người; lấy trí tuệ, kỹ năng của chính mình phục vụ xã hội, giúp đỡ tất cả chúng sinh mà không cầu báo đáp, đây là lời Phật dạy. Cho nên đốt hương, đèn cây đều là

biểu pháp, nếu chân thật làm đúng như vậy, tự nhiên liền được bình an, khỏe mạnh, sống lâu, cho đến thăng quan phát tài. Đó là do trong mạng của bạn đã có theo mỗi quan hệ nhân quả. Còn trong mạng không có thì Phật Bồ Tát cũng không ban được.

Nếu trong mạng của bạn không có tiền tài, Phật Bồ Tát có thể giúp bạn phát tài, trong mạng của bạn không có quan vị, Phật Bồ Tát ban cho quan cao, thì định luật nhân quả đã bị đánh đổ, làm gì có đạo lý này. Chư Phật Bồ Tát trí tuệ có lớn hơn, năng lực có mạnh hơn cũng không cách nào thay đổi được tí gì nhân quả. Thế gian pháp xây dựng trên nền tảng của nhân quả, Phật pháp cũng xây dựng trên nền tảng của nhân quả, chúng ta phải hiểu tường tận. Kinh Pháp Hoa, Nhất Thừa Nhân quả, kinh Hoa Nghiêm, Ngũ Châu Nhân quả, bạn xem tất cả kinh luận đều không lìa định luật nhân quả. Phật Bồ Tát có thể giúp chúng ta phát tài không? họ có thể, vì họ dạy chúng ta lý luận phát tài, dạy chúng ta phương pháp tu học phát tài. Chúng ta hiểu rõ lý luận, y theo phương pháp này mà tu học, thì tự nhiên đạt được. Không thể nói họ dạy cho bạn, bạn liền trực tiếp phát tài, mà bạn chính mình phải làm. Ví dụ bạn muốn ăn dưa, họ dạy bạn làm thế nào để trồng dưa, làm thế nào chọn hạt giống, làm thế nào để vun xới đất, bón phân

cho cây tươi tốt, mau phát triển, bạn làm theo thì tương lai nhất định có thu hoạch tốt. Không thể nói bạn cầu dừa thì họ liền mang dừa đến, không hề có như vậy, đó là mê tín.

Cho đến cầu bình an, cầu khỏe mạnh, Phật cũng dạy bảo chúng ta làm thế nào mới có thể chân thật đạt tự tại, hạnh phúc, mỹ mãn, trong đó đã bao hàm bình an, khỏe mạnh, sống lâu. Phật dạy chúng ta tất cả phải thuận theo tự nhiên, “tự tại tùy duyên”. Ví dụ người hiện đại nói “hoàn cảnh sinh thái”, mọi người đều biết trên địa cầu này không luận động vật, thực vật đều hỗ trợ lẫn nhau tồn tại, nếu một phương diện nào đó bị phá hoại, nhất định ảnh hưởng đến thứ khác. Hoàn cảnh sinh hoạt tự nhiên của chúng ta đang bị phá hoại nghiêm trọng, không chỉ động vật mà thực vật cũng không còn hoàn cảnh để sinh tồn. Có một số thực vật động vật đã bị tuyệt chủng, đây đều do hoàn cảnh sinh thái không cân bằng. Trên con người chúng ta, nhục thể là một bộ phận sinh lý, còn một bộ phận nữa là tinh thần, cũng giống như đại tự nhiên không hề khác nhau. Nếu bạn thuận với đại tự nhiên thì bạn nhất định sẽ khỏe mạnh sống lâu, bạn sẽ trải qua đời sống an vui. Nhưng nếu trái với tự nhiên, bạn phá hoại sinh thái tự nhiên, thì bạn sẽ đau khổ bệnh tật cho đến bị một số tai nạn không

thể tránh khỏi.

Phật tâm chúng ta vốn thanh tịnh, tâm rỗng không. Thế nhưng bạn lại không tìm ra, cho nên Phật pháp dùng bánh xe để biểu thị. Bánh xe tròn biểu thị tâm phải tròn đầy, nhưng sự tròn đầy của tâm là bất khả đắc. Bạn nói đến một điểm thì cái điểm này đã biến thành diện tích, cho nên điểm chỉ là một khái niệm trừu tượng. Tâm viên là một điểm, nhất định có, do đó Phật bảo chúng ta tâm phải thanh tịnh vì tâm chính là tâm viên, là trung tâm vũ trụ, cũng là một trung tâm sinh mạng con người. Tâm tuy nhất định nhưng có cái không thể được, trong lòng nếu ôm chứa một thứ gì thì tâm liền bị hư. Trong tâm bạn có vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, có lo lắng, dính mắc thì tâm đã hư, bạn đã trái với nguyên tắc của tự nhiên. Còn nếu bạn buông bỏ tất cả vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo lắng, dính mắc, tâm của bạn liền hồi phục bình thường, đây gọi là tùy thuận pháp tắc tự nhiên, do đó tâm phải thanh tịnh, nhất định không có thứ gì. Thân thì sao? Thân phải hoạt động, thân là một vòng tròn, vòng là động, nếu không động thì hư. Thân phải động, tâm phải tịnh, đây là đạo dưỡng thân, cũng là chân đế dưỡng thân. Thế nhưng hiện tại đặc biệt là người giàu có thì hoàn toàn trái với đạo này. Bạn xem, tâm phải thanh tịnh, phải vô nhất

vật. Lục tổ thiền tông nói “bỏ lai vô nhất vật”, ý nói cái tâm vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, lo lắng, dính mắc là vô lượng vô biên, hoàn toàn trái ngược với chân tướng sự thật. Vậy thân cần phải động, bạn muốn sống thì phải động, không động không thể sống. Nhưng nhiều người không muốn động thân, lại cứ động tâm. Thế là, thân tâm họ làm sao tránh khỏi bệnh tật. Bệnh tật từ đây mà ra.

Trong Phật pháp có một phương pháp tu hành là lạy Phật. Mỗi ngày lạy mấy trăm lạy thậm chí mấy ngàn lạy. Người lạy nhiều nhất đến ba ngàn lạy. Khi lạy Phật, thân đang vận động, tất cả bộ phận đều vận động là dưỡng thân. Ngoài việc lạy Phật ra, lao động cũng là dưỡng thân. Tâm thanh tịnh, không vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, không lo lắng, dính mắc, tự nhiên con người hạnh phúc khỏe mạnh sống lâu. Cho nên Phật pháp giảng đạo lý, dạy bạn những phương pháp này đều phù hợp với chân tướng sự thật, tương ứng với hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, bạn mới có thể chân thật đạt khỏe mạnh sống lâu, cho đến phước báu khác. Mỗi người đều có thể đạt đến hạnh phúc mỹ mãn bất luận giàu có hay bần tiện. Giàu có hay bần tiện là do tu đức. Tiền của từ bố thí tài mà ra. Bố thí tài là nhân, được tiền của là quả báo. Bạn tu nhân nhất định được quả báo. Nếu đời quá khứ

hoặc hiện tại không tu nhân, bạn muốn phát tài cũng không thể. Hãy đọc qua Liễu Phàm Tứ Huán sẽ hiểu, chân thật là “Một bữa ăn, một ngụm nước đều do tiền định”.

Trong mạng đã có, dù bỏ cũng không mất; trong mạng không có, dù cầu cũng không được. Phật Bồ Tát, thiên địa quỷ thần cũng không cách gì. Bạn cầu Phật Bồ Tát, cầu quỷ thần, cầu phát tài, quả nhiên liền phát tài, thành thật mà nói đó là trong mạng của bạn đã sẵn có, vừa khéo ngay lúc này gặp được cơ duyên, chứ không phải Phật Bồ Tát linh hiển. Nếu quả thật Phật Bồ Tát quỷ thần có linh thì một trăm người cầu phát tài, một trăm người đều phát tài, mới gọi là linh. Một trăm người cầu, mà chín mươi chín người phát tài, còn một người chưa thì vẫn không linh. Cho nên đầu óc chúng ta phải bình lặng, không để bị người lừa gạt, càng không nên bị quỷ thần lừa gạt. Bị người lừa gạt còn có thể tha thứ, nhưng bị quỷ thần lừa gạt là một việc không thể tha thứ. Phải có lý tánh, có trí tuệ mà quán sát, chúng ta mới có thể đạt được lợi ích chân thật.

Tóm lại, cúng dường Phật Bồ Tát những đồ cúng đều là biểu pháp, tuyệt đối không phải vì các Ngài cần, mà nhờ vào những thứ này, mỗi giờ mỗi khắc nhắc nhở chính mình, để sáu căn của mình

tiếp xúc với cảnh giới sáu trần niệm niệm đều có thể đạt được “giác không mê, chánh không tà, tịnh không nhiễm”. Chẳng hạn gia đình nghèo khó, không có khả năng mua sắm đồ cúng, vậy chúng ta ở trước mặt tượng Phật, cúng dường đơn giản nhất một ly nước. Đây là vật cúng quan trọng nhất trong các đồ cúng, nước biểu thị cái gì? Nước biểu thị cho tâm, nước trong sạch biểu thị tâm thanh tịnh. Nước không nổi sóng là bình, biểu thị bình đẳng. Cúng dường một ly nước, nhìn thấy nước nghĩ ngay đến thanh tịnh bình đẳng, đây là đồ cúng vô cùng quan trọng. Bạn có thể không cần thắp hương, không đốt đèn nến, cũng không cần hương hoa trái cây cúng dường, nhưng không thể không cúng một ly nước vì nó đại biểu tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng. Nhìn thấy nước liền nghĩ ngay đến chính mình, trong tất cả cảnh duyên, hoàn cảnh nhân sự, hoàn cảnh vật chất, phải biết thanh tịnh bình đẳng. Tâm thanh tịnh bình đẳng là tâm Phật, cũng chính là chân tâm.²⁷

---o0o---

24. Tám điều để học Phật thành tựu

“...Trong thời hiện tại chúng ta phải giữ gìn được 8 điều này thì học Phật mới có thể thành tựu

²⁷ Trích: Khai thị Phật học cơ bản

chẳng lui sụt.

ĐIỀU THỨ NHẤT: Chánh kinh: “Hà đẳng vi tứ? Sở vi, bất ưng thân cận giải đãi chi nhân”
(Những gì là bốn, chính là Không thân cận kẻ giải đãi, biếng nhác).

Những gì là bốn, chính là chẳng nên thân cận người biếng nhác, chúng ta thường thân cận hàng người ấy, họ sẽ ảnh hưởng đến sự tu học của chúng ta. Chúng ta là phàm phu sơ học, chẳng có định lực, chẳng có trí tuệ, vì thế giao du phải chọn lựa người. Có khá nhiều bạn đồng tu đối với điều này chẳng hề đề tâm cảnh giác, bị hoàn cảnh xoay chuyển, đáng tiếc vô cùng. Đây chính là điều ta thường gọi là “nhân tình, Phật sự” nó có ảnh hưởng rất lớn đối với phàm phu sơ học.

Học Phật ắt cần phải có lý tánh, thấu tình, phải buông xuống được thì mới có thể thành tựu. Pháp thứ nhất ấy nhìn vào ý đó. Phạm vi của sự “giải đãi” ấy rộng phi thường, quý vị có nhận ra chưa? Giải đãi lười biếng có thể là mỗi ngày ngủ dậy thật trễ hay chẳng? Đối với hạng người ấy đương nhiên quý vị chẳng thể thân cận, họ còn bận ngủ, họ cũng chẳng kể cận quý vị được. Vậy thì ai mới là kẻ giải đãi?

Trước đây Ân Quang đại sư từng giảng là “kẻ

nào ưa đến đạo tràng, ngày ngày la cà đạo tràng, ngày ngày tìm náo nhiệt. Vì sao họ là giải đãi? Họ giải đãi đối với việc tu đạo, biếng nhác tu định. Kẻ chẳng tu định, tu huệ cứ ngày ngày đuổi theo náo nhiệt thì gọi là kẻ giải đãi”. Bởi thế chẳng được hiểu lắm ý nghĩa đoạn kinh này. Quý vị xem trong Văn Sao, trong Vĩnh Tư Lục, sẽ thấy mỗi khi lão đại hòa thượng vừa thấy đệ tử quy y đến thăm, Ngài liền quở mắng: “Người đến đây làm chi?” “Con đến gặp sư phụ?” “Trước kia người gặp sư phụ rồi, còn đến đây làm chi nữa?”. Ngài quát quay về, “đến chỗ bon chen tâm cũng loạn động theo, bảo người ở nhà chắc thật niệm Phật, người chẳng chịu niệm, người còn muốn đến chùa miếu gặp sư phụ, có gì hay mà xem?”. Đó gọi là giải đãi. Sở dĩ Ấn Quang đại sư nói ra điều gì ai nấy đều rất tôn kính là vì pháp giáo hóa của Ngài chưa ai đề xướng cả.

Hiện thời các đạo tràng đều mong mỗi tín đồ đông đảo, tín đồ không đến làm sao duy trì được đạo tràng. Bởi thế con người hiện tại đều chuộng náo nhiệt, náo nhiệt chính là giải đãi, đối với tu định, tu huệ, tu tâm thanh tịnh mà giải đãi. Ở đây Phật dạy chúng ta chớ nên thân cận những kẻ như thế, đừng ngày ngày bắt chước họ khiến cho tâm bị loạn động.

...**“U bất ưng tu, nhi tu hành giả, cập chư lân nọa, giải đãi chi thuộc, giai đương viễn ly”**
[Với những kẻ tu hành những pháp chẳng nên tu, và những hạng lười nhác, biếng trễ, đều nên xa lìa].

Câu này dạy chúng ta phải xa lìa ác tri thức. Hạng người ấy gây trở ngại cho sự tu học của chúng ta, ta cần phải xa lìa. “*U bất ưng tu, nhi tu hành giả*”, quý vị thử nghĩ xem, những gì là “*bất ưng tu*” (chẳng nên tu)? Bọn họ hằng ngày tu những gì? Tu tham, sân, si đấy! Tu tham, sân, si thì quả báo là tam ác đạo. Chúng ta tu hành mong thành Phật, bọn họ tu hành mong thành ngạ quỷ, súc sanh, địa ngục, đấy là những điều chẳng nên tu. Nhưng người thế gian tu tam ác đạo rất nhiều, trong số đó có cả chúng ta nữa! Bởi vậy, chúng ta phải tự phản tỉnh, phải tự kiểm điểm xem chính mình có tham, sân, si hay không? Tập khí tham, sân, si của chúng ta có nghiêm trọng hay không? Nếu đã có mà lại nghiêm trọng nữa thì phải dùng phương cách đối trị. Dùng phương cách nào? Đức Phật dạy chúng ta dùng Giới, Định, Huệ để phá Tham, Sân, Si “*và những hạng lười nhác, biếng trễ*”.

Đấy mới chỉ là một loại, nếu muốn kể ra thì chẳng thể kể hết được! Đó đều là những hạng trái nghịch lời Phật răn dạy, chúng ta đều phải xa lìa!

ĐIỀU THỨ 2: Chánh kinh: “Xả ly nhất thiết hội náo chi chúng” (Rời bỏ hết thấy các chúng ồn náo).

Không nên ưa thích náo nhiệt, không chỉ có nghĩa là không ưa thích những nơi ăn chơi vui vẻ trong thế gian mà đối ngay cả những chỗ hoan hỷ náo nhiệt nơi cửa Phật cũng chẳng nên ham mê. Nói chung điều gì trái nghịch với giới, định, huệ, trái nghịch với giác, chánh, thanh tịnh đều là giải đãi, ồn náo. Bởi thế đoạn văn này dung hàm ý nghĩa rất sâu rất rộng. Mục đích chúng ta là cầu giải thoát, cho nên phải hiểu rõ 2 chữ giải thoát này. “Giải” là cởi mở, cởi mở là gì, cởi bỏ phiền não, “Thoát” là thoát ly lục đạo luân hồi, mục đích của việc học Phật là đây. Nếu quý vị chẳng nghĩ đến giải thoát thì chẳng sao, cứ việc ngày ngày lặn vào nơi náo nhiệt, còn ai là kẻ mong liễu sanh tử, thật sự niệm Phật cầu vãng sinh Cực Lạc thế giới thì nhất định phải tuân thủ lời dạy này.

Trước đây trong thời kỳ Phật thất Đàm Hư đại sư đã từng kể cho chúng tôi nghe đôi ba chuyện cũ, đều là chuyện thật: Ngài kể một đồ đệ niệm Phật của lão Pháp Sư Đế Nhàn, xuất thân là thợ đóng đai thùng, niệm Phật 3 năm bèn đứng mà vãng sinh. Người ấy chưa từng đọc sách, chưa hề biết chữ, chỉ là một người rất chân thật. Sau khi xuất gia lão hòa

thượng chỉ dạy ông ta 6 chữ “*Nam mô A Di Đà Phật*” chứ chẳng dạy điều gì khác, chỉ dặn dò “người cứ niệm một câu Phật hiệu này, niệm mệt thì nghỉ, nghỉ ngơi xong lại niệm tiếp”. Quả nhiên người ấy ở trong một tòa miếu hư nát, không ra ngoài khỏi cửa, niệm một câu Phật hiệu này suốt ba năm, chẳng bệnh tật gì, biết trước lúc mất, bèn đứng vắng sinh, vắng sinh rồi vẫn cứ đứng suốt ba ngày để đợi lão Hòa thượng Đế Nhân thay mình lo việc hậu sự. Ông ta dựa vào đâu để thành tựu? Chính là chẳng thân cận kẻ giải đãi, rồi bỏ hết thảy các chúng ồn náo. Bởi thế nói giải thoát chẳng thoát. Nhưng sao ngày nay chúng ta học Phật khó khăn đến thế? Đó là vì chúng ta phạm phải lỗi lầm sau đây: hàng ngày đua theo náo nhiệt, coi chuyện đua chen náo nhiệt là Phật sự, quý vị nói coi đó có phải là vớ vẩn hay chẳng, quan niệm sai lầm rồi.

Tiếp theo đây Phật nói: “**Ứng đương xả ly hội náo chi xứ**”. (Phải nên lìa bỏ những nơi ồn náo).

Chúng ta là phàm phu, chẳng phải Bồ Tát tái lai. Các vị Bồ Tát tu hành chẳng giống chúng ta, mà là trong pháp Đại Thừa ở trong chỗ náo nhiệt mà lìa náo nhiệt, chẳng phải là điều người bình thường làm được. Nếu ta học đòi các Ngài xa lìa ồn náo trong chỗ ồn náo, ta nhất định đọa địa ngục A Tỳ, bởi thế chắc chắn là chẳng học được. Cuối bản

kinh này có nói sơ nghiệp Bồ Tát chẳng giống như huệ hạnh Bồ Tát, huệ hạnh Bồ Tát phá một phần vô minh chứng một phần pháp thân. Hạnh của các vị pháp thân đại sĩ nói ở trong kinh Hoa Nghiêm đích thực là “phiền não chính là bồ đề, sanh tử chính là Niết bàn”. Chúng ta là sơ học Bồ Tát, sanh tử là sanh tử, phiền não là phiền não, tuyệt đối chẳng thể phiền não chính là bồ đề, chúng ta làm không được, chúng ta nhất định phải hiểu rõ thân phận mình như thế nào, trình độ mình ra sao, phải nên tu học những gì, hoàn cảnh nhất định ảnh hưởng đến tâm tình chúng ta. Bất cứ hoàn cảnh bất hảo nào cũng sẽ khiến cho thân tâm ta chẳng đạt được hoàn cảnh thanh tịnh, nên nhất định phải xa lìa, vì thế đức Phật mới dạy chúng ta xa lìa những nơi náo nhiệt xô bồ.

ĐIỀU THỨ 3: Chánh kinh: Độc xứ nhàn tịnh, thường cần tinh tấn (Ở riêng chốn thanh vắng thường xuyên tinh tấn)

Ấy là thật sự mong liễu sanh tử xuất tam giới, thật sự mong giải quyết xong vấn đề ngay trong một đời. Quý vị có nhận biết niềm vui chợt tỉnh, hoàn cảnh thanh tịnh chính là sự hưởng thọ tối cao của nhân sanh, trong đây có niềm vui chân thật.

Thế nào là tinh tấn: “Tinh” là tinh thuần,

chuyên nhất, “tấn” là chẳng lui.

Hiện tại người học Phật chúng ta thấy cũng rất siêng năng, nhưng chẳng phải là tinh tấn, mà chỉ là tạp tấn, loạn tấn nên chẳng được thành tựu, muốn thành tựu thì phải thâm nhập một môn....

Tiếp theo Phật nói: **“Trụ A-lan-nhã, tịch tĩnh lâm trung”** [Ở A-lan-nhã, trong rừng vắng lặng]

Tuy câu này tựa hồ để nói với người xuất gia, nhưng người tại gia mà muốn thành tựu thì cũng chẳng thể tránh khỏi. Bây giờ ta phải hiểu câu kinh này như thế nào đây? Chính là dạy quý vị phải chọn lựa địa phương để cư ngụ. Chúng ta ở chỗ nào mới là tốt? Ở chỗ nào an tịnh thì mới tốt! Người Trung Quốc đặc biệt những ai sống ở Đài Loan, náo nhiệt đã biến thành thói quen, đột nhiên thanh tịnh thì tựa hồ chẳng thể chịu đựng nổi. Chúng tôi ở ngoại quốc thấy người quen sống ở Đài Loan, đến Mỹ quốc sẽ chẳng thể chịu đựng nổi.

Nước Mỹ rất thanh tịnh, hoàn cảnh cư trú rất êm đềm. Họ quy hoạch từng khu vực rất phân minh, trong khu vực buôn bán nhất định không thể ở được, trong khu vực gia cư nhất định không thể buôn bán được. Họ mong cầu hoàn cảnh yên vắng, tuy khoảng cách giữa các nhà lân cận chẳng xa, nhưng nhất định quý vị chẳng nghe thấy âm thanh

nhà hàng xóm. Đây là hoàn cảnh cư trú hiện tại của Mỹ quốc, yêu cầu của họ rất phù hợp với điều được dạy trong kinh này đây. Có những người Trung Quốc già cả, về hưu, sang Mỹ, sống trong hoàn cảnh ấy cảm thấy rất tịch mịch, rất quanh quẩn nên chẳng sống lâu ở đây được. Đó đều là vì đã quen ưa chỗ náo nhiệt, đột nhiên an tịnh bèn chẳng thể chịu được!

Thế nhưng đức Phật dạy chúng ta: người tu hành nhất định phải sống nơi thanh tịnh. “*A-lan-nhã*” (Aranya) là tiếng Phạn, có nghĩa là chỗ tịch tĩnh. Thời cổ, tiêu chuẩn an tịnh là chẳng nghe thấy tiếng trâu rống. Do người tu hành quá nửa là sống trong vùng núi hoang, trong thôn quê có nông phu nuôi gia súc. Tiếng trâu rống vang xa nhất. Chỗ nào chẳng nghe thấy tiếng trâu rống, chỗ đấy gọi là A Lan Nhã. Chúng ta phải thấu hiểu ý nghĩa, cảnh giới ấy. “*Tịch tĩnh lâm trung*” là chọn lựa chỗ tu học, chọn lựa chỗ cư trú.

“Nhạo ư điền mặc” [Ưa thích lặng lẽ].

Câu này dạy chúng ta phải an trụ tịnh tu, phải biết thân tâm tịch tĩnh chính là chân lạc.

ĐIỀU THỨ 4: Chánh kinh: Dĩ thiện phương tiện, điều phục kỳ thân (Dùng phương tiện khéo điều phục cái thân)

Phương tiện khéo điều phục cái thân ở trong phần kệ tụng ở sau, ta sẽ thấy ý nghĩa này rõ hơn nữa. Câu kệ "...thường tri túc". Ý nói điều phục cái thân, biết đủ thường vui. Cuộc sống rất dễ chịu, có áo để mặc có cơm để ăn no ba bữa, có căn phòng nhỏ để đủ che nắng, che mưa là đủ quá rồi, chẳng cần chi thêm nữa. Có cầu thêm thì là cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới, cầu thấy A Di Đà Phật, ngoài ra chẳng cầu cái gì khác nữa. Tâm quý vị định rồi, quý vị sẽ thực sự hưởng thọ an lạc. Dùng phương pháp ấy để điều phục cái thân, những chuyện người đời tranh giành đều là giả, đều chẳng mang theo được, đều tranh chẳng được, đều là ngu si tạo tác tội nghiệp. Người thật sự hiểu thấu, người giác ngộ đều chẳng thêm tranh nữa, đều buông xuống hết nhất tâm hướng về đạo. Hướng về đạo là hướng về cái tâm thanh tịnh, hướng đến nguyện vọng cầu sanh Tây Phương Cực Lạc thế giới của chính mình.

Trong đây là đức Phật vì chúng ta nói thêm 4 pháp vậy. Ngài nói xong lại phó chúc Di Lặc Bồ Tát chứ thực ra là phó chúc mọi người chúng ta. Di Lặc Bồ Tát là người thay mặt cho chúng ta. Đoạn

kinh này trọng yếu phi thường, nói “trong đời mạt sao lúc 500 năm”, là nói đến xã hội hiện tại, nếu chúng ta muốn được không phiền não, mong đạt giải thoát. Hai chữ giải thoát này rất trọng yếu, chúng ta đọc chữ giải theo âm quan thoại đọc là “xòe” thì sẽ thành động từ, còn nếu đọc là “dễ” sẽ thành danh từ tháo gỡ, tháo gỡ phiền não nên gọi là giải trừ, “thoát” là liễu thoát lục đạo sanh tử luân hồi, mới kể là thành tựu. Nếu chẳng đoạn phiền não, chẳng thể liễu thoát sanh tử luân hồi, chẳng được kể là thành tựu. Bất luận tu pháp môn gì, tu giỏi đến đâu cũng chẳng thành tựu. Quý vị vẫn cứ phải sanh tử luân hồi y như cũ. Bởi thế 2 chữ giải thoát này trọng yếu phi thường, có thể nói nó chính là mục tiêu tu học hiện tiền của chúng ta.

Điều thứ 2 là trừ diệt hết thủy nghiệp chướng.

Tôi tin là người có nguyện vọng đạt mục tiêu thứ nhất là liễu sanh tử chẳng có mấy, dường như mục tiêu thấp nhất là tiêu nghiệp chướng thì mọi người đều mong. Ít người mong liễu sanh tử, nhưng mong tiêu nghiệp chướng thì rất phổ biến.

ĐIỀU THỨ 5: Chánh kinh: “U’ chư chúng sinh, bất cầu kỳ quá.” (Với các chúng sinh, chẳng tìm lỗi họ).

Chẳng những chỉ đối với các vị Đại Thừa Bồ

Tát, mà đối với hết thấy chúng sinh đều chẳng nên gây rắc rối cho họ, đều chẳng nên tìm lỗi lầm của họ.

Câu này giống như trong Đàn Kinh, Lục Tổ đã nói: “*Nhược chân tu đạo nhân, bất kiến thế gian quá*” (Nếu là người thật sự tu đạo, chẳng thấy lỗi thế gian). Người chân chánh tu đạo, trong mỗi một niệm chỉ quan tâm đến chánh niệm của chính mình, có thời gian đâu để thấy lỗi lầm của người khác cơ chứ! Chúng ta phải biết điều này, thấy lỗi người khác tức là mình có lỗi sờ sờ. Nếu tâm quý vị thanh tịnh, không có phiền não, làm sao quý vị thấy lỗi người khác cho được? Nếu một phen tiếp xúc với cảnh giới bên ngoài mà trong tâm phiền não bèn hiện hành, thì đây là do “thấy lỗi của người khác”.

Bởi thế, Phật thấy hết thấy chúng sinh đều là Phật, Bồ Tát thấy hết thấy chúng sinh đều là Bồ Tát. Bọn ta là hạng nghiệp chướng sâu nặng, thấy chư Phật, Bồ Tát nghiệp chướng cũng sâu nặng luôn! Đây chính như đức Phật đã dạy: “Tướng tùy tâm chuyển”. Vì thế, quý vị thấy cảnh giới bên ngoài tướng trạng ra sao thì sẽ biết rõ tâm mình như thế nào. Quý vị thấy ai cũng có lỗi lầm nghĩa là chính mình làm lỗi vô lượng vô biên. Khi nào thấy hết thấy chúng sinh đều chẳng có làm lỗi thì xin chúc mừng quý vị, quý vị đã thành Phật rồi!

Điều này rất khẩn yếu đây nhé! Vì thế mới nói “Với các chúng sinh, chẳng tìm lỗi họ” chính là điều thứ nhất người tu hành phải tuân thủ.

“Đản tự quán thân, bất cầu tha quá” [Chỉ tự xét mình, chẳng cầu lỗi người].

Đây chính là điều kinh Vô Lượng Thọ dạy “*tẩy tâm dịch hạnh*” (rửa lòng, đổi hạnh). Người tu đạo chân chánh thường phải phản tỉnh, kiểm điểm lỗi lầm của chính mình, chẳng chuyên chú tìm lỗi người khác. Thấy lỗi người khác là một chướng ngại lớn nhất, quý vị tu học Phật pháp công phu chẳng đắc lực, chẳng thể thành tựu. Niệm Phật chẳng những không đạt được *sự nhất tâm*, mà công phu thành một khối cũng chẳng đạt được, nguyên nhân là vì đâu? Hằng ngày lo ngó lỗi người khác, hằng ngày kể tội người khác, tạo nghiệp đây nhé! Dù miệng niệm Phật, nhưng tâm hạnh đều là tạo nghiệp, làm sao quý vị thành tựu cho được! Vì thế, phải nhớ kỹ: “*Chỉ tự xét mình, đừng cầu lỗi người*”.

ĐIỀU THỨ 6: Chánh kinh: “Kiến chư Bồ Tát hữu sở vi phạm, chung bất cử lộ” (Thấy các Bồ Tát có vi phạm gì, trọn chẳng nêu bày).

“Bồ Tát” ở đây là người hoằng dương chánh pháp. Bất luận là tại gia Bồ Tát hay xuất gia Bồ

Tát, cũng chẳng cần biết người ấy là Bồ Tát thật hay Bồ Tát giả, miễn sao những điều người ấy giảng là chánh pháp, chẳng phải là tà pháp, dẫu cho người ấy có làm lỗi đi nữa, cũng chẳng nghe, chẳng hỏi đến, vẫn cứ sanh tín tâm thanh tịnh, sanh tâm cung kính đối với người ấy. Điều này rất trọng yếu.

ĐIỀU THỨ 7: Chánh kinh: “Ư chư thân hữu, cập thí chủ gia, bất sanh chấp trước” (Với các thân hữu và hàng thí chủ, chẳng sanh chấp trước).

Đối với chuyện thân hữu, thí chủ cũng đừng pháp sư, nếu chẳng chấp trước thì sẽ chẳng tạo thành chướng ngại.

ĐIỀU THỨ 8: Chánh kinh: “Vĩnh đoạn nhất thiết thô quánh chi ngôn” (Vĩnh viễn dứt trừ hết thảy lời lẽ thô lỗ, hung tợn).

“Thô” là lời lẽ thô lỗ, là lời lẽ hung ác. Chẳng được có thái độ như thế.

Nếu như quý vị muốn mong tiêu trừ hết nghiệp chướng thì có 8 pháp như vậy, đủ thấy 8 pháp ấy trọng yếu phi thường.²⁸

---o0o---

²⁸ Trích Giảng giải Phát khởi Bồ Tát chí nhạo thù thắng kinh – Chủ giảng Pháp sư Tịnh Không

25. Sát sinh quả báo

Anh có nghĩ đến tương lai phải trả nợ hay không? Phật tại trong kinh nói là lời chân thật “người chết làm dê, dê chết làm người, ăn nuốt lẫn nhau, oan oan tương báo”. Con dê này là nghiệp bất thiện của nó, gặp được duyên bất thiện nó đọa vào thân súc sanh, ngày nay gặp được anh, anh ăn nó, nó chẳng phải là vui lòng tự nguyện cho anh ăn. Hiện nay chúng ta thường thường nghe được có người nói rằng “nhược nhục cường thực, thích giả sanh tồn”. Hai câu này đã dẫn dắt tất cả chúng sinh đi vào con đường sai lầm, người nói lời này họ phải chịu lấy trách nhiệm nhân quả. Hai câu này là sai lầm, nếu như y theo 2 câu này mà làm anh phải hiểu được, phía sau còn có 2 câu, có lẽ anh không biết. Phía sau là 2 câu nào? Là “oan oan tương báo, chưa hết chưa xong”. Nếu anh đem 4 câu này đọc xong rồi thì tâm cảnh giác của anh đã đề cao. Đến khi quả báo hiện tiền thì hối hận không kịp.

Đại sư Ấn Quang một đời của Ngài giáo hóa chúng sinh, Ngài rất coi trọng nhân quả báo ứng. Nói đến nhân quả báo ứng, Ngài đều nhắc đến “An Sĩ Toàn Thư”, là nói về nhân quả báo ứng giảng được rất thấu đáo, giảng được rất rõ ràng. Kể đến Ngài giới thiệu là khuyên người nhất định phải đọc là “Cảm Ứng Thiên Hội Biên”. Ngài khuyên người

đọc 2 cuốn sách này. Sự nhân quả báo ứng là hoàn toàn chính xác, chỉ cần anh bình tĩnh quan sát đều ngay tại bên cạnh chúng ta, sống động đang thị hiện.

---o0o---

26. Nghiệp lực đầu thai

Thượng Đế và Diêm La Vương cũng không thể làm chủ cho chúng ta, vậy ai làm chủ tể, là Nghiệp lực làm chủ tể, nghiệp lực kéo dẫn chúng ta đi. Anh đến được Nhân đạo, thực sự nghiệp lực là như thế nào? Đức Phật nói cho chúng ta biết là trong đời quá khứ đã từng tu “Ngũ giới, Thập thiện”. Cái nghiệp lực Ngũ giới Thập thiện này dẫn dắt anh đến Nhân đạo để đầu thai. Muốn đến Thiên đạo, Thiên đạo là Thượng phẩm Thập thiện còn phải có Tứ vô lượng tâm: từ, bi, hỷ, xả. Phải tu thượng phẩm Thập thiện, cái nghiệp lực này kéo dẫn anh đến cõi trời Dục Giới.

Phía dưới là Tam ác đạo. Tâm tham, lòng tham không chán, cái nghiệp lực này dẫn dắt anh đến Ngạ quỷ đạo, là quỷ tham. Tâm sân hận thì dẫn dắt anh đến Địa ngục đạo. Ngu si thì dẫn dắt anh đến Súc sanh đạo. Đây là nói về dẫn nghiệp. Anh đến đạo nào đi đầu thai sau khi đã đến đạo này.

Ngày nay trên thế giới này của chúng ta, dân số có gần 70 ức, dân số này đã đến địa cầu này đều đã được thân người, hay một câu khác mà nói trong đời quá khứ đều có tu Ngũ giới Thập thiện thì trong đời này được thân người. Nhưng sau khi được thân người, tại trong đời này, có người hưởng vinh hoa phú quý, có người một đời chịu khổ, chịu nạn, bần cùng hạ tiện. Đây là việc như thế nào? Phật nói đây là Mãn nghiệp. Nghiệp có 2 thứ, một thứ là Dẫn nghiệp dẫn anh đến đạo nào đi đầu thai; Mãn nghiệp là tình trạng cuộc sống của anh trong đạo này. Cuộc sống tinh thần và cuộc sống vật chất của anh, đây là gì, đây tức là Phật pháp nói quá khứ của anh tu phước tạo nghiệp. Trong sự tu phước quan trọng nhất là bố thí, cho nên bố thí không thiệt thòi. Trong đời quá khứ anh thường thường ưa thích tu Tài bố thí, trong đời này anh được giàu có. Nói một câu khác: cuộc sống vật chất của anh nhất định là rất sung sướng, không hẳn là anh có thông minh trí huệ. Đây là sự thật chúng tôi nhìn thấy trên thế giới này rất nhiều nhà doanh nghiệp phát đại tài, thậm chí kể cả trung học họ cũng chưa học qua, học xong tiểu học, học xong trung học cấp 1 họ có ức vạn tài sản, Phật tại trong kinh nói đây là trong đời quá khứ tu phước chẳng có tu huệ cũng tức là nói tu tài bố thí không biết tu pháp bố thí, có tài sản chẳng có thông minh trí huệ.

Hạng người thứ hai: thông minh trí huệ rất cao, nhưng không có tài sản, cuộc sống vật chất rất là khó khăn tôi đã nhìn thấy rất nhiều, như giáo sư Phương Đông Mỹ, ông Hồ Thu Vân, đích thực là thông minh tuyệt đỉnh, có đại trí huệ nhưng không có tiền, những bộ sách lớn không có tiền mua, nhờ vào dạy học sống qua ngày, một đời làm giáo sư, mỗi tháng nhờ vào một tỷ tiền lương, tiền dạy thêm giờ. Đây là trong kinh Phật nói trong đời quá khứ chú trọng pháp bố thí, đã sơ xuất tài bố thí cho nên Phật dạy cho chúng ta 2 thứ bố thí đều phải hết lòng mà tu. Tu phước cũng tu huệ, quả báo của anh mới được viên mãn, là phước huệ song tu. Phước là tài bố thí, huệ là pháp bố thí nhưng trong này cũng bao gồm cả vô úy bố thí, thương hại chúng sinh khổ nạn luôn luôn có thể giúp đỡ cho chúng sinh khổ nạn thì quả báo được khỏe mạnh sống lâu. Nếu anh có thể ở trong kinh điển đem những đạo lý này đã tham thấu. Sau đó anh bình tĩnh quan sát những nhân vật xung quanh của chúng ta thì anh thấy được rõ rõ ràng ràng, thì anh tự biết đời này phải làm như thế nào.

---o0o---

27. Vấn đề vãng sinh Tây Phương Cực Lạc

***Hỏi:** Đại chúng trong xã hội thường hiểu lầm và hoài nghi việc niệm Phật cầu sanh thế giới Tây*

Phương Cực Lạc.

Người niệm Phật đương nhiên không hoài nghi đối với những gì Phật đã nói. Phật dạy người không vọng ngữ, vọng ngữ là đại giới của nhà Phật thì Phật làm gì vọng ngữ. Phật nói thế giới Tây Phương Cực Lạc nhất định là chân thật.

Hiện tại khoa học kỹ thuật phát triển cũng phát hiện ra vô lượng tinh cầu trong thái hư không. Hiện nay cũng thường nghe nói đến người ngoài hành tinh, người ngoài thái không, sự việc này càng ngày càng nhiều. Địa cầu của chúng ta có người ở, lẽ nào tinh cầu khác không có người ở. Thế giới Tây Phương Cực Lạc chẳng phải là một tinh cầu khác hay sao, đều là việc rất có thể. Đây là chúng ta dùng khoa học cạn cợt nhất để trắc nghiệm, nó nhất định không phải giả. Nếu dùng khoa học kỹ thuật cao hơn để nói sẽ làm chúng ta càng dễ dàng lý giải. Khoa học gia chứng minh không gian là đa duy thứ, chúng ta gọi không gian ba chiều, bốn chiều. Chúng ta hiện đang ở trong không gian ba chiều, người ở trong không gian bốn chiều được xem như thần tiên. **Khoa học gia chứng thực chỉ ít có đến mười một chiều không gian, cách nói này rất thú vị, rất giống trong Phật pháp nói về mười pháp giới.** Do đây mà biết, nhà Phật nói mười pháp giới thực tế chính là không gian duy thứ

không đồng nhau. Duy thứ càng cao, hoàn cảnh sinh hoạt của cảnh giới đó càng thù thắng, không gian sinh hoạt của họ càng rộng lớn. Đến duy thứ cao nhất, cứu cánh viên mãn thì không gian hoạt động của họ là tận hư không khắp pháp giới, khoa học gia cũng phát hiện ra.

Vì sao hình thành vấn đề này, họ tuyệt nhiên không biết; làm thế nào đột phá, họ cũng không biết. Nhưng kinh Phật lại nói rất thấu triệt, mười pháp giới hình thành do vọng tưởng phân biệt chấp trước. Vậy làm thế nào để đột phá? Dùng công phu thiền định, đem không gian trùng trùng vô hạn độ này đột phá, sau đó bạn mới thấy được chân tướng của vũ trụ nhân sanh, đó gọi là pháp giới Nhất Chân, tương ứng với khoa học gia đã phát hiện.

Hỏi: Trong pháp môn Tịnh độ, lại có người hỏi rằng: “Đại đức xưa đã nói ‘sanh thì nhất định sanh, đi thì thật không đi’, vậy rốt cuộc có vãng sinh hay không”?

Sanh thì nhất định sanh, đi thì thật không đi, vì sao thật không đi? Bạn tuyệt nhiên không hề rời khỏi pháp giới này.

Chúng ta có thể dùng ti vi làm thí dụ, màn hình ti vi chỉ lớn như vậy, qua màn hình, bên này là Đài Loan, bên kia là nước Mỹ, bạn thấy một người

mang hành lý lên máy bay đến nước Mỹ. Cảnh giới nước Mỹ hiện ra trước mặt, nhất định anh ta đã đi đến nước Mỹ, nhưng anh ta không hề rời khỏi màn hình. Cũng vậy, kênh đài hiện tại của chúng ta là thế giới ta bà, khi vừa chuyển kênh liền đến cõi nước Phật A Di Đà ở thế giới Cực Lạc, nhưng thực ra vẫn ở bình diện này, vẫn trong pháp giới này. Cho nên từ Nhất Chân pháp giới mà nói, không có đến đi. Từ vãng sinh mà nói, chuyển đổi kênh là thật, mười pháp giới là mười kênh không giống nhau. Tuy kênh đài không giống nhau, nhưng đều trong pháp giới này, cũng đều đang ở trong một màn hình, không hề rời khỏi. Bạn từ thí dụ này mà thể hội. Bạn đối với chân tướng sự thật ít nhiều có thể lý giải đôi chút, sau đó mới biết mình có muốn vãng sinh Tịnh độ hay không. Chỉ có sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, chúng ta mới có thể đột phá được thời không duy thứ vô hạn. Việc này khoa học gia mãi đến hôm nay vẫn không cách gì đột phá. Họ biết nếu có thể tiến vào không gian bốn chiều, năm chiều, liền có thể trở về quá khứ hay tiến vào vị lai. Vậy thì Dục Giới thiên, Sắc Giới thiên, Vô Sắc giới thiên, duy thứ của họ không giống với duy thứ chúng ta. Ở trong cảnh giới đó, họ biết được quá khứ cũng biết được vị lai. Họ có thể hóa thân ở đời quá khứ cũng có thể ứng thân đến đời vị lai, thật được đại tự tại. Cho nên trùng

trùng cảnh giới mà kinh Phật nói, dần dần được khoa học hiện đại chứng thực.

Tuy nhiên khoa học không biết được lẽ đương nhiên của nó, cũng không biết dùng phương pháp gì có thể đột phá, có thể tiến vào cảnh giới này. Chỉ có Phật pháp cao minh, hiểu rõ lẽ đương nhiên, cũng biết dùng phương pháp gì để đột phá, chúng ta nhờ đó liền khẳng định đối với thế giới Tây Phương Cực Lạc. Vậy vãng sinh thế giới Tây Phương Cực Lạc có tiêu cực không? Không tiêu cực. Bạn nói nó tiêu cực, nó trốn tránh hiện thực, là hoàn toàn sai lầm, đây là thiên kiến. Phật đặc biệt nói rõ kinh Vô Lượng Thọ không phải kinh Tiểu Thừa mà là kinh đại thừa. Không những Đại Thừa mà Đại Thừa ngay trong đại thừa, nhất thừa ngay trong nhất thừa, là kinh điển cứu cánh liễu nghĩa, nên mới được mười phương tất cả chư Phật tán thán, tất cả chư Phật tuyên dương, đây là chân tướng sự thật, làm gì trốn tránh hiện thực.

Đến thế giới Tây Phương Cực Lạc không phải đi hưởng thụ, nếu bạn vẫn còn ý niệm hưởng lạc thì cái vọng tưởng này khiến bạn không thể đi. Điều kiện đi thế giới Tây Phương là “Tâm tịnh thời cõi nước tịnh”. Niệm Phật là phương pháp cần phải đạt đến tiêu chuẩn nhất định mới có thể vãng sinh. Tiêu chuẩn là tâm thanh tịnh, dùng phương pháp

niệm Phật tu tâm thanh tịnh mới có năng lực và tư cách vãng sinh Tịnh độ. Tâm không thanh tịnh, vọng tưởng, phân biệt, chấp trước vẫn tồn tại, thì mỗi ngày bạn niệm mười vạn Phật hiệu cũng không ích gì, người xưa nói “đau mồm rát họng chỉ uổng công”. Cũng giống như người đọc sách, học tập rất dụng công, bán mạng mà học, khi thi thì không đạt tiêu chuẩn, vậy có ích gì. Cho nên phải chú trọng hiệu quả thực tế. Tiêu chuẩn kinh Di Đà là “nhất tâm bất loạn”, chúng ta dùng phương pháp “chấp trì danh hiệu” để đạt đến nhất tâm bất loạn.

Sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là cầu học, đến nơi đó để hoàn thành học vị, để làm Phật, đồng nghĩa thành tựu trí tuệ cứu cánh viên mãn, học đến bản lĩnh đầy người, không gì không biết, không gì không thể. Sau đó bạn mới có thể ở hư không khắp pháp giới, giúp đỡ tất cả chúng sinh khổ nạn, gọi là Phật độ chúng sinh, giúp chúng sinh phá mê khai ngộ, hiểu rõ chân tướng của vũ trụ nhân sinh. Đây là giá trị chân thật, nhất định phải niệm Phật cầu sanh thế giới Cực Lạc. Lời nói này tuyệt đối không gạt người, là lời tâm huyết của tất cả chư Phật hết mực chân thành khẩn thiết khuyên dạy chúng ta. Phật không có yêu cầu gì, không cần chúng ta phải cung kính họ cũng không cần chúng ta cúng dường, Phật vô điều kiện. Phàm hề giả dối lừa gạt người là họ luôn có mục đích,

luôn có ý đồ. Chư Phật Bồ Tát đối với tất cả chúng sinh không có bất cứ ý đồ gì, cũng không có bất cứ điều kiện gì, mỗi câu đều là lời chân thật.

28. Phút lâm chung

Họ có tu tịnh nghiệp, công phu rất khá, lẽ ra phải được vãng sinh. Vì sao không được? Vì lúc sắp mạng chung họ gặp chướng duyên. Điều này chúng ta phải lưu ý phải cẩn thận.

Người niệm Phật đến lúc sắp mạng chung họ nhìn thấy con cái cháu chắt trong nhà, đặc biệt là họ thương mến những đứa cháu. Lúc lâm chung sắp phải ra đi thì cháu đến, chúng kêu ầm lên khiến cho họ không bỏ được thì hồng hết. Khi A Di Đà Phật đến tiếp dẫn họ, nhìn thấy tình cảnh như vậy A Di Đà Phật liền biến mất, thì họ không được vãng sinh cho nên trong quyển...chỉ dạy cho chúng ta lúc đưa người đi vãng sinh là giúp đỡ người niệm Phật vãng sinh. Ngay trong lúc này tốt nhất là bảo thân nhân quyến thuộc của họ không nên gặp mặt họ. Điều này trên mặt nhân tình thì rất khó nói, lúc lâm chung gặp mặt lần cuối, nhưng trong Phật pháp thì sẽ làm nhiễu loạn họ, làm tổn thương họ, cho nên trong lúc này tốt nhất là không nên gặp mặt. Đến lúc nào mới có thể gặp mặt, đợi đến khi

họ tắt thở sau 8 tiếng thì mới có thể gặp mặt là an toàn nhất, rất là hợp lý. Trong lúc này sợ nhất là làm nhiều loạn họ khiến cho họ khó bỏ khó rời thân nhân quyến thuộc, thời tiết nhân duyên khi A DI ĐÀ Phật đến tiếp dẫn thì bỏ mất cơ hội.

Ngoài ra còn oán thân trái chủ, người lâm chung nhìn thấy rất chán ghét thì nổi dậy lòng sân hận cũng là chướng duyên. Cho nên lúc đưa người đi vãng sinh phải để cho họ rất an lành, rất yên lặng, tỉnh táo. Xung qua họ đều là đạo hữu nhà Phật, mọi người đều niệm Phật đưa họ. Họ thấy được nghe được đều là Phật hiệu. Họ mở mắt ra thì nhìn thấy tượng Phật hoặc ảnh Phật A DI ĐÀ. Con người trong lúc bệnh trầm trọng phải để tượng Phật hoặc ảnh Phật ở cuối chân giường, họ nằm xuống trên gối khi mở mắt thì có thể thấy được tượng Phật, mà không phải treo tượng Phật trên đầu nằm của họ, nếu treo trên đầu nằm khi họ mở mắt thì không nhìn thấy được, phải hiểu cái điều này. Có thể treo 3 tấm tượng Phật thì càng tốt, tại vì sao vì bên trái bên phải cũng có họ đều nhìn thấy, nhất định phải chú ý đến khi họ mở mắt ra, thì đầu họ xoay bên nào cũng có thể thấy tượng Phật, tai nghe được tiếng niệm Phật khiến cho tâm họ được chánh niệm, không nên để cho họ khơi dậy tình chấp, không nên để cho họ sanh phiền não, điều này là

quan trọng hơn hết.

Những người tạo tác tội nghiệp lúc lâm chung 1 niệm đến 10 niệm thì được vãng sinh. Đó là trong đời quá khứ của họ trồng phước rất lớn, bạn xem lúc họ sắp mạng chung vẫn còn tỉnh táo không có một tý mê hoặc, rất là bình thường. Đây là điều kiện tiên quyết để được vãng sinh, nếu là tạo tác tội nghiệp quá nặng lúc sắp mạng chung mà mê hoặc điên đảo dù có trợ niệm cũng là vô ích, rất khó vãng sinh. Cho nên điều kiện đầu tiên lúc lâm chung là thần trí phải sáng suốt, điều kiện thứ hai là gặp được thiện hữu, tức là gặp được thiện tri thức, điều kiện thứ ba là nghe xong liền tín sâu phát nguyện, là ba điều kiện. Tức là bảo với chúng ta rằng, chúng ta phải đề cao cảnh giác, lúc bình thường tức là bây giờ, tinh thần thể lực của chúng ta vẫn còn khỏe mạnh sáng suốt nhất định phải biết đoạn ác tu thiện. Cổ nhân nói điều rất hay “thường thường dùng cái tâm chỉ trích người khác để chỉ trích chính mình, dùng cái tâm tha thứ của mình để tha thứ cho người khác”. Làm như vậy mới có thể thành tựu đức hạnh của mình, hiểu được tha thứ người khác, biết được tự chỉ trích mình, sửa lỗi sai lầm, tu thiện tích đức, có phước không nên hưởng, hễ hưởng phước thì là mê hoặc, phải tận tâm tận lực đi giúp đỡ cho người khác. Hoan hỉ tu bố thí cúng dường, chỉ mong cầu

một điều lúc lâm chung không bị bệnh khổ, lúc lâm chung thần trí được sáng suốt.

29. Phước báu lúc lâm chung

Tâm không điên đảo: Con người trong một đời cái cửa ải quan trọng nhất là gì? Là lúc lâm chung trong tâm rất sáng suốt, rất tỉnh táo. Điều này rất quan trọng, nếu như lúc lâm chung mà còn mê hoặc điên đảo, trong tâm không tỉnh táo, chúng ta thường gọi là hôn mê, thậm chí không còn nhận biết thân nhân quyến thuộc. Lúc thân nhân quyến thuộc đến bệnh viện thăm họ, họ mở mắt nhìn hỏi “các người là ai”, thì cái vấn đề này rất nghiêm trọng. Người như vậy rất khó vãng sinh, không những khó vãng sinh mà với tình trạng như vậy phần nhiều là bị nghiệp lực kéo dẫn đi, nghiệp lực kéo dẫn đi là xem hành nghiệp một đời của bạn, bạn tạo thiện nghiệp thì sanh vào nhân đạo hay thiên đạo, nếu bạn tạo ác nghiệp thì đọa vào tam ác đạo. Thế nên bạn nên biết, thiện nghiệp lúc lâm chung mà có phước báu thì trong tâm sáng suốt tỉnh táo. Cho nên lúc sắp mạng chung mà đầu óc rất sáng suốt tỉnh táo, không có một tý mê hoặc, những người trong nhà từ lớn đến trẻ em, bà con bạn bè đều nhận biết rất rõ ràng, rất minh bạch.

Những người như vậy tuyệt đối không đọa vào tam đồ dù họ không có niệm Phật, không cầu vãng sinh, họ cũng sanh vào nhân đạo hay thiên đạo. Đó là có đại phước báu, người Trung Quốc gọi là ngũ phước. Trong ngũ phước, điều sau cùng là “chết được dễ”, chết được rất sáng suốt, rất tinh táo gọi là “chết được dễ”, đời sau dễ sanh, bạn xem điều này có quan trọng hay không? Quan hệ đến đời sau của bạn.

Người tu phước thực tại mà nói, tổ sư đại đức chỉ dạy chúng ta tu phước không nên hưởng phước, cái phước báu để đến lúc nào thì hưởng? Để đến lúc lâm chung thì hưởng. Lúc sắp mạng chung, không có bệnh khổ, tự biết ngày ra đi, rất là rõ ràng, niệm Phật, Phật đến tiếp dẫn, đây là phước báu đệ nhất đẳng, không có phước báu nào lớn hơn phước báu này. Cho nên phước báu của một đời là cầu một điều này, những thứ khác đều không cần, đó mới là người thật sự có trí huệ, thật sự thông minh.

Nếu bình thường bạn để mất phước báu, lúc lâm chung không còn phước báu thì mê hoặc điên đảo, một đời của bạn đã tu đều trở thành có nghi vấn, có nghĩa là cổ nhân thường nói đến lúc sắp mạng chung bạn đã tu cái công phu đó không được đắc lực, tức là cái hiện tượng này. Cho nên chỗ này

nói “tâm không điên đảo”, câu này rất quan trọng, là chúng ta nhất định phải cầu.

Làm thế nào mới có thể cầu được “tâm không điên đảo”? Thì phải có phước báu, tâm địa phải “thuần tịnh, thuần thiện”. Tuy nhiên, chữ “thuần” thì chúng ta làm không nổi, nhưng chúng ta phải làm đến thanh tịnh, hiền lương. Tâm thiện, tư tưởng thiện, hành thiện. Tức nghĩa là trong đời này **chịu thiệt thòi, chịu nhường nhịn, có thể nhẫn nhục, với người không tranh với sự không cầu, thân tâm sống được an ổn đó tức là phước báu.** Sống 1 cuộc đời rất bình thản, được sao hay vậy, nếu như càng có phước báu lớn thì nên bố thí cúng dường cho chúng sinh khổ nạn, đến lúc sắp mạng chung thì cái phước báu này tức là “tâm không điên đảo”, cái phước báu này sẽ hiện ra. Cho nên trong một đời luôn luôn nghĩ đến người khác, không thể tự tư tự lợi, nếu là tự tư tự lợi thì lúc sắp mạng chung e sợ sẽ điên đảo, sẽ mê hoặc. Bất luận tu pháp môn nào, dụng công như thế nào, đến lúc lâm chung mà mê hoặc thì hỏng hết, dù có trợ niệm cũng không còn cách nào.

Thế nhưng trợ niệm chúng ta thấy được rất nhiều người lúc sắp chết nét mặt của họ rất khó coi, nhưng khi trợ niệm được mấy tiếng đồng hồ sau thì nét mặt của họ trở nên dễ coi, điều này không đại

biểu cho họ được vãng sinh. Nét mặt dễ coi, đó là nhất định rồi, tại vì sao? Vì có rất nhiều người đem cái tin tốt nhất cho họ, thì cũng như thí nghiệm sự kết tinh của nước vậy, vì có rất nhiều người dùng thiện ý đối xử với nó thì bạn thấy nó hồi báo, sự kết tinh rất là đẹp, tức là cái đạo lý này. Tuy thần thức của họ đã lìa khỏi, hơi thở đã ngừng, tim đã ngưng đập, nhưng nhục thể của họ vẫn còn đó, mỗi một tế bào của nhục thể đều có “kiến văn giác chi”, đều có thể tiếp nhận những tin bên ngoài đưa đến, ngay lúc này mà đem cái tin trợ niệm là cái tin tốt nhất, tức là niệm A Di Đà Phật, đem cái tin này cho họ thì họ sẽ phản ứng bằng sự kết tinh rất là đẹp, chúng ta phải hiểu đạo lý này.

30. Điều kiện vãng sinh

Ta Bà thế giới chúng ta có 10 thứ khó, Cực Lạc thế giới có 10 thứ dễ, họ chẳng có khổ, chẳng có khổ tức là hưởng thụ các thứ vui sướng. Cái thứ nhất: Không có tội báo khổ, vãng sinh đến Tây Phương Cực Lạc thế giới không có ác báo, tại sao không có ác báo? Vì không có cơ duyên hưởng thụ tạo ác nghiệp. Cũng tức là nói những người Tây Phương Cực Lạc thế giới tuyệt đối không có tạo ác niệm, tuyệt đối không có ác ngôn, tuyệt đối không

tạo ác nghiệp. Thân, ngữ, ý tam nghiệp thuần tịnh, thuần thiện, thì họ làm sao có khổ báo. Tuy rằng là mang nghiệp vãng sinh, đó là mang chủng tử ác nghiệp của trong đời quá khứ, chúng ta biết được nếu chủng tử không gặp được duyên thì không thể khởi hiện hành, Tây Phương Cực Lạc thế giới chẳng có ác duyên, cho nên mang theo những chủng tử này vĩnh viễn sẽ không khởi hiện hành, tức là Tây Phương Cực Lạc thế giới trong cái hoàn cảnh ấy, tất cả nhân sự vật là thuần tịnh, thuần thiện. Chúng ta hy vọng muốn vãng sinh Cực Lạc thế giới không thể không hiểu cái việc này. Thuần tịnh, thuần thiện thì hiện tại phải tu, anh còn đợi đến chừng nào? Tâm thuần tịnh, tu tâm thanh tịnh: chân thành, thanh tịnh, bình đẳng, không đề tư hào bất tịnh sen tạp, tuyệt đối không được có ô nhiễm, tu tâm thanh tịnh. Tu tâm thanh tịnh, tu bằng cách nào, phải vạn duyên buông xuống, sống trên thế gian này, tùy duyên sống qua ngày, với người không tranh, với sự không cầu thì tâm của anh mới được thanh tịnh, nếu anh có tranh giành, nếu anh có mong cầu thì tâm của anh sẽ không thanh tịnh. Có bạn đồng học hỏi “tôi cùng tự mình tranh giành có được thanh tịnh hay không?” Cùng với tự mình tranh giành, tâm không thanh tịnh, hướng chỉ là cùng với người khác tranh giành. Nhất định phải buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp chước của

mình, phải tùy thuận tất cả lời dạy bảo của Phật Đà, tùy thuận lời dạy bảo trong Kinh Luận thì anh mới thật sự được thoát ly Ta Bà khổ ải, không còn tạo nghiệp nữa, **không những ác nghiệp không tạo mà thiện nghiệp cũng không tạo**. Như vậy thì chúng ta có cần phải đoạn ác tu thiện hay không? Cần, đoạn ác tu thiện tức là lại phải tu thiện nghiệp, cũng phải đoạn ác, có đúng hay không? Đúng đấy! Đây là sự, trên sự nhất định phải làm theo cách này, trong tâm một tơ hào không chấp trước, đoạn ác không lạc vào cái tướng của đoạn ác, tu thiện không lạc vào cái tướng của tu thiện thì tâm của anh mới thanh tịnh, tâm tịnh tức Phật độ tịnh, đây là điều kiện vãng sinh rất quan trọng. Trong Đàn kinh nói **“Bổn lai vô nhất vật, hà sự nhạ trần ai”** [Xưa nay không một vật, chỗ nào dính bụi trần], còn trong kinh Kim Cang nói **“Phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng”** [Phàm tất cả những gì có hình tướng đều là hư vọng]. Khắp nơi đều đang đánh thức chúng ta khởi tâm động niệm thì sai rồi, chúng ta đoạn ác tu thiện, đoạn ác là tiêu nghiệp chướng, tu thiện là bồi dưỡng phước huệ, không lạc dấu tích thì đã siêu việt, nếu lạc dấu tích thì thế nào? Không ra khỏi lục đạo, anh đoạn ác thì không đoạn tam ác đạo, anh tu thiện thì sanh tam thiện đạo. Việc này không dễ dàng, cho nên kinh giáo phải thuộc, phải thuộc lòng, tự mình mới làm một người minh bạch, mới thật sự có thể liễu sanh

tử, xuất tam giới.

---o0o---

31. Chương ngại vãng sinh

...Anh hãy xem, những bà lão niệm Phật, lúc sắp ra đi vãng sinh được tự tại như vậy, anh hãy tỉ mỉ mà quan sát họ, lúc sanh tiền họ có oán hận 1 người nào hay không? Không có, tại vì sao? Vì đã xóa bỏ tất cả, ta phải đến Tây Phương Cực Lạc thế giới, đợi sau khi ta thành Phật ta sẽ quay trở lại độ cho các người, đây là vãng sinh Tây Phương Cực Lạc thế giới là một điều kiện vô cùng quan trọng.

Sự tu hành của chúng ta cái quan trọng nhất, tức là đem cái hành vi sai lầm tu chúng trở lại. **Nếu có 1 người không vừa ý, có một việc không vui vẻ, hoàn toàn là chương ngại anh vãng sinh, tâm anh không thanh tịnh, đây là nói rõ cái khó của sự vãng sinh.**

Một vạn người niệm Phật chỉ có một hai người được vãng sinh. Đạo lý ở tại chỗ này, phiền não của họ chẳng có thể chuyển qua được. Chỉ là dùng 1 câu A Di Đà Phật, đè xuống, đem nó gượng đè xuống không khởi tác dụng, đó là phải xem vận may của anh, đến lúc anh sắp mạng chung, nếu hơi thở cuối cùng đè không nổi thì nó bộc phát, sau khi

nó bộc phát liền đọa vào tam đồ. Cho nên lúc bình thường phải dụng công phu, đem phiền não chuyển trở lại, ta không còn oán hận nữa, ta phải rất có lòng từ bi, họ lấy tâm oán hận đối với ta, ta lấy tâm từ bi đối với họ, ta lấy tâm cảm ơn đối với họ. Nhưng anh muốn hỏi họ đối với ta có cái ân gì? Là thành tựu “nhẫn nhục ba la mật” cho ta. Đây là cái ân, thành tựu “trì giới ba la mật” cho ta. Sao nói là thành tựu trì giới, ta đối với họ không có lòng trả thù, đây là trì giới, là giữ được cái giới không sát sinh, không có ý niệm trả thù. Không có ý niệm sân hận là nhẫn nhục, chẳng có ý niệm trả thù là không sát sinh, không sát là trì giới, thành tựu ba la mật cho anh, đây không phải ân huệ là cái gì, phiền não tập khí của vô lượng kiếp đến nay từ đây đã hóa giải. Nếu niệm Phật được như vậy thì vãng sinh chẳng có chướng ngại, đây mới thật sự là lúc lâm chung có thể cảm được A Di Đà Phật đến tiếp dẫn anh, cho nên đối với cái thế gian này mà có 1 việc không buông xuống, đều là sự phiền phức của anh. Quả nhiên có thể buông xuống tất cả thân tâm thế giới, phiền não tập khí không còn khởi hiện hành, người này niệm Phật sẽ được bình an vãng sinh, rất là vững vàng, lúc lâm chung Phật đến tiếp dẫn, cho nên Tây Phương Cực Lạc thế giới đều là “vô lậu tận nghiệp sở thành”. “Vô lậu” tức là đem phiền não chuyển trở lại, câu nói này rất quan trọng.

Mang nghiệp vãng sinh chỉ có thể mang chủng tử tập khí ở trong A Lại Da Thức, không thể mang hiện hành. Hiện hành là cái gì? Là hiện tại vẫn thường hay xảy ra, sanh ra thì gọi là hiện hành, cái này không mang. Cuộc sống của chúng ta, mỗi ngày làm việc từ sáng đến tối, xử sự đối với người, với vật, cả thấy đều là tu hành, đem cái quá khứ tập khí, thói xấu cả thấy đều cải chính trở lại.

Quý vị thử nghĩ bạn học của Ngài An Thế Cao, hiếu kinh, háo khí, tâm sân hận chưa đoạn, cái tâm sân hận của ông ta cũng không nặng lắm. Tháp bát là đi khát thực, lúc bảy giờ chế độ bùng bình bát đi khát thực, thí chủ cúng dường cho ông ta những thức ăn nếu không ngon, thì trong tâm cảm thấy khó chịu, chỉ là một tí ti này thì đọa vào thân súc sanh, đọa vào thân rắn, làm Long vương. Là Long vương ở Động Đình hồ, là bạn học của An Thế Cao, khi thọ mạng sắp hết, tự anh biết được sẽ đọa vào địa ngục, tại vì sao khi còn làm Long vương đã tạo không ít tội nghiệp, tâm sân hận nặng, người đến lễ bái ta, đến cúng dường cho ta thì ta đối với người rất tốt, phù hộ cho người trên thuyền thuận buồm xuôi gió bình an. Nếu người không lễ bái ta, không cung kính ta, không cúng dường cho ta thì ta sẽ trở một tý ma thuật khiến cho người trên đường biển không được bình

an, thậm chí dùng gió thổi lật úp chiếc thuyền của người. Ông ta tạo rất nhiều tội nghiệp, anh có loại thần thông này, anh có thể gây ra tai nạn cho một số chúng sinh, nhưng sau khi chết thì hậu quả không thể tưởng tượng nổi. Rất may là nhờ có Ngài An Thế Cao không bị đọa lạc và vị cao tăng đã khai ngộ đặc đạo đến cầu Ngài siêu độ cho, đoạn công án này ở trong chuyện ký của Ngài An Thế Cao, quý vị đều đã xem qua, tuyệt đối không thể tạo ác nghiệp, nhất định phải hiểu được, “nhất ẩm nhất trác mạc phi tiền định” mỗi một người đều có nhân quả, mỗi một người phải chịu lấy trách nhiệm, không ai có thể thay thế.

32. Cầu siêu cho oan gia trái chủ để chữa bệnh tiêu nghiệp có được không?

Hỏi: Tôi muốn cầu xin Ngài giúp đỡ siêu độ cho oan gia trái chủ của con gái. Oan gia trái chủ tạo nên bệnh cho con gái tôi. Tôi tu hành không được tốt nên không có năng lực siêu độ. Trong túi chỉ có mấy ngàn, năng lực kinh tế không đủ để làm lễ siêu độ.

Việc siêu độ mà cần phải có mấy ngàn đồng e rằng sẽ không linh, vì sao? Đó là mua bán. Siêu độ không cần tiền mới linh. Bỏ tiền ra sẽ không có hiệu quả. Có rất nhiều phương pháp siêu độ. Đại sư

Ấn Quang đã làm gương cho chúng ta. Ngài in kinh ấn tống hồi hướng công đức, rất lợi ích. Kinh điển chúng ta in sẽ có nhiều người đọc tụng, tương lai nếu một người nào đó từ kinh điển này chân thật nhận được lợi ích, được khai ngộ, công đức đó không thể nghĩ bàn. Cho nên cả đời Ấn tổ, bốn chúng cúng dường, toàn bộ Ngài đều đem đi in kinh ấn tống. Đó là tấm gương lớn trong thời kỳ mạt pháp.

Trở lại vấn đề nêu trong câu hỏi, căn gốc bệnh tật của tất cả chúng sinh, bệnh đau tuy nhiều, quy nạp nguyên do chỉ có ba loại.

- Loại thứ nhất là bệnh sinh lý do đi đứng ăn uống không điều độ. Người xưa thường nói “bệnh từ miệng vào”, chúng ta ăn uống không vệ sinh, không khoa học; ở, ăn mặc không lưu ý nên bị cảm mạo phong hàn. Những thứ bệnh này thuộc về sinh lý cần tìm bác sĩ chẩn đoán trị liệu.

- Loại bệnh thứ hai, như câu hỏi vừa nêu, oan gia trái chủ tìm đến thân. Loại bệnh này không thuộc sinh lý, thuốc thang sẽ không có hiệu quả, thầy thuốc cũng không thể trị hết. Chỉ có phương pháp duy nhất, đó là hòa giải cùng oan gia trái chủ để họ tiếp nhận, đồng ý và rời khỏi. Cho nên pháp sự siêu độ thông thường dụng ý chính là hòa giải,

tiếp nhận cũng có không ít. Thế nhưng trường hợp không tiếp nhận cũng có, làm cho vấn đề trở nên khó khăn hơn.

- Loại bệnh thứ ba là bệnh nghiệp chướng, không phải sinh lý cũng không phải oan gia trái chủ mà do chính mình tạo nghiệp quá nặng. Loại bệnh này rất phiền phức, thầy thuốc chào thua, siêu độ cũng không tác dụng. Đức Phật nói, loại bệnh nghiệp chướng này chỉ có một phương pháp đối trị, chính là chân thành sám hối. Bồ Tát Phổ Hiền dạy chúng ta sám trừ nghiệp chướng, bệnh liền có thể hết. Trong Phật pháp, nếu biết được căn nguyên của bệnh này, hiểu được phương pháp đối trị, chúng ta không cần phải tốn nhiều tiền oan uổng, quan trọng nhất phải dùng tâm chân thành sám hối, tụng kinh niệm Phật hồi hướng.

Thế nhưng điều trị vẫn là phương thức cần thiết. Nó có thể giúp chúng ta hồi phục sức khỏe, quan trọng vẫn từ nơi nội tâm mà sám hối, đoạn ác tu thiện.

Cư sĩ Lý Mộc Nguyên, mười hai năm trước bị bệnh ung thư nghiêm trọng. Tế bào ung thư của ông gần như phát tán khắp cơ thể. Hiện ông còn giữ lại hơn 30 tấm phim chụp X-quang. Lúc đó, bác sĩ chẩn đoán ông thọ mạng chỉ còn ba tháng.

Bắt đầu từ đó ông thực sự hồi đầu. Ông đem sự nghiệp của gia đình, mọi thứ thầy đều giao phó hết. Ông đến cư sĩ Lâm làm công quả và đợi chết. Chờ đợi đến nay là mười hai năm, thân thể của ông ngày càng khỏe mạnh. Như vậy, từ nơi nguyện lực của thân đã làm cho nghiệp lực được thay đổi.

Thọ mạng bệnh khổ của con người chúng ta là nghiệp báo, cư sĩ Lý phát thệ nguyện quá lớn, nguyện lực siêu vượt qua nghiệp lực, ông toàn tâm toàn lực làm việc vì Phật pháp, xả mình vì người. Đạo tràng cư sĩ Lâm này từ tay ông mà hưng vượng, cống hiến rất lớn đối với Phật giáo. Mỗi ngày đều giảng kinh, từ đầu năm đến cuối năm không hề gián đoạn. Niệm Phật đường 24 giờ cũng không hề gián đoạn. Thời gian gần đây, đạo tràng lại phát tâm mở lớp bồi huấn nhân tài hoằng pháp, đoàn kết chín tôn giáo của Singapore. Chủ nhật hàng tuần, giảng đường chật ních đại biểu các tôn giáo khác tụ về giảng đạo. Đại đoàn kết tôn giáo trong lịch sử trước đây chưa từng có. Những công đức này có thể chuyển được nghiệp báo.

Chuyển nghiệp báo nhất định phải dựa vào chính mình, không thể dựa vào người khác. Nếu người khác có thể thay chúng ta chuyển nghiệp báo thì cha có thể chuyển nghiệp báo thay cho con. Hay nói cách khác, Phật Bồ Tát liền có

năng lực chuyển nghiệp báo của chúng ta, chúng ta cần gì phải tu hành? Cho nên nhất định phải hiểu lý, nghiệp báo là do chính mình tạo, thì chính mình phải quay đầu tiêu trừ nghiệp chướng.

Xem trong hội Lăng Nghiêm, A Nan gặp phải nạn Ma Đăng Già. Đó là một ví dụ rất rõ ràng, Thích Ca Mâu Ni Phật không thể giúp được. Ngạn ngữ có câu “ông tu ông đắc, bà tu bà đắc, không tu không đắc”, không cách gì thay thế. Gặp được người cao minh, gặp Phật Bồ Tát, các Ngài dạy chúng ta phương pháp, giúp đỡ chúng ta hiểu lý luận, sau đó chính mình chăm chỉ nỗ lực tu hành, sửa chữa hành vi sai lầm, nghiệp chướng của chúng ta liền được tiêu trừ, vận mạng liền được thay đổi. Chúng tôi cũng thường khuyên các vị đồng tu đem nghiệp báo của thân chuyển biến thành nguyện lực của thân thì chúng ta được tự tại, được chư Phật Bồ Tát hộ niệm, long thiên thiện thần ủng hộ.

Khi chưa gặp Phật pháp, chúng ta khởi tâm động niệm đều là tự tư tự lợi. Sau khi học Phật mới hiểu ra cái chấp trước này là sai lầm, là tạo nghiệp luân hồi. Phật dạy bảo chúng ta đem ý niệm chuyển đổi lại, từ đây về sau không vì chính mình, buông bỏ ý niệm tự tư tự lợi. Cư sĩ Lý Mộc Nguyên đã buông bỏ, quyết không vì chính mình, tất cả vì Phật

pháp, vì chúng sinh. Khi vừa chuyển đổi nghiệp lực biến thành nguyện lực, sức mạnh hiệu quả rất lớn.

Oan gia trái chủ báo thù, muốn gây phiền phức, đó là vì chúng ta còn có lòng riêng tư. Khi vừa chuyển đổi ý niệm, oan gia trái chủ không những không dám tìm đến gây phiền phức mà còn giúp đỡ, ủng hộ. Họ không thể báo thù, chúng ta vì tất cả chúng sinh, nếu họ hại chết chúng ta có nghĩa là họ sẽ hại tất cả chúng sinh, tội này cực trọng, họ sẽ không thể gánh vác nổi. Nhưng nếu chúng ta không có ý niệm vì chúng sinh, vì Phật pháp, mà vì tự tư tự lợi, họ sẽ có biện pháp đối phó. Hiểu rõ đạo lý này, hãy làm thế nào chuyển nghiệp báo một cách hiệu quả.

Bản thân chúng tôi cũng được chuyển biến. Khi tôi còn trẻ, mẫu thân và những thân thích xem tướng đoán mạng đều nói tôi không vượt qua 45 tuổi. 26 tuổi tôi bắt đầu học Phật, cũng không cầu trường thọ. Đến năm 45 tuổi, tôi bị một trận bệnh hết một tuần lễ. Tôi biết thời gian đang đến nên cũng không tìm bác sĩ, không uống thuốc. Mỗi ngày niệm Phật đợi vãng sinh. Niệm hết một tháng bệnh liền khỏi, cả đời từ đó về sau không hề bị bệnh nữa. Cho nên tôi không có bệnh án trong bệnh viện. Chuyển biến nghiệp lực không vì chính mình. Vì chính mình là con đường tử lộ, vì chúng sinh là con đường sinh lộ.

Chúng tôi thường khuyên đồng tu buông bỏ tự tư tự lợi, khởi tâm động niệm vì tất cả chúng sinh, tất cả vì xã hội, vì chánh pháp cửu trụ. Nhà Phật thường nói “thừa nguyện tái lai”. Thân chúng ta là thừa nguyện trở lại, không phải là thân nghiệp báo. Sau khi chuyển đổi, phải tinh tấn, nỗ lực, quyết không giải đãi, không tạo tội nghiệp, mỗi ngày phải đọc tụng kinh điển tiếp nhận giáo hóa của Phật Bồ Tát, và y giáo phụng hành. Mỗi ngày đọc một bộ kinh, từ sơ phát tâm đọc đến thành Phật đều không chán, vì mỗi biến luôn có ý mới, mỗi biến đều có chỗ ngộ mới. Đọc tụng chân thật sẽ mang lại an vui vô cùng, giúp chúng ta hoạt động, làm việc, đối nhân xử thế tiếp vật, lợi ích rộng lớn vô tận.

---o0o---

33. Nhìn nhận về cầu siêu trong nhà Phật²⁹

Tháng bảy âm lịch là tháng cô hồn. Rất nhiều quỷ quái trong âm gian địa phủ xuất hiện ở nhân gian. Vì vậy trong tháng này, việc Phật sự siêu độ theo đó cũng rất bận rộn. Một số thắc mắc được đặt ra: *“Liệu việc siêu độ rớt cuộc có hiệu quả hay không? Việc siêu độ có nhất thiết phải do người xuất gia thực hiện hay không?”*

²⁹ Trích: TINH HOA KHAI THỊ-Nhà xuất bản Phương Đông Thành phố Hồ Chí Minh 2011

Ngày nay trong nhà Phật, việc siêu độ vô cùng phổ biến. Có thể nói thời đại này, vong nhân là đối tượng chủ yếu của Phật sự. Trước đây Phật giáo dạy người sống, Phật giáo ngày nay lại độ cho người chết. Đó là lý do Phật giáo bị nhìn nhận dưới góc độ mê tín dị đoan. Nhiều người cho rằng Phật giáo là tôn giáo thấp kém, họ kịch liệt bài xích. Trong khi Phật giáo đích thực không phải để siêu độ người chết.

Thực ra việc cầu siêu cho vong linh vốn không có trong Phật giáo. Vậy tại sao diễn biến thành hiện tượng như thế này?

1- Nguồn gốc việc siêu độ

Thời gian khi tôi bắt đầu học Phật, gần gũi pháp sư Đạo An, lúc đó chúng tôi cùng nhau tổ chức lớp nghiên cứu Phật học cho đại học. Tôi đã thỉnh giáo pháp sư Đạo An. Ngài từ bi dạy:

Nguồn gốc của việc siêu độ bắt đầu từ thời đại Đường Minh Hoàng. Thời đức Phật không có, Phật giáo truyền đến Trung Quốc thời kỳ đầu cũng không ghi chép sự việc này. Đến thời đại của Đường Minh Hoàng, vì vua Đường sủng ái Dương Quý Phi, khiến nhân dân và triều thần bất mãn, mới có loạn An Lộc Sơn nổi tiếng trong lịch sử suýt

nguy cấp đến cả quốc gia dân tộc. Với sự đặc lực của Quách Tử Nghi, một vị đại tướng đương thời đã bình định cuộc nổi loạn. Tuy nhiên, quân dân tử thương rất nhiều. Sau khi bình định cuộc nổi loạn, triều đình tại mỗi chiến trường chính, xây dựng một miếu thờ gọi là Khai Nguyên tự, vì đúng vào niên hiệu Khai Nguyên, thỉnh cao tăng đại đức, tụng kinh, bái sám truy điệu cho quân dân tử nạn. Đây là lễ truy điệu do triều đình cử hành, gọi là pháp hội siêu độ.

Từ đó dân chúng học theo, mỗi khi có người qua đời, người dân cũng thỉnh pháp sư đến làm Phật sự siêu độ, tạo phong tục cho đến ngày nay. Tuy nhiên pháp hội siêu độ vào thời đó cũng không nhiều, một năm chỉ có đôi ba lần, công việc chủ yếu của tự viện am đường vẫn là giảng kinh thuyết pháp. Chúng ta cần hiểu rõ đạo lý này, việc cầu siêu thời đó chỉ là việc phụ thuộc, còn việc chính yếu trong đạo tràng vẫn là thuyết pháp giảng kinh, hướng dẫn đại chúng tu hành. Tuy nhiên, việc phụ này bây giờ đã biến thành việc chính thức của chùa chiền, còn việc chính thức thì lại biến mất, không thấy nữa. Nghề tay trái biến thành nghề chính, đúng là điên đảo. Đó là lý do hình thành xu hướng mê tín. Sự thực của việc thay đổi diễn biến, chúng ta cần phải hiểu.

2- Vì sao phải siêu độ cho vong nhân?

Chúng sinh tạo tác nghiệp tội, gieo nhân lúc sinh thời. Đức Phật nói, mười pháp giới là cảnh giới hư huyền, do vọng tưởng phân biệt chấp trước của chúng sinh mà biến hiện ra. Cũng giống như trong mộng, cảnh giới trong mộng tuy không thật, nhưng không thể nói nó không có. Tình trạng sáu cõi cũng vậy, do vọng tưởng, phân biệt, cộng thêm chấp trước nghiêm trọng liền biến hiện ra tướng sáu cõi luân hồi. Hay nói cách khác, nếu chúng sinh không vọng tưởng, phân biệt chấp trước, không những không có Lục đạo, mà mười pháp giới cũng không có.

Vì vậy đức Phật nói, những hiện tượng này như mộng huyền, và những hư ảo này chỉ tồn tại khoảng thời gian không lâu. Đức Phật lại nêu ra một ví dụ “như sương cũng như điện”. Sương là giọt sương tan biến khi mặt trời xuất hiện, thời gian tồn tại của nó không dài. Điện là tia chớp, thời gian tồn tại càng ngắn hơn. Trong kinh Bát Nhã, đức Phật cũng đem chân tướng sự thật này nói rất rõ ràng tường tận. Lý luận và phương pháp siêu độ cũng không rời khỏi nguyên lý này.

Tất cả nghiệp tội đều do chấp trước mà phát

sinh. Trong sáu cõi lại xuất hiện ra cảnh giới của ba đường ác. Tuy là ảo vọng không thực, nhưng cảm nhận đau khổ là thật. Ví như người trong mộng thấy mộng, mộng là giả, trong mộng nếu gặp hổ muốn ăn thịt, thì người nằm mộng cũng sẽ khiếp vía toát cả mồ hôi. Khi tỉnh mộng, tâm vẫn còn sợ hãi. Cảnh giới hư ảo nhưng cảm thọ lại thật. Sống trong ác đạo phải thọ những khổ đau này. Kinh điển có ghi chép, A La Hán là người đắc đạo, không phải phàm phu. Phàm phu chúng ta không thể nhớ được chuyện quá khứ, nhưng A La Hán có thể nhớ được hành vi tạo tác trong năm trăm kiếp quá khứ, bao gồm những việc khổ vui đã nhận chịu, hoặc ngay trong năm trăm đời đã từng đọa địa ngục. Đức Phật giảng kinh thuyết pháp cũng nhắc đến hoàn cảnh trong địa ngục khiến người ngồi nghe, tâm còn run sợ, thậm chí toàn thân rướm máu.

Phương thức quy nạp nghiệp nhân trong mười pháp giới:

Đức Phật dạy người không vọng ngữ, bản thân ngài tuyệt nhiên không vọng ngữ, mỗi câu đều là chân tướng sự thật. Do đó phải tin rằng ba đường ác vô cùng đáng sợ. Người tạo ác nghiệp sẽ chiêu cảm cảnh giới ba đường ác: địa ngục, ngạ quỷ, súc

sinh. Không phải Diêm La Vương bắt, cũng không phải Phật, Bồ Tát trừng phạt. Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, tuyệt đối không trừng phạt người ác. Đức Phật vẫn nói “tự làm tự chịu”, mỗi người tự tạo loại nghiệp thì tự nhiên sẽ cảm được quả báo, nhân quả nghiệp báo vô cùng phức tạp. Ngài có thể giảng rõ ràng, nhưng lý cao sâu, chúng sinh không thể tiếp thu cũng không có tuổi thọ dài để lĩnh hội.

Cho nên ngài dạy chúng sinh chọn lấy phương pháp tự nhiên đơn giản, đó là phương pháp quy nạp. Đức Phật quy nạp nghiệp nhân trong mười pháp giới, từ thấp từng bậc từng bậc mà giảng lên cao.

- Nghiệp nhân của địa ngục: là sân hận, tâm sân cảm địa ngục. Người mang tâm sân hận nặng, chắc chắn sinh đồ kỵ, thủ đoạn tàn nhẫn, tạo tác nghiệp tội cực trọng, chiêu cảm quả báo địa ngục thì tự nhiên biến hiện ra cảnh giới địa ngục.

- Nghiệp nhân của ngạ quỷ: là tham không chán, tức hưởng thụ chiếm hữu, giành giật danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần bất chấp thủ đoạn, tâm tham sinh bỏn xẻn, không xả cho người khác, liền biến hiện ngạ quỷ.

- Nghiệp nhân của súc sinh: là ngu si. Không

có năng lực phân biệt chân vọng, không phân biệt chánh tà, thậm chí thị phi, thiện ác, lợi hại đều lẫn lộn bất phân. Người ngu si thường đem tà ác cho là việc tốt, đem chánh pháp xem thành tà pháp. Ngu si là không có trí huệ, không có năng lực phân biệt, tự nhiên sẽ rơi vào đường súc sinh.

Ba đường ác, sáu cõi luân hồi là cảm thọ từ những việc làm của chính chúng ta, không phải do sức mạnh nào đó đang chi phối, an bày hay trừng phạt, mà là chiêu cảm tự nhiên của nghiệp lực.

- Nghiệp nhân của cõi người: là luân thường mà trong Phật pháp gọi là “ngũ giới”: không sát sinh, không trộm cướp, không tà dâm, không vọng ngữ, không uống rượu. Nhà Nho Trung Quốc còn gọi là “Nhân-Nghĩa-Lễ-Trí-Tín” tương đồng với nội dung ngũ giới của nhà Phật. Con người ngay trong đời, mọi sinh hoạt, lời nói việc làm đều phải tuân thủ nguyên tắc này thì mới có thể giữ được thân người trong Lục đạo. Hoàn toàn không có ngẫu nhiên

- Cõi trời: phước báu của cõi trời cao hơn so với cõi người, do đó điều kiện cũng cao hơn so với cõi người. Muốn đến cõi trời phải tu mười thiện, tư tưởng hành trì phải tương ứng với mười thiện bao

gồm: thân không sát sinh, trộm cắp, dâm dục; miệng không nói dối, nói hai chiều, nói lời ác, thù dật; ý không tham, sân, si. Ngoài ra còn pháp thiện cũng từ trong mười điều thiện này mà sinh ra. Người có thể tu mười nghiệp thiện, kết hợp với việc giữ tứ vô lượng tâm, chắc chắn sẽ sinh thiên. Tứ vô lượng tâm là từ bi hỷ xả bao gồm: từ vô lượng, bi vô lượng, hỷ vô lượng, và xả vô lượng.

- Cõi A Tu La: người tu ngũ giới mười thiện nhưng không có tứ vô lượng tâm, quả báo của họ biến thành A Tu La. Không có tứ vô lượng tâm, hưởng phước rồi mê hoặc, điên đảo. Trong kinh đức Phật nói, A Tu La không đoạn được tham sân si. Dùng tâm tham sân si tu mười nghiệp thiện, tu ngũ giới, họ có phước báu lớn của trời người nhưng lại không có đức của trời người. Vì thế A Tu La có tính cách hung bạo, háo thắng, đồ kỵ. Chẳng hạn, người mang tâm háo thắng mạnh khi đến thấp hương ở pháp hội, họ nhất định giành thấp hương đầu tiên, không bằng lòng đứng sau người khác. Họ có tu thiện không? Có, họ cũng tu tích công đức nhưng lại háo thắng. Quả báo luôn rơi vào đường A Tu La.

Đức Phật dạy chúng ta tu tâm thanh tịnh, Bồ Tát đạo, tu tâm khiêm hạ, khiêm tốn nhường nhịn.

Xem trong kinh Hoa Nghiêm thấy được 53 vị đồng tham, 53 vị pháp thân đại sĩ đều là Phật, Bồ Tát. Thái độ đối nhân xử thế tiếp vật của họ rất khiêm nhường tôn kính, không một chút ý niệm ngạo mạn, không háo thắng.

Học Phật đoạn ác tu thiện, tích công bồi đức. Ngạo mạn háo thắng nếu không thể sửa thì kết quả biến thành A Tu La. Hướng lên trên là các Thanh Văn tu “Tứ đế: Khổ, Tập, Diệt, Đạo”, bậc Duyên Giác tu “Thập nhị nhân duyên”, Bồ Tát tu “Lục độ”, chư Phật tu “Bình đẳng”. Thanh tịnh bình đẳng chính là Phật đạo. Đức Phật Thích Ca Mâu Ni đem nghiệp nhân phức tạp của mười pháp giới qui nạp lại thành trọng điểm dạy cho chúng ta giúp mọi người hiểu rõ nguyên nhân của quả báo. Đây là thường thức phổ thông của việc học Phật không thể không hiểu, không thể không biết.

Đối với khởi tâm động niệm, chúng ta sẽ tự biết tương ứng với đường nào. Không hiểu đạo lý, không biết chân tướng sự thật, làm càn làm quấy, tạo ác nghiệp đọa vào ác đạo. Dù có con hiền cháu thảo cũng khó lòng giải trừ được, hưởng hồ xã hội hiện nay người hiếu thảo càng ngày càng ít.

3- Siêu độ trong nhà Phật:

Nhà Phật có phương pháp và lý luận của việc siêu độ rất hợp tình, hợp lý và hợp pháp. Thế nhưng cách thức siêu độ quy mô lớn này lại không thường thấy trong Phật giáo nguyên thủy.

Lý luận, phương pháp, nguyên lý và nguyên tắc cầu siêu đều có viết trên kinh Địa Tạng Bồ Tát Bốn Nguyên. Người cầu siêu làm sao có thể chân thật cầu siêu được cho vong linh siêu thoát khỏi các cõi ác, sinh lên cõi trời, hưởng thụ phước báu, Kinh nói rất rõ ràng, bản thân người cầu siêu cần phải chứng quả. Nếu bản thân không nâng cao được cảnh giới của mình, không thể chứng quả thì lợi lạc vong linh nhận được cũng rất giới hạn.

Ngay trong kinh điển Đại Thừa Trung Quốc phiên dịch, ghi chép việc này rất rõ ở “*Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyên kinh*”. Trong kinh Địa Tạng, nữ Quang Mục, nữ Bà La Môn đều là những hiếu tử, thấy mẫu thân tạo tác tội nghiệp, rơi vào ác đạo, họ toàn tâm toàn lực nghĩ cách cứu giúp mẹ. Tâm chân thành liền cảm động Phật, Bồ Tát. Cần hiểu rõ Phật, Bồ Tát không thể cứu giúp, các ngài chỉ có thể đem phương pháp lý luận cứu giúp truyền lại cho chúng sinh. Phương pháp cứu độ chúng sinh là

vô lượng vô biên, trong đó niệm Phật là phương pháp hữu hiệu nhất.

Kinh Địa Tạng đưa ra hình ảnh nữ Bà La Môn siêu độ mẹ mình, không thỉnh pháp sư đến làm Phật sự, không hề mời người đến tụng kinh, mà cô dùng phương pháp tu học. Dùng bản thân đích thực quay đầu, đoạn ác tu thiện, sửa chữa lỗi lầm, chân thành sám hối. Sau đó lấy công đức này để tưởng nhớ mẹ. Nữ Bà La Môn được dạy phương pháp niệm Giác Hoa Định Tự tại Vương Như Lai, tuy không niệm Phật A Di Đà, nhưng niệm Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai cũng như niệm Phật. Hiếu nữ này vì muốn cứu khổ nạn cho mẹ, cô thường khuyên nhủ nhưng mẹ cô không tin, không thể tiếp nhận, cho nên bà gặp quả báo địa ngục. Theo lời Phật dạy, cô dụng công niệm Phật bằng tâm khẩn thiết. Sau khi nỗ lực hết mình, niệm một ngày một đêm thì cô được định. Nhất tâm bất loạn trong niệm Phật thuộc về sự công phu rất cao. Tâm của phàm phu là tán loạn. Niệm đến nhất tâm bất loạn tương đương với A La Hán của Tiểu Thừa, rất khó đạt được. Kinh Địa Tạng là kinh Đại Thừa, nên nữ Bà La Môn không phải là A La Hán của Tiểu Thừa nhưng công phu đoạn chương của cô tương đương A La Hán, công đức tu tích vượt lên trên A

La Hán, ngang hàng Bồ Tát. Đến cảnh giới định cô liền nhìn thấy địa ngục biến hiện ra. Trong địa ngục, quỷ vương gác cửa thấy cô liền cung kính gọi Bồ Tát và lễ phép chào hỏi. Quỷ vương chào: “Bạch Bồ Tát, ngài đến đây có việc gì?”. Cô hỏi: “Đây là nơi nào?” Quỷ vương trả lời “là địa ngục! Người vào địa ngục chỉ có hai đối tượng, một là theo nghiệp lực, đến chịu nghiệp báo; hai là Bồ Tát đến theo nguyện lực. Ngoài hai đối tượng này không ai có thể đến được địa ngục”. Sau đó cô hỏi quỷ vương về tung tích mẹ mình. Quỷ vương cho biết, mẹ của cô ba ngày trước đã sinh về cõi trời Đao Lợi, không những mẹ cô mà những người chịu tội chung với mẹ cô cũng đều được sinh về cõi trời Đao Lợi. Họ nghe nói, bà có người con gái hiếu thảo tu phước cho bà, cúng dường đức Giác Hoa Định Tự Tại Vương Như Lai. Nhờ phước báu này, bà ta được vãng sinh, được sinh lên cõi trời. Cách siêu độ rất hiệu nghiệm mà không cần phải mời pháp sư đến tụng kinh, bái sám. Tự thân niệm Phật, niệm đến nhất tâm bất loạn, rồi dùng công đức này hồi hướng cho cha mẹ. Chúng ta nhất định phải thể hội chân thành.

Bà La Môn nữ chỉ là phạm phu nhưng vì muốn cứu mẹ nên trong một ngày một đêm, tinh tiến

niệm Phật rất thành khẩn, đúng pháp, đạt nhất tâm bất loạn, liền chứng quả.

Câu chuyện về nữ Quang Mục có chút khác biệt, công phu tu hành của cô không thù thắng như nữ Bà La Môn. Nữ Quang Mục là một cô gái có hiếu, biết mẹ mình trong lúc sinh thời tạo nhiều ác nghiệp, cô hiểu Phật pháp, áp dụng lời Phật dạy. Những nghiệp mẹ cô đã tạo trong đời, nhất định phải đọa địa ngục, địa ngục dễ vào nhưng thật khó ra. Cô muốn cứu mẹ nên đến cầu Phật. Đức Phật dạy cô dùng phương pháp niệm Phật. Ngoài ra không còn cách nào khác. Cô cũng niệm Phật³⁰, trong thời gian rất ngắn đạt được cảnh giới định trong mơ. Cảnh giới trong định thù thắng hơn cảnh giới trong mộng rất nhiều. Cô có được cảnh giới trong mộng cũng được xem là thành tựu.

Bà La Môn nữ cũng dùng phương pháp niệm Phật, Quang Mục nữ cũng dùng phương pháp niệm Phật.

4- Công phu tu tập trước tiên ở chính mình

Pháp giới ở đường ác, và pháp giới ở cõi người chúng ta không khác nhau. Cũng như trong một gia đình, đưa con được giáo dục đàng hoàng, ra xã hội,

³⁰ Niệm đức Thanh Tịnh Liên Hoa Mục Như Lai (Kinh Địa Tạng Bồ Tát bản nguyên).

đều được mọi người kính trọng, làm đến tổng thống, bộ trưởng, cha mẹ đi đến đâu cũng nhận được sự tôn kính của người khác. Còn bản thân mình không thành tựu, cha mẹ chúng ta làm sao được quý thần cung kính.

Bài học siêu độ cho mẹ trong kinh Địa Tạng:

Kinh Địa Tạng Bồ Tát bốn nguyện nói vấn đề cầu siêu, bảy phần công đức thì chính mình được sáu phần. Người được cầu siêu chỉ nhận một phần. Bản thân niệm Phật một ngày một đêm đạt đến nhất tâm bất loạn, công đức của bản thân là chính, người mẹ chỉ hưởng một phần, được một ít phước, sinh về cõi trời Đao Lợi. Vì vậy nếu bản thân không thể thành tựu, người thân sẽ không có được phước báu như thế.

Tu hành chứng quả không dễ, tại sao nữ Bà La Môn chỉ trong một ngày một đêm có thể niệm đến nhất tâm bất loạn? Nếu mẹ cô không đọa địa ngục, không bị những khổ nạn, thì cô sẽ không có động lực tha thiết niệm Phật đến vậy. Vậy nguồn gốc sâu xa là mẹ cô đã giúp cô, cô cũng giúp lại mẹ cô. Khi cô trở thành Bồ Tát, quý thần đối đãi cung kính với mẹ cô, không thể đối đãi như những tội nhân thông thường. Kinh nói “bảy phần công đức, mình được

sáu phần”, phần còn lại hồi hướng cho thân bằng quyến thuộc. Đôi bên đều được công đức mới thật sự viên mãn.

Quang Mục nữ, cũng nếu không phải vì người mẹ tạo tội nghiệp đọa địa ngục thì nữ Quang Mục cả đời không thể đạt được cảnh giới như thế, vì ngày thường niệm Phật hay tán loạn, làm sao có thể đạt được nhất tâm. Với mong muốn cứu mẹ, cô đã cố hết sức trong một ngày đêm thay đổi hẳn cảnh giới của mình. Nữ Quang Mục có thể chuyển phàm thành thánh do trợ duyên của mẹ. Người mẹ được vãng sinh cũng vì lý lẽ này. Một mình nữ Quang Mục chỉ cầu siêu qua hình thức sẽ không có hiệu quả. Chính mình không có phước báu thì người được cầu siêu cũng không nhận lợi ích gì.

Bài học siêu độ trong hồi ký Ảnh Trần:

“Cảnh trần hồi ức lục” của pháp sư Đàm Hư, Trung Quốc. Lão pháp sư Đàm Hư trong tự truyện mang tên “Cảnh trần hồi ức lục” do đệ tử của ông là Đại Quang pháp sư ghi chép lại, quyển sách này lưu thông rất phổ biến ở Đài Loan, bên trong có một đoạn nói về việc siêu độ.

Vào lúc đó Đàm lão chưa xuất gia, ông xuất gia rất muộn, hơn 40 tuổi. Trước khi xuất gia, ông

đã học Phật và rất dụng công, trước lúc xuất gia ông ở Thiên Tân, ông cùng mấy vị đồng đạo hợp nhóm cùng nghiên cứu kinh Lăng Nghiêm suốt tám năm lạnh giá.

Trong số các bạn ông, có một vị họ Lưu mở tiệm thuốc Bắc cũng rất tâm đắc và lĩnh ngộ đối với kinh Lăng Nghiêm. Một buổi trưa nọ, tiệm thuốc vắng khách, buôn bán ế ẩm, ông Lưu ngủ gục trên quầy. Lúc đang ngủ, ông Lưu mộng thấy có hai người đi đến. Hai người này vốn trước đây là oan gia trái chủ của ông, họ thiếu nợ ông, và ông tìm đến họ đòi nợ. Hai người này vì không có khả năng trả nợ nên treo cổ tự tử. Sau vì việc này, ông Lưu thường cảm thấy rất khó chịu, nếu ông không tìm họ đòi nợ, thì hai người này sẽ không treo cổ. Ông luôn cảm thấy hối tiếc và ăn năn về điều đó. Bây giờ nằm mộng gặp lại họ nên ông rất sợ bị gây phiền phức. Tuy nhiên hai người này vẻ mặt hiền lành, không bày tỏ thái độ muốn đến hại ông. Cho nên ông hỏi họ:

- Các người đến làm gì?

Hai người trả lời:

- Chúng tôi đến muốn xin ông siêu độ.

Nghe đến đó, tâm ông Lưu liền được an, không lo sợ bị báo thù. Ông lại hỏi tiếp:

- Vậy phải siêu độ thế nào cho các người?

Họ nói:

- Chỉ cần ông đồng ý là được.

Ông Lưu gật đầu:

- Được, tôi đồng ý.

Lập tức hai linh hồn này đập vào đầu gối và đập vào vai ông rồi được sinh lên trời.

Hai người này đi không bao lâu, lại có hai người nữa, chính là vợ con ông đã qua đời. Họ cũng đến quỳ trước mặt ông cầu xin siêu độ. Ông liền hỏi: “Làm thế nào để siêu độ?”. Cũng như lần trước, ông bằng lòng và thấy hai hồn ma này đập lên đầu gối, đập vai ông mà sinh thiên.

Tuy sự công phu của ông còn kém xa so với nữ Bà La Môn và nữ Quang Mục trong kinh Địa Tạng, nhưng sự công phu của vị họ Lưu cũng có hiệu quả. “Cảnh trần hồi ức lục” còn ghi rõ, siêu độ cần phải do chính chúng ta có công phu tu học. Không có công phu, không thể siêu độ cho người khác.

Công phu của ông Lưu là tám năm lạnh giá học Lăng Nghiêm. Thời gian tám năm chỉ đọc một bộ kinh, ít nhiều cũng chứng tỏ ngài có định lực. Nếu trong tám năm đọc hàng chục bộ kinh sẽ không hiệu quả. Tám năm ròng tham cứu, tâm định trên một bộ kinh, oan gia trái chủ của ngài đã đến nhờ ngài siêu độ. Khi bản thân đạt được cảnh giới này, có công phu viên mãn, vong linh liền nương nhờ phước báu của chúng ta. Chỉ cần chúng ta đồng ý là được. Cho nên cần phải nhớ, siêu độ vong linh hoàn toàn dựa vào đức hạnh và công phu tu hành của chính mình.

Chúng ta hiểu rõ lý lẽ này, hiểu thấu cảm ứng của tâm điện thì chính từ những tư tưởng, khởi tâm động niệm thiện phát ra sóng thuần thiện. Lực của sóng mạnh có thể làm cho tất cả chúng sinh trên thế gian bao gồm quỷ thần, những sóng phát ra ác niệm bị sóng thiện bao phủ và triệt tiêu. Hiệu quả rất thù thắng.

Bài học đối với những pháp sư làm lễ cầu siêu:

Những lễ cúng bố thí bình thường chỉ là mời họ đến ăn cơm, như cúng diêm khẩu mộng sơn. Một bữa ăn no chỉ qua được cơn đói nhất thời chứ không thể giúp họ thoát khỏi các đường ác.

Chân thật muốn thoát khỏi đường ác, thì trong Phật sự cầu siêu độ này, những vị pháp sư làm lễ cầu siêu phải tùy văn nhập quán. Sau khi hoàn tất khóa lễ cầu siêu, bản thân pháp sư phải thật sự trở thành Bồ Tát, cảnh giới của pháp sư được nâng cao ngay thì hiệu quả cầu siêu sẽ vô cùng lớn, vong linh siêu độ chắc chắn được sinh cõi trời. Các vị pháp sư phải tụng niệm nghiêm túc, tu trì bằng tâm thanh tịnh, bình đẳng. Chính pháp sư phải đạt siêu phàm nhập thánh, từ phàm phu thăng tiến đến Bồ Tát. Còn sau khi hoàn tất Phật sự, vẫn còn là phàm phu sẽ không có thành tựu cho vong linh. Chúng ta cần hiểu thấu vấn đề này.

Do đó khi có Phật sự cầu siêu, hành giả phải nghiêm túc. Niệm tụng kinh văn, xưng tán những bài kệ, nhất định phải khế nhập vào cảnh giới đó. Sau khi nhập vào cảnh giới thì không được thôi chuyển, có như vậy công đức mới vô lượng vô biên. Người nhận phước báu sẽ không thể nào đếm được. Không nên làm qua loa tắc trách cho xong chuyện. Cầu siêu không thể cho giá, nói thách. Đó là cách làm ăn mua bán, không còn gì gọi là công đức nữa. Chạy theo hình thức như thế hoàn toàn sai.

Cầu siêu không những siêu độ cho vong hồn

mà còn siêu độ cho cả chính mình. Khi chính mình được siêu thì vong linh cũng theo mình mà siêu độ. Bản thân chưa có cách siêu độ chính mình thì chắc chắn không thể siêu độ được vong linh. Đây chính là điều kinh Phật thường nói.

Chúng tôi thường xuyên đọc lại kinh, nữ Quang Mục thật sự độ được bản thân, Bà La Môn nữ cũng độ được bản thân. Sau khi bản thân được độ mới có thể độ được người khác. Những vong linh nhờ vào phước đức của người siêu độ mà vãng sinh. Nhưng vãng sinh cao nhất trong trường hợp này cũng chỉ đến cõi trời Đao Lợi. Muốn cao hơn cõi trời Đao Lợi, nhất định phải nhờ công phu tu hành của chính mình, người khác không thể giúp được.

5- Vậy chúng ta làm thế nào để siêu độ cho người thân?

Ngày nay chúng ta niệm Phật nhiều năm tại sao ngay cả công phu cũng không đạt được, huống hồ nhất tâm bất loạn. Đó là do chúng ta không có áp lực. Chỉ khi người thân yêu rơi vào A Tỳ địa ngục, chịu những khổ nạn, chúng ta mới toàn tâm toàn lực muốn cứu giúp. Đức Phật truyền trao phương pháp này, chúng ta hãy nỗ lực tu thành. Mẹ của nữ

Bà La Môn, nữ Quang Mục đã làm tăng thượng duyên cho cô, nếu bà không bị đọa địa ngục thì cô sẽ không có thành tựu này.

Muốn siêu độ cho thân bằng quyến thuộc, chúng ta phải chăm chỉ tu hành, tích công lũy đức, thật tâm siêu độ. Việc tu hành thành tựu thì người thân mới được độ. Cũng như ở thế gian, muốn cho cha mẹ tự hào, thân bằng quyến thuộc và mọi người trong xã hội tôn kính, chúng ta phải thành tựu học vấn, thành tựu đức hạnh của mình. Đi đến đâu, chúng ta cũng được đặc biệt tôn trọng, quan tâm, chiếu cố. Đó chính là cảm ứng tự nhiên, là đạo lý. Khi hiểu rõ đạo lý này, lúc đó chúng ta có thể liên tưởng đến nguyên lý vừa nêu trong kinh Địa Tạng. Siêu độ nếu có công đức, có thể giúp đỡ vong gia đã tạo tác nghiệp tội.

Chúng ta hết lòng muốn cứu người thân nên mới liều mạng dụng công tu học, thành tựu của chúng ta cũng chính là thành tựu của họ, ta không thành tựu, thì họ cũng không. Đây là nguyên tắc bất di bất dịch.

6- Nguồn gốc hình thức siêu độ quy mô lớn

Chúng ta có thể đem câu chuyện trong “Cảnh trần hồi ức lục” cùng kinh Địa Tạng hợp lại mà

khẳng định, loại Phật sự siêu độ qui mô lớn thời hiện đại không hề tồn tại vào thời đức Phật. Do đây mà biết, trước năm Khai Nguyên không có việc này. Pháp hội siêu độ của Khai Nguyên về sau đích thực phát triển nhưng đến nay đã hoàn toàn biến chất. Trước đây, siêu độ là việc làm phụ của tự viện, mỗi năm không quá hai lần, chủ yếu là tụng kinh thuyết pháp, dẫn chúng tu hành. Cho nên chùa miếu gọi là đạo tràng, Phật giáo ở thế gian là độ người chứ không độ quỷ, độ người sống chứ không độ người chết.

7- Siêu độ quy mô lớn có hiệu quả hay không?

Bài học vua Lương Vũ Đế siêu độ hoàng hậu của mình.

Ở Trung Quốc trước đây, lễ cầu siêu quy mô lớn nhất là khi Lương Vũ Đế siêu độ hoàng hậu của mình.

Lương Vũ Đế ngày xưa rất yêu quý một phi tử đã tạo tác nghiệp tội, bị đọa vào ác đạo. Trong văn tự Lương Hoàng Sám ghi chép rất rõ, Lương Vũ Đế là đại hộ pháp của Phật môn, mời Bảo Trí Công đến chủ trì pháp hội siêu độ. Bảo Trí Công chính là người chủ trì pháp hội cầu siêu, một cao tăng

đương thời, sau này chúng ta biết, pháp sư Bảo Trí Công là hóa thân của Bồ Tát Quan Thế Âm. Đích thân Bồ Tát Quan Thế Âm chủ trì pháp hội cầu siêu, ngài đem phi tử của Lương Vũ Đế từ ác đạo siêu độ đến trời Đạo Lợi. Sau này lưu truyền lại quyển Lương Hoàng Sám.

Như vậy, Bồ Tát Quan Thế Âm chủ trì pháp hội siêu độ hoàng hậu của Lương Vũ Đế, nhưng hoàng hậu cũng chỉ sinh đến cõi trời Đạo Lợi. Giả sử chư Phật Như Lai chủ trì cũng như thế thôi. Vong linh dựa vào phước báu tha lực của người khác chỉ có thể đạt được cảnh giới nhất định. Muốn có cảnh giới cao hơn phải dựa vào tu hành của mình. Chính mình không công phu tu tập thì không xong. Vì thế khi tu hành, chúng ta phải chân thật chuyển biến được cảnh giới, thật sự có kết quả thì Phật sự cầu siêu này có thể không cần hình thức gì cả.

Bài học rút ra

Không thể nói [siêu độ quy mô lớn] không hiệu quả, nhưng quan trọng là ở người chủ pháp hay người chủ trì siêu độ này. Nếu họ có tu, có chứng, sức mạnh được khẳng định. Vì vậy, người chủ pháp đàn cần có tu, có chứng. Thời đại ngày nay,

người có tu, có chứng dường như không còn. **Cả đời chúng tôi không dám làm Phật sự siêu độ vì biết mình chưa đủ năng lực, chưa đủ đức năng.**

Ấn Quang đại sư năm xưa còn sống, niệm Phật đường của chùa Linh Nham Sơn không có Phật sự. Phật tử yêu cầu siêu độ tổ tiên, người thân quyến thuộc thì đều để bài vị ở Niệm Phật Đường, chùa không làm riêng lẻ cho bất cứ ai mà lấy công đức niệm Phật của đại chúng ở niệm Phật đường hồi hướng. Cách làm này rất đáng được học tập và nhân rộng.

Chúng tôi đã xây dựng đạo tràng ở Đài Bắc, thư viện nghe nhìn Phật giáo, mỗi năm cũng chỉ có ba lần pháp hội siêu độ: Thanh Minh, Trung Nguyên, Đông Chí. Phương thức chủ yếu là mở khóa Phật thất, dùng công đức niệm Phật hồi hướng cho người mất. Ngày cuối cùng Phật thất, tổ chức tam thời hệ niệm. Hiện tại, rất nhiều nơi cũng dùng phương cách này. Bài vị mà chúng tôi cúng là bài vị tổ tiên trăm họ, một mực bình đẳng. Không phân biệt bài vị lớn, bài vị nhỏ bao nhiêu tiền. Phật tử tùy hỷ cúng, hoàn toàn không miễn cưỡng. Pháp hội không thu phí cúng dường. Trước đây mỗi năm ba lần pháp hội, nhưng gần đây, xã hội động loạn, người chết quá nhiều. Mỗi tháng chúng tôi làm tam

thời hệ niệm một lần, thành tâm thành ý siêu độ cho tất cả oan hồn chết trong tháng. Đây là những việc Phật sự phụ thêm của đạo tràng. Hy vọng hàng xuất gia cũng như tại gia hiểu được lý luận và sự thật của việc siêu độ này để thực hiện tốt, chỉ cần tận tâm tận lực, thành tâm khẩn thiết nhất định sẽ có cảm ứng.

8- Phương thức tu học xưa và nay

Trước đây tự viện trong Tông Lâm Ấn Độ nhìn chung hoạt động hai thời giảng kinh, hai thời tu hành. Người Ấn Độ xưa chia một ngày đêm thành sáu thời khắc: ba thời ban ngày gọi là sơ nhật, trung nhật, hậu nhật; ba thời ban đêm gọi là sơ dạ, trung dạ, hậu dạ. Trung Quốc xưa sử dụng mười hai thời: Tý, Sửu, Dần, Mão, Thìn, Tỵ, Ngọ, Mùi... Còn hiện tại, chúng ta đang dùng đơn vị thời gian của Tây phương, tức là ngày đêm gồm hai mươi bốn tiếng. Như vậy, hai tiếng đồng hồ của phương Tây là một thời khắc của Trung Quốc, hai thời khắc của Trung Quốc mới là một thời khắc của Ấn Độ. Thời xưa, tự viện Tông Lâm giảng kinh hai thời, tương đương tám tiếng đồng hồ hiện nay.

Tự viện là trường học dành cho người xuất gia và cư sĩ thường trú. Thời đó, các cư sĩ vào chùa

miếu ghi danh nghe kinh. Thông thường giảng một bộ kinh phải mất ít nhất ba tháng đến một năm. Cư sĩ được đồng ý phê chuẩn có thể ở lại một năm trong tự viện, cúng dường phí dụng sinh hoạt, đồng thời làm công quả như quét nhà, dọn dẹp,... Mỗi ngày ngoài tám tiếng nghe giảng, nghiên cứu, thảo luận, còn phải tu hành.

Có rất nhiều phương pháp tu hành nhưng không ngoài hai loại trọng điểm, đó là niệm Phật và tham Thiền. Vì thế mà có Thiền đường, niệm Phật đường. Tám tiếng học thuật, tám tiếng tham Thiền hay niệm Phật, còn lại tám tiếng để nghỉ ngơi sinh hoạt. Đạo tràng huân tu, con người không vọng tưởng, thậm chí không có thời gian để vọng tưởng, không có thời gian sinh phiền não. Hiệu quả nổi bật. Sau ba tháng ở đạo tràng, khí chất con người thay đổi.

Hiện nay, đạo tràng tự viện không còn, giải môn không có, rất ít giảng kinh, công phu. Người ta chú trọng xây Phật thất, tu sửa Thiền thất, lấy việc siêu độ người chết làm chính, hoàn toàn điên đảo. Tự viện trước đây độ người sống, bây giờ Phật giáo độ người chết. Trước đây là giáo dục, bây giờ biến thành tôn giáo. Vì vậy chúng ta cần sáng suốt hiểu rõ để tiếp nhận giáo dục của đức Phật Thích

Ca Mâu Ni, cải thiện cuộc sống, nâng cao cảnh giới của chính mình trong tương lai. Đó mới là bước đột phá. Mười pháp giới chính là mười thời, không khác nhau. Đức Phật dạy chúng ta đột phá sáu cõi, mười pháp giới mới có thể chứng được Nhất Chân pháp giới.

Ghi chú: Qua ba bài giảng “Phương pháp dạy con khi mang thai”; “Lý luận và sự thật của việc siêu độ”; “Vì sao phải siêu độ vong nhân” trong cuốn TINH HOA KHAI THỊ, chủ giảng Pháp Sư Tịnh Không, trong cả ba bài này pháp sư đều có đề cập đến vấn đề siêu độ cho vong nhân, và có những phân trùng nhau nên chúng tôi tổng hợp lại để bạn đọc tiện theo dõi.

- HẾT -

HỒI HƯỚNG

Nguyện đem công đức này
Trang nghiêm Phật Tịnh Độ
Trên đền bốn ơn nặng
Dưới cứu khổ ba đường
Nếu có ai thấy nghe
Cùng phát tâm Bồ Đề
Hết một báo thân này
Đồng sanh về Cực Lạc quốc.
NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT!



ẤN TỔNG KINH ĐƯỢC MƯỜI CÔNG ĐỨC

1. Đã lỡ phạm tội, nếu tội nhẹ thì liền được tiêu tan, nếu tội nặng thì được chuyển thành nhẹ.
2. Thường được thiện thần ủng hộ, tránh khỏi tất cả ôn dịch, đao binh, giặc cướp, tù tội, lửa cháy, nước trôi v.v...
3. Nhờ chánh pháp mà những kẻ oán thù với mình trong kiếp trước được giải thoát nên tránh được sự khổ sở về tội báo thù.
4. Ác Quỷ Dạ xoa không thể xâm phạm, cướp đoạt, rắn độc không hại được.
5. Tâm được yên ổn, ngày không có sự nguy hiểm, đêm không có ác mộng, nhan sắc sáng sủa tươi tắn, khí lực dồi dào, việc làm tốt, lợi.
6. Hết lòng phụng sự chánh pháp, tuy không mong cầu nhưng cơm ăn áo mặc tự nhiên đầy đủ, gia đình hòa thuận phước thọ miên trường.
7. Lời nói và việc làm, trời, người đều hoan hỷ; đến nơi nào cũng được nhiều người kính mến.
8. Nếu ngu si thì chuyển thành trí huệ, bệnh tật chuyển thành lành mạnh, nguy hiểm chuyển thành yên ổn, nếu là đàn bà sau khi chết sẽ chuyển thành đàn ông.
9. Xa lìa các đường dữ (địa ngục, ngạ quỷ, súc sanh), được sanh vào các cõi thiện (người, trời) tương mạo đoan chánh, thông minh, xuất chúng phước lộc hơn người.
10. Đủ năng lực để gây căn lành cho chúng sanh, lấy tâm chúng sanh làm ruộng phước và sẽ thu hoạch được nhiều quả tốt. Sanh vào chỗ nào cũng được thấy Phật, nghe pháp; ba thứ trí huệ (Văn, Tư, Tu) mở rộng, chứng được sáu thần thông (thiên nhĩ, thiên nhãn, tha tâm, túc mạng, thần túc và lậu tận thông).

Hòa Thượng Thích Trí Thủ

Xin để sách nơi trang trọng!

*Sách tặng không bán,
Hoan nghênh phổ biến công đức vô lượng.*

ISBN: 978-604-61-4766-4

